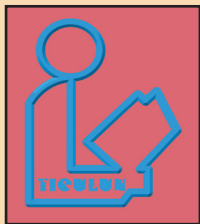


duyên anh NHÀ TÔI

THIÊN
HƯƠNG

NHÀ TÔI

DUYÊN ANH



1 - Định mệnh đã an bài

ĐỊNH MỆNH ĐÃ AN BÀI. Năm tiếng này bỗng trở thành danh ngôn kể từ ngày ông Tí con bị vợ chê, bỏ ông ta, đi tìm một chân trời hạnh phúc khác. Ông Tí con buồn lắm. Thay vì uống rượu hay hút thuốc phiện quên nỗi sầu mất vợ, ông ta lại làm cái công việc cao quý là ăn cơm tháng ở mục rao vặt của nhật báo Sáng. Ông Tí con ca bài con cá, hy vọng vợ ông mủi lòng trở về cùng ông vầy duyên như xưa. Nhưng ông Tí con thất vọng y hệt nỗi thất vọng của những anh nhà báo ngây thơ, bị quái vô xế, đăng báo kêu gọi lòng nghĩa hiệp của quái xế. Cái thời buổi phân hóa cực độ hôm nay, vợ bỏ đi kẻ như Kinh Kha xách kiếm sang đất Tần, kẻ như Honda bị thôi. Ở nơi nào đó, đọc những áng văn tìm vợ của chồng, phu nhân Tí con, chắc chắn, sẽ mỉm cười, dần bước, khẽ hát «Ra đi không về, âm vang lời thề... « Ông Tí con nạo bím chi địa cho báo Sáng, bồi thêm vài quả rao vặt nữa. Ông đổi chiến thuật, hạ giọng «Định mệnh đã an bài» và khuyên vợ ông về bán nhà. Tôi chẳng hiểu phu nhân Tí con có ham tiền bán nhà, quay gót phiêu du để rơi vào ổ phục kích của ông Tí con không. Vì, sau một tháng đăng báo tìm vợ, vợ đã không về, ông Tí con còn bị nghi là... gián điệp đánh mật mã ! Và ông bỏ cuộc. Khiến mỗi ngày tôi mất một nụ cười.

Bạn tôi, ông Hoàng Hải Thủy, lấy làm chiêm ngưỡng cái tinh thần tìm vợ của ông Tí con lắm. Nàng Alice của ông Hoàng Hải Thủy, có đạo, giận ông ta, bỏ nhà về ở với «măng». Ông Thủy đi tìm vợ. Vợ ông lánh mặt. Và ông Thủy tưởng Alice của ông... hạc nội mây ngàn ! Ông bèn anh dũng tự nhận mình là Tí con, đăng báo tìm Alice rồi rít. Ông viết «tạp ghi» trên báo Tiền Tuyến, chớp danh ngôn Tí con «định mệnh đã an bài» mà dùng lia lia. Trong các tác phẩm, dịch phẩm, phóng tác phẩm của ông sau này, ông ta cũng phang danh ngôn «định mệnh đã an bài». James Bond, gián điệp... hiệu 007, từng chép miệng «định mệnh đã an bài» những lúc sa cơ thất thế. Tưởng trên cõi đời này, người cảm ông Tí con nhất, chính là ông Hoàng Hải Thủy vậy.

Tôi vốn quý mến những người đàn ông thương yêu vợ con. Tôi chơi thân với ông Hoàng Hải Thủy từ ngày ông ta bảo tìm vợ. Những năm tiền cách mạng tháng mười một nghe tên Hoàng Hải Thủy là tôi phát sợ. Tôi ngỡ rằng một người viết bạo, viết bựa như Hoàng Hải Thủy hẳn phải là người điểm đàn, coi chuyện vợ con không hơn khói thuốc lá. Cái thuở vàng son của Hoàng Hải Thủy, cái thuở ông ta ngồi nhà vừa tán vợ vừa viết bài để người nhà báo Ngôn Luận đến gõ cửa thì phát cho một mẫu giấy, hẹn «lát tới lấy tiếp», hoặc «xốt tê» tiểu thuyết lu bù mà không anh chủ báo nào dám dọa

«cúp», tôi vẫn còn là thứ vô danh tiêu tốt.

Tôi thềm viết văn, viết báo song không mấy hài lòng cái khuynh hướng hậu Vũ Trọng Phụng của Hoàng Hải Thủy. Tôi nhớ bài báo đầu tiên của tôi đăng trên bán tuần báo Chiến Đấu do Tam Lang làm chủ bút, tôi đã lược kỹ cái nhan đề phóng sự «Yêu nhau bằng mồm» của Hoàng Hải Thủy. Giời ơi, định mệnh nào đã dẫn tôi vào con đường viết sống sượng, nham nhở hẳn hơn cả Hoàng Hải Thủy. Tôi chắc, nhiều người đã ngộ nhận tôi như tôi ngộ nhận Hoàng Hải Thủy. Câu «văn là người» của Buffon không thể đúng, ít ra, trong trường hợp Vũ Trọng Phụng, Hoàng Hải Thủy và tôi.

Ông Hoàng Hải Thủy đã giải nghệ viết phóng sự nham nhở. Tôi cũng vậy. Hiện thời, chúng tôi sống hèn mọn như những con dế. Tôi nghĩ rằng những kẻ mang tiếng viết loạn nhất là những kẻ có cuộc sống thuần lương nhất, yêu thương vợ con, bạn bè nhất, chung thủy nhất và... ngây thơ nhất. Như Lê Xuyên, Hoàng Hải Thủy, Hoàng Anh Tuấn. Trừ những anh theo đuổi họ hòng nổi tiếng như họ. Ông Hoàng Hải Thủy ông ấy mê danh ngôn của ông Tí con. Tôi chợt thấy tôi cũng vừa mê câu «định mệnh đã an bài». Nhưng định mệnh đã an bài đời tôi thật huy hoàng. Là tôi được lấy một người tôi yêu làm vợ. Chuyện tình của tôi y hệt chuyện tình trong tiểu

thuyết của ông Thanh Thủy, một nhà văn miền Nam mà hồi còn ở Bắc, tôi đã say mê đọc ông.

Nàng mang tên loài hoa của học trò, hoa Phượng, con gái ông điền chủ tỉnh Cần Thơ. Thuở đó, tôi đang ba đào. Từ Ban Mê Thuột, tôi mò về Sài Gòn vì tự bỏ cuộc lập chiến khu chống một lúc cả Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm, Bảo Đại lẫn tư bản Mỹ ! Eo ơi, cứ nghĩ đến mấy đàn anh Duy Dân thời nuôi mộng làm... Tổng trưởng của tôi là tôi phát sốt rét. Tôi về Sài Gòn sống với thằng bạn nhà binh thuê căn nhà lá tại Lãng Cha Cả. Có lần nó đi hành quân cả tháng. Tôi bèn đói quá. Sự đói của tôi vĩ đại gấp ngàn lần sự đói của nhân vật Sinh trong «Gió đầu mùa» của Thạch Lam. Anh chàng Sinh đói mà nằm trên gác trọ ngủ mùi xào nấu còn biết thêm. Chứ, tôi đói, chỉ thấy các thớ thịt tê buốt. Vì đói kỹ. Đói những ba ngày rưỡi. Hồi phong trào tuyệt thực nổi dậy âm ỉ, rất tiếc đã chẳng ai thuê chuyên viên nhịn đói Nguyễn văn Lương. Tôi đã từng cuộc bộ từ Lãng Cha Cả xuống Hòa Hưng ăn cơm xã hội năm đồng. Ngày hai buổi cứu nguy bao tử là hết thì giờ. Nỗi thâm cảm của tháng ngày quả mướp gói gọn vào pha đói Chúa chề, Phật giận sau đây :

Ba ngày rưỡi đói, chịu hết tôi mới lên cái xe đạp «đờ mi cóc» chỉ có «phanh» bánh trước của bạn tôi, đi kiếm cơm. Cái xe nó chế nhạo tôi tới mức tối đa. Hễ tôi thắng mạnh, y rằng nó xoay ngang. Tôi đạp một vòng Saigon. Vòng xe vô định. Khát và đói quá, tôi sà vào nhà thờ Tin Lành đường Trần Hưng Đạo. Vị mục sư cao cả đang giải thích đường đi của chúa Kitô cho các bà, các cô xóm lao động. Vị này phát cho tôi một xấp giấy vẽ hình Chúa và các giáo điều. Mắt tôi hoa lên rồi. Và cứ tưởng Chúa sắp phát chẩn. Khi các bà, các cô rút lui vị mục sư mới hỏi tôi :

- Thầy thích tôi kể chuyện Tin Lành hả ? A, tôi kể đây...

Tôi ngượng ngập nói :

- Thừa mục sư con thất nghiệp, ba hôm rày con nhịn đói.

Vị mục sư cao cả gơ tay :

- Không sao, thầy sẽ có bánh ăn, sẽ có việc làm, miễn là thầy tin nơi Chúa.

Tôi nuốt nước bọt :

- Dạ, con đang tin Chúa.

Vị mục sư cười rất bác ái :

- Tốt, tốt. Thầy đã đọc những lời của Chúa in trên giấy này chưa ?

Tôi chớp mắt :

- Dạ chưa. Con sẽ đọc thuộc lòng. Bây giờ con đang đói, mục sư cho con quét nhà thờ tạm ít ngày.

Vị mục sư nhún vai :

- Nhà thờ đã có ông bố già quét dọn từ mấy chục năm rồi. À thầy về đọc rồi suy nghĩ đi. Cứ tin Chúa là có công ăn việc làm. Nhiều người cũng thất nghiệp, đến đây, mấy hôm sau, nhờ tin Chúa, đi mần sở ráo trội.

Tôi chán chường nghĩ : đang đói tê thịt, tin thể quái nào nổi. Nhưng vẫn cầu xin lòng bác ái của con Chúa :

- Vậy mục sư cho vài chục ăn cơm.

Vị mục sư cao cả lắc đầu :

- Tôi không phải là mục sư ! Tôi yêu Chúa, tới đây giảng đạo Tin Lành. Tôi nghèo quá, tiền đâu cho thầy.

Đúng lúc đó, còi mười hai giờ rú lên. Vị mục sư đuôi khéo :

- Thôi, thầy về tin tưởng Chúa đi, nhà thờ sắp đóng cửa. Mai mới thầy trở lại nhé !

Vậy là nhà thờ Tin Lành đã chê tôi. Ôi, Chúa ở khắp nơi mà Chúa đã không ở nhà thờ Tin Lành ! Khiến tôi chẳng được Ngài cứu khổ. Tôi xách xe xuống đường, đạp về mạn Vườn Chuối. Tôi dựa xe một bên đường, mon men sang cổng ngôi chùa nhỏ. Mấy vị thầy chùa đã dùng trai xong, đang đứng rửa răng. Tôi lễ phép xin cơm nhà chùa ăn đỡ. Mấy vị con Phật thấy tôi ăn mặc tươm tất, tưởng tôi chế nhạo, bèn phú linh. Tôi thất vọng Phật sau khi vừa thất vọng Chúa. Đành đạp xe về ngã ba ông Tạ. Theo con đường đất nhỏ, tôi lang thang vào ngôi nhà thờ lớn. Giáo đường im bóng. Tôi đâm ra sợ hãi, không dám xin cơm cố đạo. Ôi, Chúa Kitô, chắc Ngài chưa bị đói như con. Phải chi Ngài đã làm một sự «cốc» như con, con chắc, mỗi nhà thờ đã có một quán cơm phước thiện dành riêng cho dân lỡ độ đường. Hay tại cái đảng Duy Dân chủ trương «măng phú» Chúa, Phật, vì Chúa là dân Do Thái; Phật là dân Ấn Độ, không phải dân Việt Nam nên các ngài chê con vì con trót theo đám quốc gia cực đoan vừa gần vừa dở ấy ?

Tôi trở lại Lăng Cha Cà, nơi yên nghỉ của cụ cố đạo Tây Bá Đa Lộc, người đã có công đưa nước Việt Nam bốn ngàn năm văn hiến vào con đường nô lệ, ngu dốt.

Công đức của cụ cố đạo Bá Đa Lộc thật lớn. Nên sau này, cái đạo tôi lêu bêu ở đây, Lăng Cha Cả đã nổi tiếng là nơi nhiều hăng đượi bình dân nhất Sài Gòn. Tôi nằm dài trên ghế bố nghe thạch sùng tặc lưỡi mà nhớ nhà, nhớ bố, nhớ mẹ, nhớ em. Một em giang hồ, bỏ bịch của thằng bạn nhà binh của tôi, bỗng dưng tìm đến. Em kinh nghiệm cuộc đời quá rồi nên thoáng nhìn tôi là em biết tôi đói. Em hỏi thằng vấn đề :

- Anh ăn gì không, em đi mua ?

Tôi ngồi nhồm dậy, mắt sáng rực cơ hồ một con chiên nghèo hèn được quỳ gối chụp lấy tay Đức Tổng giám mục mà hôn nhần.

- Em mua cho anh đĩa cơm lớn và chai xá xị.

Vừa ăn tôi vừa kể cho em giang hồ nghe đoạn đường ăn mày của tôi hồi sáng. Em cảm động thật lực, nước mắt ứa ra. Em trách bạn tôi và tự trách mình đã không hay nông nổi. Em mua tặng tôi gói Ruby Queen. Lúc em bỏ về, em không nói gì. Lát sau, tôi mới thấy nằm tờ giấy một trăm sau lưng mình. Tự đó, tôi không tin Chúa, tin Phật, tin lãnh tụ. Mà chỉ tin vào người. Thượng Đế chết lâu rồi hay Thượng Đế còn sống, tôi cóc cần. Tôi không sống với Thượng Đế, tôi đang sống với con người. Xin cho tôi được sống mãi với con người đầy áp

Tình Thương trong trái tim.

Bằng khoản tiền của em gái giang hồ, tôi đã lê chân đi tìm việc. Nhưng vô ích. Cuối cùng, tôi lại dẫn xác đến một đàn anh cách mạng. Vị đàn anh này chi khoản tiền vé xe đò Sài Gòn - Chợ Mới. Tôi xuống An Giang, «hình thức» là dạy học song «nội dung» là để «nắm» lực lượng quân sự của Hòa Hảo bị ông Diệm đẩy ra biên giới Cao Miên. Đàn anh bảo, lực lượng này, mai một sẽ là đạo quân tiên phong của cách mạng. Tôi đã cười thầm. Vì tôi có khoái làm cách mạng nữa đâu. Tôi xuống An Giang với mục đích cao cả là... cứu nguy bao tử. Dạy học chừng ba tháng, tôi bị đàn anh mời nghỉ. Lý do : đá cầu, bơi lội, chèo ghe với học trò. Tôi bèn giã từ làng Mỹ Lương, nơi đã tạo ra một vĩ nhân được hàng triệu tín đồ ngưỡng mộ là đức thầy Huỳnh Phú Sổ. Giã từ luôn cách mạng Duy Dân. Tôi qua Cần Thơ, xin dạy ở một trường trung học tư.

Ngôi trường này do ông bố vợ tôi sáng lập và làm hiệu trưởng. Bảy giờ trường đang thiếu một ông thầy quốc văn. Tôi nhào vô đúng lúc. Dạy thử vài lớp, học trò chịu tài đầu hót văn chương, ban giám đốc quyết định thu nhận tôi. Tôi «ngồi dạy» ở Cần Thơ đến hè, sắp cận chữ nghĩa thì nhà tôi từ Sài Gòn về quê nghỉ hè sau chín tháng dùi mài kinh sử để chờ khoa tú tài. Định

mệnh an bài, kể từ đó. Tôi gặp mặt nhà tôi trong bữa tiệc còm tại nhà nàng. Tôi vồ lấy nàng, tán tỉnh dai hơn đĩa dói. Thoạt đầu, tôi nói phét rất hung hãn về tôi. Tôi vỗ ngực bình bình nhận mình là nhà nghệ sĩ phiêu bạt sông hồ, lấy trăng gió làm nhà, nước mây làm bạn, lắng tai nghe con giun con dế đùn những điệu ca sâu tui để dệt những áng văn chương dang hiến cuộc đời.

Nhà tôi, em Phương đẹp nảo nùng của tôi, lúc ấy, đã phì cười nghe tôi diễn tả văn chương cải lương. Nàng học Marie Curie, văn nghệ chỉ ghiền Sáng Tạo của ông Mai Thảo, khen truyện ngắn «Trang» của ông Nguyễn Sa âm ỹ. Lại quen biết ông Tô Thùy Yên. Nàng đem các nhà văn nghệ lớn ra kê tủ đứng vào miệng tôi. Tôi ngẩn tò te hàng mười lăm phút. Tôi vội mang âm nhạc của Hoàng Thi Thơ, Nguyễn Hữu Thiết mong tìm một thể đứng cho cuộc tình ! Em Phương cười rữ. Ấy vậy mà em đã yêu tôi và trở thành... nhà tôi.

Định mệnh an bài tài tình ghê. Tôi nói hơi nhiều về «thuở ban đầu» của cuộc tình của tôi là để tỏ lòng ca ngợi ông Tí con. Vâng, mọi chuyện xảy ra trên cõi đời đều có sự sắp xếp của định mệnh. Hèn chi, ông Hoàng Hải Thủy chẳng thích danh ngôn «định mệnh đã an bài» Ông Thủy thích đã đành, ông còn bắt cả điệp viên James Bond 007 cũng thích danh ngôn «Định mệnh đã

an bài». Ôi, danh ngôn bất hủ của triết gia ái tình Tí con! Đó là tiếng thở dài tự an ủi mình hay là niềm kiêu hãnh lớn của loài người. Với tôi, Nguyễn văn Lương, tên viết báo quên. «Định mệnh đã an bài» phải viết bằng chữ hoa. Vì định mệnh không ủng hộ tôi, sức mấy tôi «cua» được nhà tôi. Con gái một ông đại điền chủ miền Tây mà đi lấy một thằng thầy giáo không bằng cấp, không tương lai, tứ cố vô thân, từng có thành tích đói dài người như tôi là một sự hy sinh vĩ đại cho... ái tình vậy.

Định mệnh, tôi muốn gán cho ông một anh dũng bội tinh với ngôi sao bạch kim.

2 - Nhà tôi tập kịch giận chồng

Mỗi tình đầu của một anh con trai với em con gái nào cũng rất nhiều thủ tục linh kinh. Yêu, ghen, giận, hờn, cười và khóc. Tôi không dám viết những thủ tục linh kinh ấy. Vì sợ cướp nghề của các tiểu thuyết gia ái tình, xã hội. Riêng cái khoản thủ tục tình yêu, một nhà văn lớn dư sức sáng tác hàng mấy chục pho tiểu thuyết. Đây, một thi sĩ cỡ nặng chả bắt nguồn cảm hứng để chế ra ngót mười pho thơ là gì. Bài nào, bài ấy mập mạp ái tình, ngây mỡ tình yêu. Sau những Xuân Diệu, Huy Cận, Hoàng Anh Tuấn, Nguyên Sa, nền thi ca tình yêu thuần túy hôm nay - nghĩa là nền thi ca cương quyết không khều mặt trời, không ngồi ghé đá công viên, không đi dưới ánh đèn phố thị, không cho rong biển mọc đầy hồn - những bài thơ ngợi ca ái tình sáng giá nhất, vẫn là những bài thơ mập mạp, ngây mỡ. Nếu thêm phở tái nước béo mà túi không xu, nên thưởng thức thơ ái tình hôm nay. Ngon lắm, bổ lắm. Tôi chợt nhớ tới cảm nghĩ chân thành của thằng cu Lặc, nhân vật quê mùa của Tô Hoài trong «O chuột». Thằng cu Lặc lần đầu tiên ăn miến. Nó phát biểu «Vừa luột khỏi cổ ló đã trôi tuột xuống tận củ tử». Đọc thơ ái tình thuần túy hôm nay, quả là giống hệt cái sự ăn miến của cu Lặc.

Vậy thì, tôi xin dứt giai đoạn, thanh toán thủ tục lĩnh kinh để giải quyết ngay vấn đề. Những cái gì thuộc về thủ tục, hãy chịu khó nhường cho nền hành chánh. Tôi lấy nhà tôi ở Sài Gòn. Đám cưới tổ chức tại nhà hàng Majestic. Nghe ông nhạc nói nhà hàng Majestic, tôi suýt té xỉu. Chả là, mấy năm làm nghề đo giường, đếm cột đèn tại Sài Gòn, tôi chưa hề được thưởng thức một bữa cơm... quốc tế nào. Nhà hàng Majestic, đối với tôi, là một thiên đường mà cửa ngõ có bảng cấm ghi chữ trắng trên nền xanh : «Khu quân sự, lối ngó lại gần, binh sĩ sẽ nổ súng». Tôi toát mồ hôi, thưa ông nhạc :

- Ba tính lại coi, con đồ đánh cả võ Nhật, võ Đại Hàn, võ Hồng Mao lẫn Vovinam mới thuê được căn nhà nhỏ. Bàn ghế, giường chiếu chưa có.

Ông nhạc xoa đầu con rể, an ủi :

- Để ba lo.

Rồi ông cảm khái :

- Những cánh đồng thẳng cánh cò bay của ba, nay trở thành hoang vu. Bốn cái «o bo» đi thu tiền lúa mỗi cuối năm, giờ đã mọt gỉ cả. Phải chi có an ninh, góp được lúa, đám cưới hai con sẽ đãi hàng ngàn người. Ba tậu cho con cái vi la, mua cho con cái xe ô tô. Thôi con,

thời chiến mọi người đều cực cả.

Tôi nói :

- Hay là ba để con tổ chức đám cưới ở nhà hàng Việt Nam.

Ông nhạc tôi hỏi.

- Sang không ?

Tôi anh dừng đáp :

- «Rét tô răng» này hách lắm. Đủ chín món ăn chơi. Lại có cả cà cuống. Thừa ba, tên nó là rét tô răng Bà Ba Búng. Bún riêu, bún ốc tuyệt cú mèo.

Ông nhạc phì cười :

- Thằng này lại ngớ ngẩn quá. Ai lại đãi tiệc bằng bún riêu, bún ốc ?

Tôi ngớ ngẩn thật. Chỉ có những người ngu hay điên mới nghĩ rằng đãi tiệc bằng bún riêu. Rất may, trên đời có những hai người ngu. Một là tôi và một là nhà văn thời danh nọ. Ông nhạc tôi trấn an tinh thần tôi :

- Ba đủ bạc trả nhà hàng.

Tôi gãi gáy :

- Nhưng mà, thưa ba, mình nên thắt lưng buộc bụng để chứng minh cái phương thức Tam Túc cộng Tam Giác cộng Tam Nhân bằng Nhân Vị của lý thuyết gia Ngô Đình Nhu. Con muốn tự túc cái... xế !

Ông nhạc gắt :

- Xừ Nhu tâm bậy. Với lại con chẳng rõ ba tự túc làm tiệc cưới cho hai con đó ư. Ba có nhận tiền viện trợ Mỹ hồi nào đâu ?

Thế là, tiệc cưới đã diễn ra trên lầu cao chói vót của nhà hàng Majestic. Bà con, bạn bè đã đề thang máy lên đây, uống xá xị con cộp, bia lầy, la de, nhâm nhi xăng uých, pa tê sô mà chúng kiến hôn lễ của Nguyễn văn Lương, tiến sĩ tốt nghiệp đại học Vĩ Hà, (sau này trở thành ký giả hạng bét) và Trần thị Phụng, ái nữ nhà đại điền chủ miền tây Trần Thất Thời. Nhà tôi có một tí đạo Thiên Chúa. Tôi nói một tí vì chỉ có riêng nhà tôi treo ảnh Đức Mẹ và Chúa trong phòng và năng đi nhà thờ, những ngày chưa lấy tôi. Điều này nguy hiểm lắm. Tôi sẽ thuật đầy đủ cuộc «chiến tranh tôn giáo» xảy ra trong gia đình tôi.

Tuy thờ Chúa song nhà tôi vẫn cúng Phật và, từ xưa,

gia đình nàng theo đạo Phật, thành ra đạo Thiên Chúa được nàng coi như đạo... «xúp lê măng». Do đó, không thể có màn kéo nhau tới nhà thờ làm lễ cưới. Giả tử nàng đạo gốc, chắc chắn, trước khi cưới nhau, tôi phải theo một «cua» đạo Thiên Chúa cấp tốc với sự hướng dẫn giáo lý của một cụ cô đạo nào đó, hẳn là vất vả chân lấm tay bùn. Ôi, tôi sẽ làm quen hàng lô ông thánh Phao-lô, Phê-rô vân vân... Cứ tưởng tượng cái màn hai nhi đồng theo sau cô dâu, nâng chiếc áo dài lê thê, rồi cái màn vẩy nước thánh tôi đã bắt phì cười. May quá tôi thoát nạn. Cũng không bị tới chùa Xá Lợi để nghe sư gõ mõ tụng kinh, vung thiền trượng làm lễ hôn phối.

Tôi xin hân hạnh giới thiệu một người bạn mà sau này biến thành cố vấn hạnh phúc của vợ chồng tôi, ông Tổng thư ký UThant không đóng trọn vai trò sứ giả hòa bình của ông ta. Người bạn này tên là Đặng Minh Công. Những tháng ngày ba đào của tôi, tôi đã ăn vạ anh ta năm này qua năm khác. Khi tôi chán nghe chuột cãi nhau ở nhà anh ta, tôi bèn tạo một lý do vững chãi để phá bĩnh mà già bạn đi giang hồ. Chừng bánh chè long, tóc rậm bù không tiền hớt, chông lập hàng rào áp chiến lược trên cằm, trên mép, giày há mõm, quần sờn đầu gối, thùng đít, tôi lại dẫn xác về ăn vạ anh ta. Nghe tin tôi lấy vợ, anh ta tròn xoe mắt :

- Mày làm gì có răng vàng mà bẻ ra để cưới ? Bộ mày sấm dây treo cổ một người con gái vô tội à ?

Tôi nhún vai :

- Tao theo cái triết lý «trời sinh voi, trời sinh cỏ».

Bạn tôi văng tục một hồi. Vá giậm chân :

- Không được, mày đang thất nghiệp nặng. Mày tính cưới vợ bằng những bài thơ chó chết của mày à ? Làm ăn đếch lo, chỉ lo... nghệ sĩ ! Giờ lại đòi cưới vợ. Mà mày lấy ai ? Em nào ngu xuân thế ?

Tôi tiết lộ :

- Con gái ông điền chủ ở Cần Thơ.

Bạn tôi la lối :

- Mày nói phét, mày bịp ông. Hay mày bịp ông điền chủ ? Mày khoe bằng cấp lớn, gia đình khá giả để lường gạt ái tình, hả ?

Tôi lắc đầu :

- Em biết tao «xăng pờ li», tứ cố vô thân, âm nhạc chỉ đủ kiến thức ái mộ Hoàng Thi Thơ, văn chương thì mê tiểu thuyết bà Tùng Long ! Nói trắng ra, em biết tao xác

xơ như cái mền tã.

Bạn tôi ngờ vực :

- Tao không thể tin được.

Tôi nói :

- Mà y sẽ tin với điều kiện đưa tao đi may một bộ đồ mới.

Anh ta vì tò mò, đã dẫn tôi lên Saigon mua bộ quần áo may sẵn. Anh chi khoản địa cắt tóc rất xôm. Tôi dắt anh ta tới nhà dì của Phượng ở đường Lê Quý Đôn. Cái vi la to tổ bố đã làm Công ngần ngại. Lại thêm tấm biển vẽ đầu con chó béc giê lè cái lưỡi đỏ ghi hàng chữ tây «Attention, chien méchant», khiến Công càng bối rối. Tôi phom phom bước tới chỗ chuông điện dưới đực ba chữ tắt «SSP» nhấn một phát rất anh dũng. Chuông kêu reng reng. Công ta sợ tái mặt :

- Này, mà y đừng đùa dai, phú lít bắt bỏ mẹ.

Chị bồi lon ton chạy ra mở cổng. Tôi hách dịch :

- Cô Phượng có nhà không ?

Chị bồi lễ phép :

- Dạ có ạ !

Vẫn hách dịch :

- Ba tôi lên chưa ?

Chị bồi chưa kịp trả lời thì Phụng đã nhào ra, nắm chặt tay tôi :

- Em mong anh quá. Ba hỏi anh hoài à...

Bạn tôi tối tăm mặt mũi. Tôi chắc anh ta đang lạc vào chiêm bao. Tôi bèn vỗ vai Công :

- Để tao giới thiệu : Đây là Phụng, vợ sắp cưới của tao. Và đây là Công, bạn nối khố của anh.

Phụng cười rất tươi, nhỏ nhẹ :

- Chào anh.

Bạn nối khố của tôi lấp bắp :

- Cô... Phụng... có... điên... không ?

Phụng ngạc nhiên. Tôi giải thích ngay :

- Anh Công cho rằng cái sự em lấy anh là điên rồ, mù quáng.

Phượng âu yếm nhìn tôi và nói với Công :

- Thừa anh, khi yêu nhau, người ta bỗng hóa ra điên rồ, mù quáng hết.

Tôi vỗ vai Phượng :

- Bắt em đợi là vì anh còn xoay tiền sắm bộ đồ mới ra mắt họ hàng nhà em. Anh xoay mệt lắm rồi.

Phượng ngắm bộ quần áo của tôi. Nàng khen :

- «Sích» lắm.

Tôi nheo mắt :

- Mua ở Catinat chứ không phải mua ở chợ trời đâu đấy nhé !

Nàng mời hai đứa tôi vô nhà. Bạn tôi được một phen choáng mắt nữa. Ba Phượng bắt tay chúng tôi, chuyện trò cứ như Tây ấy. Ông đưa cho tôi cái mẫu thiệp cưới, bắt đặt in gấp để ông còn gửi vung vít báo tin họ hàng, bạn hữu. Khi hai đứa tôi rời cái vì la to tổ bố, Phượng đã kín đáo ghép mười tám giấy năm trăm gạch cua vào cuốn tiểu thuyết Tây, đưa cho tôi và dặn :

- Cuốn này hay tuyệt.

Đứng đường chờ... xích lô máy, Công chép miệng :

- Mẹ kiếp, mình chỉ mơ được ở căn nhà dành cho bồi bếp của nhà nàng.

Tôi nói :

- Nhà dì nàng đó. Bố vợ tao giờ suy yếu rồi, chứ không, tao cho mày một căn nhà lớn cỡ đó.

Tôi mở cuốn tiểu thuyết, khoe Công :

- Em vừa tiếp tế lương thực.

Bạn tôi phát ngôn một câu lãng nhách :

- Mèo mù vớ cá rán. Mày suốt đời là mèo mù.

Anh ta hỏi :

- Ông cụ có hỏi mày dân miền nào không ?

Tôi đáp :

- Không.

- Biết mày tứ cố vô thân không ?

- Biết.

- Lạ nhỉ !

- Lạ cái gì ?

- Bắc kỳ di cư, răng đen ăn trầu, ruồi tái béo như mỳ mà ông cụ bằng lòng gả con gái cho thì lạ thật !

Tôi bèn sung sướng vì vừa chợt nghĩ ra điều đó. Rồi bỗng tôi muốn tống giẻ rách vào miệng những anh chính khách kỳ thị địa phương. Người ta kỳ thị địa phương chỉ vì cái miếng đỉnh chung trên mâm chính trường. Chính trị nó vốn đề tiện. Nhưng có phải tất cả dân tộc Việt Nam đều làm chính trị đâu ? Bạn tôi, sau những phút ngạc nhiên rụng rời, đã tặc lưỡi mà đi một đường triết lý còm.

- Tình yêu lạ thật. Xuân Diệu nói đúng : «Làm sao cắt nghĩa được tình yêu».

Và bốn phen đối với bạn của anh ta là tới sở làm reo với ông chủ để mượn một khoản tiền. Khoản tiền đó, anh ta đã sang cho tôi một căn nhà ở ngoài ô Phú Nhuận. Căn nhà số nọ chồng lên số kia. Đi từ đường cái vô nhà tôi, hát đứng bốn lần bản «Phố buồn» của Phạm Duy, hát rặn từng chữ, hát cho nó dầm dề như cô Giao Linh hát ấy. Còn dư, anh ta dẫn tôi lên hiệu may Văn Quân cắt bộ đồ lớn. Vậy là tôi thành chú rể, chú rể can đảm nhất xã hội : thất nghiệp mà cứ đòi cưới vợ.

Ông nhạc tôi... Tây lắm. Ông đã nhét vào túi tôi một nắm bạc nhỏ, dặn rằng :

- Mỗi lần lên xuống thang máy, con nên cho tiền bôi gác thang.

Tiệc cưới xảy ra thật ngoạn mục. Thân nhân của vợ kế của nhạc gia tôi cũng đến dự. Có cả ông Tây bà Đàm nữa. Ôi giờ vui của đời tôi trôi đi rất nhanh cơ hồ khoản tiền nhỏ của một công chức hạng bét trôi đi sau ngày lĩnh lương. Bản nhạc già từ họ hàng quyền thuộc trôi ở trong tim tôi, tôi bèn dẫn nhà tôi đến tiệm ảnh của ông phó nhòm Trần Cao Lĩnh chụp vài «bô» làm kỷ niệm. Sau đó, vợ chồng bắt chiếc xe nhân dân tức là xe xích-lô đạp về ngoại ở Phú Nhuận. Không có đêm tân hôn đâu. Căn nhà chật quá. Vài người bà con bên vợ, quý hóa vợ chồng tôi, xung phong tới ngủ một đêm cho tình thương yêu đậm đà. Vậy là tôi đành để nhà tôi nằm với bà cô thân mến. Còn tôi, tôi trải báo trên gạch mà ngủ. «Thấy anh nằm đất em thương». Chờ mọi người ngáy khò khò, nhà tôi mò xuống ngủ với tôi. Nhưng ngủ suông, ngủ để lấy hơi ấm thôi. Muốn làm nhiệm vụ thiêng liêng mà Thượng đế khuyến khích, cần chờ đợi đêm mai.

Tôi nghèo, cóc có tiền đi Đà Lạt hưởng tuần trăng mật. Thành ra, vợ chồng tôi... trăng mật tại gia. Trăng mật tại gia chắc cũng «ép-phê» như... tu tại gia. Những ngày đầu, hạnh phúc thơm phưng phức. Ông cố vấn hạnh phúc Đặng Minh Công lấy làm ngưỡng mộ hạnh phúc của vợ chồng tôi. Ông ta tiếp tế đều đều. Tiếp tế không điều kiện, khác hẳn công cuộc viện trợ Mỹ. Ông cố vấn chỉ đòi hỏi «đừng cắn nhau». Nhà tôi nhõng nhẽo. Lại hay khóc. Đây, lần «tác-giăng giận chồng» đầu tiên. Hôm ấy, tôi đi nộp đơn xin làm biên tập viên ở sở nọ về, thấy nhà tôi giúi vội cuốn sách xuống dưới đệm mút thông hơi. Tôi bèn nổi máu ghen :

- Em giấu cái gì đó ?

- Cuốn sách mà anh.

- Đưa anh coi !

- Không được đâu, sách kỳ lắm.

- Kỳ anh cũng coi.

- Em bảo không được mà.

- Hừ, khó quá. Chắc em đọc thư tình của thằng nào ngày xưa chứ gì ? Hay hồi ký yêu đương thuở học trò ? Em bắt chước T. T. Kh. hả ?

Nhà tôi nhăn nhó :

- Em mới yêu anh là người thứ nhất.

Tôi bĩu môi :

- Nhờ em tí. Đưa cuốn sách cho tôi coi.

Nhà tôi cương quyết không đưa. Tôi nặng lời, nhà tôi vẫn ngoan cố. Tức hộc máu mồm, tôi giở thủ đoạn vũ phu, đẩy nhà tôi khỏi chỗ nằm và móc cuốn sách ra. Đó là cuốn sách trong loại sách «Học làm người» nhan đề «Trước khi về nhà chồng, người con gái nên biết». Căn cứ theo mép gấp cuốn sách thì nhà tôi đang nghiên cứu tiết mục «Tắt kinh».

Tôi ngược mắt nhìn lên trần nhà, nói một câu dọa dẫm hòa bình :

- O, vậy là anh sắp làm cha !

Nhà tôi đã quay mặt vào tường từ cái lúc tôi khám phá bí mật dưới đệm giường. Tôi biết nàng đang cẩu. Bèn pha trò.

Lấy vợ sinh con rồi có cháu
Làm chồng làm bố sẽ làm ông.

Nhà tôi không cười. Nàng âm ức khóc. Tôi rất ghét nghe tiếng khóc. Đàn bà khóc tôi càng ghét, ghét như ông quán của cụ Đồ Chiêu ghét chuyện tầm phào ấy. «Ghét cay ghét đắng vào tận tim». Tôi mới nhẹ nhàng khuyên nàng :

- Phượng, em nín đi ! Có thể mà cũng khóc.

Nhà tôi khóc lớn hơn, ai oán hơn. Tôi nói :

- Lỗi tại em còn khóc gì ?

Nhà tôi nức nở :

- Anh đổ lỗi cho em à ? Em đã bảo... kỳ cục lắm, em mắc cỡ không dám để anh coi. Anh lại nghi ngờ em.

Tôi nham nhở :

- Anh cũng phải biết ghen một tí chứ.

Nàng xoay mình, quay mặt ra. Nước mắt nhễ nhại :

- Anh đâu có ghen ? Anh bắt nạt em. Em sẽ mách anh Công.

Tôi bốc máu :

- Đây, anh nói em nghe, chủ quyền gia đình này thuộc về anh. Không ai được phép xía vô nội bộ gia đình ta,

kẻ cả ba em. Anh độc lập mà.

Nàng ngồi dậy :

- Nhưng anh đã hứa với anh Công là anh không bắt nạt em.

Tôi vênh mặt :

- Bắt nạt em hồi nào. Em đừng có vu khống.

Nàng la lối :

- Anh bảo em vu khống, hà ?

Tôi thọc tay vào túi quần :

- Ủ đây.

Nhà tôi đáp lễ :

- Anh xô đẩy em, anh là người chồng vũ phu !

Nhà tôi dám xúc phạm tôi. Tôi chột nhớ lời vàng ngọc của tổ tiên :

«Dạy con từ thuở còn thơ,
Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về»

Và câu giáo huấn «Yêu cho đòn cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi». Nhà tôi đang... bơ vơ. Tôi lại yêu nhà tôi lắm. Tôi cần phải đáp theo tiếng gọi của tổ tiên «dạy vợ» một bài học mới được. Tôi nghiêng răng, xỏ một tràng Không «viết» :

- Xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử em có hiểu gì không ?

Nàng bữu môi :

- Em không biết chữ nho.

Tôi giải thích :

- Nghĩa là đã về nhà chồng thì theo chồng triệt để. Thi hành mệnh lệnh tuyệt đối. Chồng bảo đưa cho xem bất cứ cái phải cho xem ngay. Lơ tơ mớ sẽ ăn đòn.

Nhà tôi đưa cánh tay áo, quệt ngang mắt :

- Anh dọa đánh em à ?

Tôi tỏ lập trường :

- Anh sẽ áp dụng biện pháp mạnh. Kỷ luật tối đa.

Nhà tôi thách thức :

- Anh giỏi đánh em đi.

Tôi cảnh cáo :

- Anh đánh bằng... chân tay đó. Em chớ có rờn.

Nhà tôi tưởng tôi nhu nhược trăm phần trăm, kê tôi một câu nặng hơn cái cối giã bèo :

- Anh tôi hết sức.

Tôi đang chỉ là một ngọn lửa yếu ớt, ngọn lửa sắp bị dập tắt bằng những giọt nước mắt của nhà tôi, bỗng nhà tôi tưới ết-xăng vào ngọn lửa. Đã bảo tôi rất ghét nước mắt của đàn bà. Sợ đấy. Sợ đến nỗi không dám đem kinh nghiệm của tổ tiên ra mà... «Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về». Nhỡ yêu vợ quá, cho vợ một «cái roi», vợ khóc thét lên thì còn đáng sợ hơn. Tôi bốc cháy phùng phùng, quên mất câu ngạn ngữ Tây «Không nên đánh đàn bà dù đánh bằng bông hoa hồng». Và tôi đồng dặc chất vắn nhà tôi y hệt một ông dân biểu cù lần được anh em bẻ đôi trái ớt cắm vào lỗ đít cho ông ta hung hăng chất vắn Tổng-thống.

- Cô dám miệt thị chồng cô là đồ tôi, hả ?

Tôi khuỳnh tay :

- Đồ tôi là đồ bỏ, là thùng rác. A, thằng này là cái lon sữa bò nằm trong thùng rác chung với vỏ cua, vỏ tôm.

Nhà tôi phân trần :

- Em đâu nói cái ý ấy.

Tôi thừa thắng xông lên :

- Chẳng anh em gì nữa. Vậy cô định nói cái ý gì ? Đồ tôi là đồ vất đi, là đồ phế thải. Tôi nó gắn liền với tệt. Tôi tệt mờ lý.

- Anh đừng có mặc cảm.

- Mặc cảm gì ? Thắng này cóc mặc cảm gì hết. Thắng này...

- Thắng này sao ?

- Cô gọi tôi là thắng, hả ?

- Em gọi bao giờ ?

- Vừa xong mà còn chối.

- Em không thèm chối.

Tôi gồng các thớ thịt, quai mồm ra :

- Anh cần noi gương tiền bối. Em hãy nhớ đây là lời khuyên của tổ tiên. Anh phải bọp tai em.

Nhà tôi vênh áo :

- Anh mà dám bọp tai em !

Tôi tỏ chí khí :

- Nghe đây : Từ nay nhớ kỹ câu «Xuất giá tòng phu». Chồng bảo ăn bánh mì không được ăn bánh ú; chồng ăn bún riêu không được ăn bánh canh; chồng mê cải lương Kim Chung không được mê xi nê mát côp; chồng đọc Phụ Nữ Diễn Đàn không được đọc Marie Claire; chồng tát má bên phải, chia luôn má bên trái hứng thêm cái tát nữa theo lời Chúa dạy.

Và tôi tát nhà tôi một cách bất ngờ. Phải đánh mau, đánh mạnh trong lúc mình làm chủ chiến trường kéo bị địch dồn vào con đường thối chí. Nhà tôi, đúng như tôi tiên liệu, đã khóc thét lên. Tôi bèn phú lĩnh. Cát tát vợ đầu tiên mà tổ tiên dạy bảo đã đẩy tôi vô nhiều lần lần sau này. Tổ tiên đã hại những đứa con trai làm chồng rồi, tổ tiên ơi ! Tát vợ xong tôi đi lang thang trên các vỉa hè Sài Gòn, lòng ngập đầy hối hận. Những kẻ chiến thắng không ăn cái giải gì. Đó là tên một cuốn truyện của văn hào Ernest Hemingway. Tôi đã chiến thắng và đang ăn cái giải... lo sợ. Buổi chiều, tôi lầm lũi ca thảm bốn lần bản «Phố buồn» từ đại lộ Chi Lăng rẽ vào ngõ nhà mình. Từ đầu con ngõ, tôi đã thấy nhà tôi ngồi dưới

gốc cây ngoài cửa đang nhặt những bông hoa vàng rơi rụng. Nàng nhặt hoa và chờ chồng. Lòng tôi trĩu nặng một bản nhạc thương yêu. Tôi bước nhanh tới chỗ nhà tôi ngồi, đặt nhẹ bàn tay - bàn tay tát nàng buổi trưa - lên vai nhà tôi :

- Đi vào, Phượng.

Nhà tôi ngoan ngoãn theo tôi. Bữa cơm chiều trôi đi trong sự buồn tẻ. Đêm ngủ, mỗi đứa nằm một mép giường. Con sông Bến Hải là cái gối ôm dài. Gần về sáng, tôi chợt tỉnh và thấy đang bị ôm chặt. Tôi cười thầm. Nhà tôi lay tôi dậy :

- Anh.

- Gì em ?

- Sao anh không xin lỗi em ?

- Ừ, anh xin lỗi em.

- Sao anh không xin lỗi em ngay mà lại bỏ đi ?

- Anh... anh... xấu hổ.

Tôi vội lãng chuyện :

- Em ạ, mai một anh đi làm, anh sẽ để dành tiền mua

cái giường Hồng Kông.

Nhà tôi hỏi :

- Ô, thích ghê. Nhưng tại sao cần ngủ giường Hồng Kông ?

Tôi hôn vào cổ nhà tôi :

- Vì giường Hồng Kông có lò xo, lại trũng ở giữa. Nó là nhà hòa giải tài tình nhất của những đôi vợ chồng hay giận hờn nhau. Chỉ cần một đứa giãy, tự nhiên cả hai cùng rơi xuống chỗ trũng trong giấc ngủ. Rồi ôm nhau. Khi tỉnh ngủ bỗng hết giận hờn nhau. Em bằng lòng mua một chiếc giường Hồng Kông chứ ?

Nhà tôi cắn tai tôi :

- Em bằng lòng lắm, anh ạ !

3 - Làm chồng một nữ sinh

Nhà tôi sinh năm 1938. Tuổi con cọp. Còn tôi sinh 1935, cầm tinh con heo. Tướng số dạy : «Tuổi Hợi đơi mà ăn». Trên cái cuộc đời khốn khó này, không hiểu được mấy thằng «tuổi Hợi đơi mà ăn», chứ tôi, để có miếng ăn, đã phải xoay sở toát mồ hôi trán. Cọp không thể sống với heo như gà không thể sống chung với cáo. Một nhà tu hành cổ thụ đã nói thế. Hôm bà mẹ kế của nhà tôi hỏi tôi năm sinh : tôi phăng phăng đọc «Thưa má, con sinh năm min nóp xăng tờ răng xanh». Thì bà khựng lại «Tuổi Hợi rồi». Và đi ngay một đường tử vi thực dụng «Dần, Thân, Tỵ, Hợi tứ hành xung». Nhà tôi phải vội hỏi tôi :

- Anh nhớ đúng không ? Có giấy khai sanh không ?

Tôi xám xanh mặt :

- Thú thật là anh khai rút đi hai tuổi cho nó vui vẻ trẻ trung. Anh cầm tinh con gà. Le coq í mà. «C'est moi le coq cocorico... «

Bà mẹ kế của nhà tôi cười khoái chí :

- Vậy con tuổi Dậu. Hạp nhau rồi, làm đám cưới được.

Nhà tôi thờ phào. Tôi thăm nghĩ cạp đỏi nó tha gì gà. Có điều gà nó bay đậu trên cành cây thì cạp chỉ còn nước ngồi ngáp hay nhe răng đợi đũa nào uống thuốc liều cầm tằm đến xỉa giùm. Heo ục ịch trốn sao thoát. Cạp nó trườn mình tới, tát xiếc một cái là heo đi đoong. Tôi đâu phải lo con gà gáy te te hoặc gáy cúc cù cu. Mà đích thị là chú heo của ca dao «Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi». Định mệnh đã an bài để heo chung với cạp.

Tôi xin nhắc lại : nhà tôi là ái nữ của một ông điền chủ miền Tây. Ông nhạc tôi thiết tha với đất vô cùng. Tuổi trẻ của ông đã dừng lại ngày ông đậu tú tài. Ông không học bác sĩ, kỹ sư hay sang Pháp học làm... bác vật. Mà quay về quê, lo chuyện ruộng lúa. Tiền vào kén, ông không giữ hay đầu tư vào kỹ nghệ, thương mại mà chỉ làm cho những cánh đồng của mình dài thêm. Hóa nên, bây giờ, ông nghèo vì... đất. Ông là một điền chủ hung hăng chống luật cải cách điền địa của Tổng-thống Ngô Đình Diệm.

Thay vì bằng lòng để chính phủ truất hữu ruộng, bắt khoản tiền lớn, ông đã cắt đất chia cho bà con dòng họ mỗi người trăm mẫu. Ông lo bạc sang tên cũng bộn. Hoàng hôn của đời ông kể từ hôm Cộng Sản đốt cháy hàng chục cái máy cày của ông ở Cái Sắn. Lúc này, ông đang lo... chống dự luật cải cách điền địa của thượng,

hạ viện. Và đồng thời, đang lo cắt từng trăm mẫu đất ra hàng chục nều dự luật biến thành luật. Nhưng ông cháy túi rồi. Ông là đề tài châm biếm của lũ con. Ai hiểu được một người yêu đất tổ tiên như ông bố vợ tôi ?

Nhà tôi sinh trưởng trong cảnh giàu sang phú quý. Mãi tới năm 1958, cảnh giàu sang phú quý mới thực sự xuống dốc, thuốc thánh không kéo lại nổi. Đúng là xuống dốc không phanh. Lấy tôi, nhà tôi đã sống thật khổ sở cả vật chất lẫn tinh thần. Thuở vàng son già từ chưa lâu. Bóng dĩ vãng vẫn chập chờn ở đôi mắt nàng. Khi nàng cảm thấy khổ, dĩ vãng hiện về rõ ràng hơn. Và nàng khổ hơn. Nàng chỉ là một nữ sinh, một nữ sinh không hề biết bên trong cái xe ô tô buýt nó ra sao. Vậy mà nàng đại đột lấy tôi, gã lãng tử mượn câu phú «người quân tử ăn chẳng cầu, ở chẳng cầu sang» của Nguyễn Công Trứ mà... sống hùng, sống mạnh. Nhà tôi không hề làm phiền tôi. Cái làm phiền tôi, chính là quá khứ vàng son của nàng.

Nó làm phiền tôi, có lẽ, tôi thuộc thành phần bản cổ nông, không «cảm» nổi những cái đáng yêu của địa chủ chẳng ? Nếu phải quy định giai cấp - dĩ nhiên, quy định để cười chứ không để đấu tranh ám ố như mấy anh răng đen mã tấu Cộng Sản - thì tôi thuộc giai cấp vô sản, thứ giai cấp mà Cộng Sản đem ra đánh bóng

đến mòn teo, hứa hẹn cho sống ở thiên đường, rồi cuộc vẫn trên răng dưới khổ dù đã chết hết... hai thế hệ; thứ giai cấp mà tư bản bóc lột tận tình như Cộng Sản nhưng miệng cứ bi bô đòi thăng tiến cần lao; thứ giai cấp mà tổ quốc thương xót chảy máu mắt song tổ quốc chỉ thí hỏi những tấm bánh vẽ; sau hết thứ giai cấp mà tính theo ta-ríp Mỹ quốc viện trợ, mỗi người có khoản vốn còn làm ăn, chỉ tiếc, nước ta tham những đồng quá nên dân vô sản luôn luôn ăn bã mía, luôn luôn đồ vỏ ốc và chờ... hạnh phúc !

Thời thơ ấu của tôi đầy rẫy những nghèo đói, buồn thảm. Năm hai mươi tuổi, đứng trước cái máy vô tuyến truyền thanh, tôi còn ngỡ ngàng chẳng biết tắt mở ra sao. Biết đọc hai chữ «on, off» nhưng có được sờ tới cái nút bao giờ. Do đó, tôi không hiểu nếp sống của con nhà giàu. Nhà tôi là con nhà giàu. Và, dù rằng, sự giàu sang của gia đình nàng đã ca bài «Tôi đi giữa hoàng hôn» của nhạc sĩ Văn Phụng, tôi vẫn khó chịu. Ví cái thuở vàng son của nhà tôi như những vệt nắng xuyên khoai cuối chiều, thật đúng.

Suốt quãng đời lưu lạc giang hồ của tôi, tôi chỉ biết chiều chứ chưa biết giương. Khi thì nằm nhà sàn, khi thì nằm sàn gác luyện xương cốt. Ăn uống rất phản y học. Bánh mì trừ cơm, khỏi kể rồi. Đói, khỏi kể rồi. Tôi

còn hiên ngang ăn chuối chiên, bánh rán, thối ác-mô-ni-ca (gặm bắp luộc đó) thay cơm nữa. Bây giờ, nhà tôi đưa tôi vào con đường tiến bộ. Ngủ trên đệm mút thông hơi trái «đờ-ra» trắng muốt. Mỗi sáng, nhà tôi phủ trên giường cái «cu-vờ-li» đẹp đến nỗi, muốn nghỉ lưng, tôi không dám nằm. Thêm khoản gối lĩnh kinh : gối ôm, gối gác chân, gối gác tay. Nhà tôi đại lý gối. Tôi vốn là kẻ lãng tử «lấy sương gió làm nhà, nước mây làm bạn», gối đầu trên gốc cây, trên cục gạch, trên bậc thềm xi-măng đã quen.

Nay gối đầu trên gối bông, thật khổ sở. Định mệnh đã an bài. Định mệnh khuyên cáo tôi không được vác gạch đặt ở đầu giường làm gối. Có nhiều đêm, để tưởng nhớ kỷ niệm giang hồ một cách thiết thực tôi đã len lén kéo màn, bò xuống đất mà nằm. Nhà tôi thức giấc, quờ quạng một hồi, không thấy tôi, đã la hoảng. Trong ánh đèn ngủ (lại đèn ngủ) lơ mờ, tôi bèn cười hì hì. Nhà tôi, dù đã tin Chúa, vẫn tưởng ma đến rủ tôi đi đánh phé, vội lấy râu chuối vừa lần vừa đọc kinh và làm dấu loạn tay. Tôi trêu nàng, bèn chui vào gầm giường, giả giọng... thánh Phao-lô :

- Gì thế Phượng ? Đừng có sợ, ta là thánh Phao-lô đây.

Nhà tôi biểu diễn màn... xưng tội. Con chiên quỳ trên giường và ông cổ đạo nằm dưới gầm giường :

- Thừa thánh Phao-lô, anh Lương đi đâu mất rồi.

Ông thánh Phao-lô bịt mũi mà hỏi :

- Chắc con không cho chồng con kê gạch làm gối chứ gì ?

Con chiên nhăn nhó :

- Anh có đòi vác gạch lên giường đâu.

Ông thánh Phao-lô an ủi :

- Vậy không sao đâu. Con nằm xuống, quay mặt vô tường, lấy mền trùm kín mặt, chớ cục cựa. Đếm từ một đến một trăm, tung mền ra sẽ thấy cái thằng Nguyễn văn Lương.

Chẳng biết nhà tôi thắc mắc điều gì với ông thánh Phao-lô mà, đáng lẽ, đếm từ một đến một trăm nàng mới đếm bảy mươi đã tung chăn ra. Đúng lúc tôi lò dò leo lên giường. Nhà tôi nghi ngờ sau vài giây hú hồn :

- Anh làm gì vậy ?

- Đâu có.

- Sao đang ngủ anh bỏ trốn em ?

Tôi đóng vai ông Phán Phiệu

- Anh chiêm bao gặp thánh Phao-lô. Em ạ, chắc tại anh ưa trêu cợt các thánh nên thánh Phao-lô chơi xỏ anh. Cụ ấy dụ đưa anh lên thiên đường, anh tưởng bỏ theo ngay. Ai dè cụ Phao-lô dẫn anh xuống gầm giường.

Nhà tôi hạ một lời nặng nề :

- Đáng kiếp lắm.

Tôi cười thâm. Nhưng cơn khoái chí vừa dứt, nhà tôi bỗng đổi giọng :

- Anh đừng gạt em. Em biết tởm rồi.

Tôi nắm tay nhà tôi, nham nhở :

- Giỡn chút xíu mà.

Nhà tôi giật tay ra :

- Anh ngạo... Chúa !

Nguy quá ta. Tôi nhớ, một đêm đi xe đạp không đèn, bị phú lít thổi còi. Tôi thắng cái rốp, thản nhiên nói tiếng Ăng-lê «My tailor is rich. My tailor is not rich. Our flowers are beautiful. How are you ? You are

policeman. Very good... « Tôi đã làm điều bộ như một dân Phi Luật Tân vừa sang Việt Nam. Thuở ấy, nhà nước chưa mở các «cua» dạy tiếng Anh cho công chức. Nên thầy phú lít già bèn xua tay, đi một đường đuổi bằng... tay kèm theo mấy tiếng «cảnh sát không phải là bạn dân ngoại quốc» như vậy : «Đi cha anh đi». Tôi chuồn gấp. Chừng nghi ngờ chi đó, thầy phú lít già gọi với «Ê, anh kia, khoan hãy dọt». Tôi vụng ở màn chót, quay xe lại. Thầy phú lít già cười hề hề : «Anh dùng vải thưa che mắt thánh, tính xài tiếng Anh qua mặt tôi hả ? Thằng này từng qua Anh Cát Ly thụ huấn nghề phú lít mà». Tôi tái mặt ca bài «con cá nó sống vì nước, con người vi phạm luật giao thông sống nhờ phú lít». Không xong, tôi bị lôi về bót, cảnh cáo và nộp phạt. Hôm nay, tôi lại rơi vào bẫy của nhà tôi. Nàng giận dữ :

- Thôi được, từ nay anh khỏi đưa em đi lễ nhà thờ. Em đi một mình.

Tôi thú tội :

- Em ơi, anh đâu dám ngạo Chúa của em. A-men. Anh nhớ kỷ niệm trải báo nằm trên đất, lén em mà ngủ đất đó.

Nhà tôi vùng vằng :

- Anh quý kỷ niệm nằm đất hơn em à ?

Tôi vò đầu :

- Lạy Chúa tôi, Mô Phật, em nghĩ oan cho anh rồi.

Nhà tôi không thêm nói năng gì cả, quay mặt vào tường. Tôi năn nỉ mãi phát cáu, cũng lặn ra mép giường mà ngủ. Nhưng không nhắm mắt nổi. Tôi mơ mộng chiếc giường Hồng Kông. Giá vợ chồng tôi đang nằm trên giường Hồng Kông, chỉ cần giả vờ giãy giụa mạnh là hai đường thẳng song song sẽ gặp nhau ở chỗ... trứng. Tôi suy nghĩ vẩn vơ rồi quyết định ngồi dậy, «lông không» chụp lấy nhà tôi. Nhà tôi chống cự lấy lệ, chống cự kiểu báo nhận tiền của nhà nước đổi lập nhà nước. Tôi anh dũng áp dụng chiến thuật của thằng «phải gió» với em gái «lên núi hái chè». Nói theo cái điệu quảng cáo tủ lạnh National Jet Cycle thì «kết quả hoàn toàn đông lạnh». Vợ chồng tôi quên ông thánh Phao-lô, quên hết tron hết trội. Tôi chắc nằng quên luôn cả Chúa. Và tôi, nhất định, tôi đã quên Phật khi thủ diễn «thằng phải gió». Sau đấy, nhà tôi thủ thi :

- Như vậy, chẳng bao giờ mình giận nhau, anh nhỉ ?

Tôi mệt mỏi đáp :

- Ủ, nhưng mà một tuần nên kiếm có giận nhau hai lần thôi, kéo anh sẽ long bánh chè. Mai em đền anh một châu cật heo hấp, em nhé !

Nhà tôi ngây thơ lắm. Khi tôi đòi cật heo, nàng bèn hỏi :

- Bộ cật heo bỏ hả, anh ?

- Ủ.

- Bỏ gì ?

- Bỏ... thận. Bỏ... trái cật của anh mà. Thận anh mà bỏ, anh cam đoan mỗi ngày chúng ta có thể giận nhau mười lần theo công thức «đêm bảy ngày ba».

Tôi phải ghé sát tai nhà tôi thăm thì, nhà tôi mới vỡ lẽ. Và nàng mắng tôi một câu rất dễ yêu :

- Quý ở đâu !

Tôi vừa kể một chuyện linh kinh điển hình về cái sự ngu của một bản cổ nông với một địa chủ. Bây giờ, đến chuyện linh kinh điển hình về cái sự ăn. Nhà tôi ăn như mèo ấy. Thánh nhân dạy đúng phóc. «Nam thực như hổ, nữ thực như... miu miu». Nhưng chính vì «thực như

miu» mà nàng rất khó khăn với bếp núc. Bí quyết nấu ăn của nhà tôi là :

Gạo ngon. Nước mắm thượng hảo hạng.

Dao sắc. Bếp cháy rực.

Bát, đĩa đẹp.

Muỗng, nĩa mạ kền bóng nhoáng.

Khăn trải bàn nhiều hoa lá cành.

Khăn ăn trắng muốt, thơm phức.

Vân vân...

Nàng giải thích con dao của người nội trợ như vậy :

- Em thí dụ thái một miếng thịt heo luộc nhé ! Nếu dao không bén, miếng thịt đâu có mỏng và đều. Nó sẽ giống miếng gỗ cưa. Trông xấu xí, ăn hết ngon. Dao bén thái thịt bò xào mới đều, miếng nào cũng mềm giống miếng nào.

Và bếp cháy rực :

- Gì chứ xào thịt bò cần bếp nóng. Đặt chảo mỡ lên bếp cho đến khi mỡ nó hết kêu, nó thách thức lửa tức là nó nóng tốt độ. Bấy giờ, mới bỏ hành ta vào. Ái chà, vừa ném hành vô, mùi thơm đã quyến rũ tuyệt đỉnh. Rồi đổ thịt bò «urop» nước mắm ngon theo, đảo qua đảo lại vài lần. Và nhắc chảo khỏi bếp. Em cam đoan, thịt bò

ngon hơn... tiệm ! Bếp ít lửa mà xào thịt bò, thịt bò sẽ dai như da giầy của anh ấy.

Nhà tôi sáng tác ra món thịt bò xào khoai tây mà tôi cho là nhất. Nàng gọt khoai, thái không dày lắm. Nàng chiên cho khoai giòn, vớt ra đặt vào đĩa lớn. Giai đoạn hai là xào thịt bò như nàng vừa giải thích ở trên, giữ lại nước, chỉ đặt thịt trên khoai. Giai đoạn ba là làm sốt cà chua rưới lên thịt. Nước sốt thấm qua thịt, thấm xuống khoai. Khoai mềm ra. Trên đĩa thịt bò xào khoai «điểm một vài» ngọn ngò xanh, nom đẹp mắt và ăn ngon tuyệt cú mèo. Thỉnh thoảng, nhà tôi biểu diễn một màn thịt đúc trứng ngoạn mục. Nàng chẻ đôi từng sợi đậu đũa ra, đan lại như cái vĩ. Thịt băm nhỏ, đánh quện với trứng. Nàng đổ thịt và trứng lên cái vĩ đậu đũa thứ nhất rồi đặt cái vĩ đậu đũa thứ hai trùm kín thịt trứng. Và rán. Khi vĩ đậu đũa chín vàng là thịt bên trong cũng chín. Món này đặt vào đĩa đẹp, dùng dao sắc cắt từng miếng, xịt ít giọt Maggi phú-lăng-xa mà ăn thì tương, nội cái công phu chế tạo thành nó, đã khoái khẩu rồi.

Tôi không hiểu nhà tôi học làm những món ăn cầu kỳ của Bắc kỳ ở đâu. Mới hỏi :

- Ai dạy em nấu những món ăn Bắc kỳ đó ?

Nàng kiêu hãnh đáp :

- Lấy chồng Bắc kỳ thì phải biết chữ, cần gì ai dạy.

Nhưng rồi nàng cũng thú thật, là chơi với các ái nữ của nhà văn Lê văn Siêu, thường đến nhà bạn coi làm bếp, ăn cơm nên học được... nghề. Nhà tôi nói tiếng Bắc kỳ hay ra phết. Số là vì trượt tú tài Tây, nàng xoay qua chương trình Ta, học Việt văn với giáo sư Nghiêm Toản, ngồi cạnh toàn nữ sinh Hà Nội thành ra nàng bị... ảnh hưởng. Ôi, định mệnh đã an bài từ đầu năm 1954 lận.

Tôi mới kể sơ sơ vài món ăn mà đã thấy sốt ruột rồi. Định mệnh nào an bài tôi để tôi được thưởng thức những món ăn mà một gã bần cố nông như tôi không bao giờ dám mơ ước. Triết gia ái tình Tí con, tôi xin bái phục ông, bái phục. Nhưng, chính ra, tôi bị thưởng thức. Tôi là nạn nhân của... đớp hít. Tôi khổ tâm hết sức. Ngồi vào bàn ăn, xì xụp húp bát «súp» xương bò rồi mới được ăn cơm. Vừa ăn lại phải vừa uống nước đá lạnh hay li-mô-nát. Nhà tôi bày cái trò uống rượu chát. Tôi dẹp vội vì... đau gan. Đau ruột thì đúng hơn. Con nhà lính, thứ lính đo đường, đếm cột đèn, mà học tính nhà quan, tôi sợ bao nhiêu tư trang nhà tôi sẽ «Tung cánh chim tìm về tổ ấm» đáp tiếng gọi chiêu hồi của các nhà kim hoàn hết. Ôi, đã mấy lần tôi nhìn những

chiếc vòng «xơ men» ra đi. Chúng nó đi cơ hồ Yêu Ly, Chuyên Chư, Kinh Kha ra đi. Ra đi nhất định không về. Tết Congo chúng nó mới về với điều kiện tôi đi làm, dành dụm tiền để... đủ chúng nó về.

Tôi thường nói với nhà tôi :

- Em ạ, cách ngôn dạy rằng «người ta ăn để mà sống chứ không sống để mà ăn». Bao tử anh ví như cái «véc-xi» bằng cao su ấy. Anh đã từng uống một ly cà phê sữa, sống trọn ngày. Hoặc uống nước lã cảm hơi. Hoặc ăn ba đĩa cơm sườn heo nướng, thêm ly cà phê đá bọt một bữa. Anh rất ghét ăn cơm Tàu. Anh thù Tàu mà. Nó đô hộ mình những ngàn năm. Đây em coi, đi ăn cưới ở Đồng Khánh, anh chỉ ngồi nhìn mồm, chờ món cơm rang. Cơm Tây anh cũng ghét. Nó đô hộ mình trăm năm. Em hãy học nấu riêu cua, canh cua cho anh ăn, anh khoái canh cua lắm, anh đầy phè dân tộc tính.

Nhà tôi cười :

- Anh chỉ ba xạo.

Có nhiều điều tôi ba xạo. Chẳng hạn chê cơm Tây. Chê vì chưa từng ăn những món khác ngoài thịt bò bít-tết. Khi có tiền, lại không dám phiêu lưu vào những món mà mình chưa ăn. Sợ không ăn được. Cơm Tàu thì

tôi kịch liệt phản đối. Thuở nhỏ, ở với mẹ, mẹ tôi cứ sợ tôi bị... cam nên chỉ cho ăn cơm với thịt nạc kho, giò rim. Lớn lên đi giang hồ, ăn thêm được vài món. Ếch, thỏ, chuột, mắm là không có tôi. Lấy vợ miền Nam không ăn được mắm, thịt chuột là một điều thiệt thòi. Nem nướng chấm nước mắm giảm giá trị tám mươi phần trăm. Song tôi vẫn yêu cầu được chấm nước mắm. Đôi khi, nhà tôi thêm ăn thịt chuột, ăn mắm chung, nhà tôi phải đuối khéo :

- Hôm nay anh đi ăn tiệm nhé !

Nếu tôi thắc mắc, nhà tôi dọa :

- Cô Hai gửi cho chục con chuột và một hũ mắm.

Tôi bèn phú linh ngay. Tôi về, giả vờ hỏi :

- Em đánh răng chưa ?

Và gạ nhà tôi nhai kẹo «sô uynh gum» lia lịa. Nhà tôi ăn được hết các món ăn Bắc kỳ. Tôi thì chỉ ăn được gỏi gà, canh chua, thịt kho nước dừa. Ôi, món thịt kho nước dừa cá lóc, sao mà ngon thế ! Nước thịt kho chấm với dưa giá, tuyệt vời. Thần tình. Tôi cứ định bụng hễ làm ăn khấm khá, tôi sẽ tập uống rượu mạnh. Biết uống rượu mà lấy vợ Nam, sướng nhất trần gian. Bởi vì, miền Nam có nhiều món nhậu bắt hủ. Tôi khô củ

kiệu, chẳng hạn. Rất tiếc, tôi chê củ kiệu. Nó hăng hắc làm sao ấy. Nhà tôi trịnh trọng nấu nướng, tôi chỉ nhâm nhá lấy lệ và khen nặng xì ngậy. Nhà tôi buồn ra mặt :

- Anh có ăn đậu mà khen !

Và mĩa mai :

- Anh chỉ biết tôm khô vắt chanh, canh cua mỏng tươi, rau đay, mướp và. canh bánh đa. Em chả thiết làm bếp nữa.

Tuy nói vậy, hôm sau, vẫn thấy nhà tôi tóm cổ mấy chú cá rô bự về, luộc chín, gỡ xương, đâm đầu cá, lược nước và nấu canh bánh đa cá cho tôi ăn. Nàng hơn hờ khoe :

- Em biết nấu riêu cua rồi. Mai em mua chày cối.

Một buổi tối mùa hạ, ngồi vào bàn ăn, tôi đã cảm động muốn... sốt rét khi thấy có bát canh hoa lý nấu với cua đồng. Tôi chưa kịp «thăm vấn», nhà tôi đã khai :

- Sách dạy nấu các món ăn Bắc kỳ không có món này. Em đọc truyện ngắn «Giàn hoa thiên lý quê nhà» của anh, bắt chước mẹ, nấu canh hoa lý cua đồng cho anh ăn đó.

Tiếng mẹ nghe thật nồng nàn, thiết tha. Mẹ tôi ở tận làng Thanh Triều, bên dòng sông Trà Lý, không biết mặt con dâu. Nhưng con của Mẹ đã biết tình thương yêu của Mẹ trong bát canh cua đồng nấu với hoa lý. Nhìn xuống bát canh, tôi tưởng chừng gặp khuôn mặt thân yêu của mẹ tôi và những nụ cười.

Nhà tôi hỏi :

- Anh lại bày đặt viết truyện ngắn à ?

Tôi đáp :

- Ủ, anh đang làm mằm non văn nghệ, em ạ ! Anh sẽ viết một truyện dự thi «Truyện Ngắn Tiếng Chuông». Hễ ông Đinh văn Khai chấm truyện của anh nhất, anh sẽ được đăng hình lên báo, sẽ được lãnh tiền và tấm bằng... văn nghệ. Tiền thì để mua giường Hồng Kông. Bằng thì để lồng khung kính treo trên tường phòng khách. Ông Đinh văn Khai sẽ đưa anh vào văn học sử hậu bán thế kỷ thứ hai mươi.

Nhà tôi cười nửa miệng :

- Ông Khai mà đưa anh vào văn học sử Việt Nam em sợ anh sẽ chết cứng trong văn học sử. Muốn lời anh ra cũng không lời được. Thôi anh đừng dự giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông» nữa. Tốt hơn cả, anh đừng mộng

viết văn. Anh hãy sống thật bình thường. Em không ham sự phi thường của các bậc văn hào, thi bá. Hề sự nghiệp lẫy lừng, người ta mãi mê sự nghiệp, đua đòi đủ thứ và dễ ruồng rẫy vợ con.

Nhà tôi có lý. Cái bọn văn nghệ sĩ chúng nó bê bối lắm. Hút thuốc phiện, nhảy đầm, yêu vũ nữ, vợ nhỏ cả bày và sống không nề nếp. Đàn bà vốn sợ một đời sống xáo trộn. Nhà tôi chẳng thích tôi trở thành văn sĩ vì thế. Và nàng đã ngăn cản tôi thật lực. Tôi là nhà... mằm non văn nghệ khác đời, nghĩa là, chỉ có cảm hứng sau bữa ăn. Hóa cho nên, khi bụng đã căng, bụng đói là tôi vô lấy bút nguyên tử... sáng tác văn chương. Nhà tôi dọn bát đĩa xong, đến cạnh tôi, xòe đôi bàn tay ngọc :

- Anh coi, tay em hết đẹp rồi. Xà bông nó tiêu diệt da tay em.

Tôi bèn cầm tay nhà tôi, nịnh đầm rất anh dũng :

- Để chén bát anh rửa cho, em ngồi nghỉ. Có mang cần phải nghỉ ngơi.

Và tôi hùng hục rửa bát đĩa, quên đi chuyện văn chương phú lục. Nghĩ rằng «Văn chương phú lục chẳng hay, thà là rửa bát tối ngày cho xong». Tôi đã rơi vào cái bẫy của nhà tôi mà không biết. Nhà tôi hay thật

tình. Nàng âu yếm bắt tôi làm tạp dịch để phá hoại một thiên tài văn chương hy vọng giải Nobel Ma- ní ngang hàng với đại văn hào Tôn Thất Thiện. Thay vì sáng tác truyện ngắn dự giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông», tôi đã gõ muống vào trôn bát mà ca :

Cớ sao vợ lại trách trời nhĩ
Vợ chỉ hơn trời có cái trai

Tự đó, nguồn cảm hứng văn chương của tôi đã bị nước rửa bát cuốn phăng. Cứ mỗi lần cầm bút sáng tác là nhà tôi sai làm tạp dịch. Chẳng hạn : giặt quần áo, xuống quán mua xí muối, xoa dầu nóng khắp chân tay giùm vợ, mua chỉ về may lót, tã cho con đầu lòng tương lai. Vân vân... Nhưng không phải rửa bát, giặt quần áo thường trực đâu. Nếu cơm nước xong, tôi nằm khểnh hút thuốc lá rồi ngủ đi thì nhà tôi lo hết công việc. Và tay vẫn đẹp. Nhà tôi thù ghét sự nghiệp văn chương của chồng. Nàng yêu tôi, thương tôi nên sợ, một mai, khi tôi ẵm giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông», rất có thể, tôi sẽ bán cả quần của nhà tôi để hút thuốc phiện. Bởi vì, văn sĩ thường đi liền với nghiện sĩ. Ôi, ghét của nào, trời trao của ấy. Và đó là nỗi khổ vô biên của nhà tôi sau này.

4 - Giai cấp giá trị mới

Khi cái bầu trong bụng nhà tôi biết hành hạ kẻ mang nó, tôi đã được... đi làm. Lâu quá, dễ chừng từ ngày cha sinh mẹ đẻ, tôi mới được làm công chức. Nghề công chức của tôi không hứa hẹn cái tuổi đầu bạc răng long ăn lương hưu trí. Tôi lĩnh lương khoán. Nhà nước chê vợ con những kẻ lĩnh lương khoán nên chẳng chịu phát tiền. Do con mắt tinh đời của ông huyện Nguyễn Bích Liên, tôi bèn được ông Cao Xuân Vỹ phát cho tí ân huệ. Ông Vỹ chấp thuận để tôi làm biên tập viên, khỏi cần tú tài, khỏi cần thi cử. Tôi không thể diễn tả nổi lần đầu tiên, ký tên vào sổ lương lãnh những năm ngàn bạc. Đời tôi đã có nhiều tháng chỉ sống thoi thóp bằng món tiền phước thiện vài trăm. Bây giờ, nhét năm ngàn vô túi, tôi run ghê quá. Run cơ hồ thanh niên trốn quân dịch bị phú lít hỏi giấy hợp lệ tình trạng quân dịch ấy. Ngồi ở bàn giấy, tôi đã lén xếp, móc tiền ra đếm và... ngủi. Tôi mong chóng tới giờ về để khoe với nhà tôi rằng tôi đã giải được phương thức tam túc cộng tam giác cộng tam nhân bằng... năm xín của lý thuyết gia Ngô Đình Nhu.

Nhà tôi hân hoan lắm. Nàng không mê năm ngàn lương của tôi đâu. Mà mê cái nếp sống công chức cần cù, trầm lặng, an phận thủ thường. Tôi ví như con ngựa

hoang đã trở thành ngựa nhà nước, mắt bị che, miệng bị đóng hàm thiếc, chân bị đóng móng sắt, lưng bị mang yên và rất đông kẻ có quyền cười. Tôi quên chuyện văn chương, chẳng thiết tha cái giấc mộng trúng giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông» để đi phăng phăng vào văn học sử Việt Nam nữa. Sáng thứ hai dậy sớm, mặc quần áo xanh Cộng Hòa, xếp hàng chào cờ suy tôn Ngô Tổng-thống. Hai tuần một lần mang mừng mền đến sở... ngủ hay chơi bài cào gọi là trực đêm. Tôi tưởng đã kết bạn muôn thuở với các đồng nghiệp già suốt buổi chỉ đánh giá trị của các nhãn hiệu trà tàu và thuốc Lào hay các nữ đồng nghiệp cả ngày lo khâu tã, đan áo, cắt móng tay, đọc tiểu thuyết bà Tùng Long và rủ nhau chơi hụi. Ai ngờ đâu, ông Ngô Đình Nhu ra lệnh cho ông Cao Xuân Vỹ phải xuất bản tờ bán tuần san Chiến Đấu làm tiếng nói của Thanh Niên Cộng Hòa.

Ông chánh sự vụ Nguyễn Bích Liên cất nhắc tôi. Ông xin biệt phái tôi ra ngồi ở tòa báo cạnh con voi già phóng sự Tam Lang, tác giả «Tôi kéo xe», nhà báo từng làm mưa gió khắp ba miền Trung Nam Bắc thuở tôi còn đái dầm. Tôi được miễn khoản chào cờ, học tập huấn từ, huấn thị của Tổng-thống và ông Cố-vấn. Lại xa cả sếp nhớn xếp nhỏ. Đi làm theo cảm hứng. Sướng vô cùng. Nhà tôi lấy cái sự tôi ra tòa báo ngồi làm mỗi lo âu. Nàng sợ tôi nhất định vào văn học sử bằng : một

truyện ngắn dự giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông». Tôi phải trấn an nàng :

- Em ạ, anh mất hết tự do rồi. Nhà nước bắt anh làm gì, anh phải làm cái đó. Anh làm báo... nhà nước, em hãy tin đi, bốn nghìn năm sau mới nổi tiếng. Báo Chiến Đấu lại đăng tải toàn tin tức Thanh Niên Cộng Hòa, diễn văn của Tổng-thống và phương pháp tập ném tạ, nhảy sào. Lâu lâu, chống Cộng Sản một tí hoặc là tường thuật trận đá banh quốc tế. Báo Chiến Đấu là đồ bỏ, không phải nơi phát huy văn nghệ đâu. Em yên chí, nay mai anh sẽ làm thơ suy tôn anh cả Thanh Niên Cộng Hòa là ông Cố-vấn chính trị Ngô Đình Nhu.

Tôi thở dài đau khổ :

- Anh sẽ là dân nô, là bồi bút.

Nhà tôi có vẻ thắm nổi buồn giả tạo của tôi. Chừng số báo Chiến Đấu đầu tiên ra lò, nàng mới tin tôi nói thật. Nàng ái ngại giùm tôi. Và nàng hỏi :

- Anh giữ mục gì ?

Tôi ngao ngán :

- Em ơi, những mục văn hóa, văn nghệ các ông đại văn hào Hiếu Chân, Vũ Hạnh, Phạm Cao Cung, Tam

Lang giữ hết tron. Anh viết lại truyện kiếm hiệp «Thất kiếm thập tam hiệp» cho câu thành cú và sửa bài của các đại văn hào. Thầy cò chính là anh.

Nhà tôi chưa hiểu nhiệm vụ của thầy cò nó ra làm sao, mới hỏi :

- Anh sửa bài của Hiếu Chân tiên sinh cơ à ?

Tôi méo mặt đáp :

- Sửa những chữ mà thợ sắp chữ xếp sai thôi. Văn chương của các nhà văn lớn nó lớn con lằm, mình đưng vào nó đá chân trái mình cũng đủ té nhào.

Nhà tôi ái ngại :

- Thôi, anh cố xin về Nha ngòi cho yên thân. Nhỡ anh cao hứng, anh sửa văn chương của các văn hào cổ thụ, bị đá té nhào thì khôn khổ.

Tôi tả oán :

- Ủ, nhẹ là học máu mồm, nặng là... thọt, em ạ !

Nhà tôi tin rằng tôi hết mơ mộng đi vào văn học sử khi đứng trước những núi Thái cao ngất ngheo, và rộng bao la. Nàng yên chí tôi chỉ là thứ «Hoa Dại», chuyên sửa truyện kiếm hiệp cho mạch lạc, dễ đọc. Nhưng

nàng biết đâu, sự nghiệp văn chương báo hại của tôi đã khởi sự từ những ngày viết lại bộ «Thất kiếm thập tam hiệp». Rồi một hôm đẹp trời, văn hào Phạm Cao Cung quên không đưa tiểu thuyết «Lời thề trên đất giặc», tôi đã mạo muội viết trăm vài kỳ. Xuýt nữa tôi giết nhân vật chính của văn hào họ Phạm đấy. Rồi tôi vi vút vài bài «pô-tanh». Chủ bút Tam Lang khen «tạm được». Ông bèn phong tôi làm thư ký tòa soạn của cái tuần báo Chiến Đấu. Tôi, Nguyễn văn Lương, bút hiệu Lương Khoán, thư ký tòa soạn kiêm thầy cò kiêm tùy phái đã được con voi già của làng báo Việt Nam là Tam Lang Vũ Đình Chí khuyến khích om sòm. Chẳng lâu la gì, người ta gọi tôi về chỗ ngồi cũ, mỗi tuần viết một bài bình luận về màu áo xanh Cộng Hòa ! Nhà tôi vui mừng khôn tả. Nàng thủ thi :

- Em vẫn ước mong anh chỉ là một công chức.

Tôi buồn rầu :

- Thì bao giờ anh chẳng là một công chức. Nay mai, anh sẽ tập uống trà tàu, hút thuốc Lào, tập đánh chén còm và chơi cái hụi nhỏ.

Nhà tôi tin ngay là tôi nói thật vì nàng không biết nói dối. Nàng quá chất phác, ngày thơ nên lại không hiểu câu nói nặng cái chất «phẫn» và ai oán, náo nức của tôi.

Ôi, một kẻ lãng tử «lấy trăng gió làm nhà, nước mây làm bạn» như tôi, một kẻ thiết tha đi vào văn học sử hậu bán thế kỷ thứ hai mươi bằng con đường «chớp» cái giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông» mà lại sắp sửa tập hút thuốc lào ư ? Lại sắp sửa phân chất «tương tự thảo» mang các nhãn hiệu Vĩnh Bảo, ba số chín, ba số năm ư ? Cái đó không được. Tôi sẽ vùng lên. Nhà tôi đâu hiểu tôi cũng có cái thai văn nghệ trong bụng. Tôi tưởng tượng, ngày kia, trong bữa tiệc có thịt bò bảy món, ông chủ nhiệm Đình văn Khai tuyên bố trước quan khách và các văn nghệ sĩ Sài Gòn là tôi trúng giải nhất văn chương... Tiếng Chuông. Ái chà, thiên hạ sẽ vỗ tay loạn cả lên, dám đổ tung nước mắm vào mặt nhau lắm à, sẽ hoan hô tôi rả rích. Tôi xấu hổ một tí rồi sùng mặt to bằng cái bánh đa, ra cái điều «ông đã đi vào văn học sử». Nhà tôi chắc... hơi buồn, sự hơi buồn theo lối diễn tả của Nguyễn Bính trong bài Quan trạng vinh quy bái tổ. «Chỉ duy có một cô em hơi buồn, từ ngày cô chữa thành hôn, từ ngày anh khóa hũy còn hàn vi... ». Chắc chắn, đại ký giả Nguyễn Kim Cang tự Nguyễn Ang Ca sẽ trao bằng. văn chương cho tôi. Tôi sẽ nổi tiếng boong boong như chuông chùa Xá Lợi. Tôi sẽ in một ngàn tám danh thiếp như sau :

NGUYỄN VĂN LƯƠNG

Bút hiệu LƯƠNG KHOÁN

Thi sĩ, Tiểu thuyết gia, Ký giả

(Giải thưởng truyện ngắn Tiếng Chuông)

215D/17C/18F/213B Chi Lăng - GIA ĐỊNH

Với tấm danh thiếp này, tôi sẽ phăng phăng lợt qua công làng văn hóa. Báo chí sẽ đua nhau mời tôi giữ mục «Gỡ rối tơ lòng» hay đặc trách mục «Tìm bạn bốn phương». Tôi đã mơ mộng để thoát khỏi cái thực tại công chức lương khoán, để bay xa cái tương lai hút thuốc Lào Vặt và chửi thảm sếp chúa. Nhưng giấc mộng lớn của tôi bị vấp phải tảng đá. Nó lăn kên ra. Nó kêu đau oai oái. Ấy là lúc nhà tôi sắp sửa đập chum, nói vắn vè một tí thì, nhà tôi sắp sửa gỡ cây đàn «ác coóc đê ông» ra khỏi bụng. Chân trời tạp dịch hiện ra, rực rỡ một bình minh như chân trời 1980 của tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo ấy. Chín tháng mang bầu của bà E-và là chín tháng tối tăm mặt mũi của ông A-đông. Bà E-và nôn ói lu bù ở tháng thứ nhất. Dù chỉ ói toàn nước miếng, ông A-đông cũng bán loạn tinh thần. A-đông đi hỏi nặng xì ngầu về kinh nghiệm một đàn bà chữa con so. A-đông ghi chép lia lịa. Trong khi đó, E-và mở cuốn sách học làm người «Trước khi về nhà chồng, người đàn bà nên biết», nghiên cứu chương mục «Có thai» rất kỹ lưỡng.

Thời gian ói mưa qua đi, E-và thềm ăn vặt, nhất là thềm ăn xí muội. A-đông lắc đầu.

- Không được ăn vặt, ăn nhiều quá cái thai nó béo tốt to con, rất ư là một sự khó dễ.

E-và hỏi.

- Cầm tâm bỏ à ?

A-đông đáp :

- Bác sĩ khuyên thế. Đu đủ, cam, táo, nho, lê phải nhin. Đặc biệt nhin ăn thịt chuột và mắm ruốc kéo dừa bé sẽ có hai cái tai giống tai chuột và miệng hơi mùi mắm.

E-và nói :

- Đã có phương pháp đẻ không đau, rồi có máy hút, lo gì.

A-đông nhún vai :

- Để không đau sau này con nó hết thương mẹ. Mẹ sẽ không thể nói «Tao mang nặng đẻ đau». Và con cũng không thiết nói «Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra».

E-và chịu lắm. A-đông giục E-và hoạt động :

- Em phải giặt quần áo, rửa bát, đi đi lại lại hoài hủy. Nằm một chỗ, để... đau đấy.

E-và cãi :

- Một muốn thở không ra, anh còn bắt làm.

A-đông cương quyết :

- Sách dạy thế.

Có thể, giữa E-và và A-đông, xảy ra những cuộc cãi nhau lặt vặt. E-và đã căng hết da bụng mỏng teo, nếu hét lớn như lúc bình thường, sẽ bị vỡ bụng nên nhượng bộ A-đông. Thì A-đông vội lả lướt :

- Em ạ, giá má mình còn sống, anh sẽ bắt chước một nhân vật truyện ngắn «Con so về nhà mẹ» của Thanh Tịnh, đưa em về để má em lo cho em là em hết sợ. Hoặc nếu mẹ anh cũng di cư vô đây, mẹ anh sẽ săn sóc em. Chỉ vì vận nước nghiêng ngửa mà em vất vả. Thôi, để anh «bắt» cho em một liên tử.

Nhà tôi ngạc nhiên :

- Liên tử !

Tôi bắt chước ông Khổng Tử Nguyễn văn Tu giảng nghĩa chữ thánh hiền :

- Liên là sen, tử là con. Liên tử là con sen tức ma ri sến đó em.

Nhà tôi phá ra cười. Tôi phải để cái gói lên bụng nàng và khẽ giải tỏa sự cười của nàng. Cười xong, nhà tôi nhăn nhó. Vì nhô con trong bụng đập mạnh để cổ võ mẹ nó.

- Một liên tử, em bằng lòng chứ ?

- Sao không gọi là mướn người ở đợ hay đầy tớ ?

Tôi vội vàng nhắm mắt, tưởng niệm những chiến sĩ tranh đấu cho độc lập, tự do, dân chủ của quê hương Việt Nam mà bảo nhà tôi rằng :

- Em ạ, danh từ con sen, đầy tớ là danh từ của thực dân, phong kiến thối nát. Anh đã đọc cả kinh Cự ước lẫn kinh Tân ước, chả thấy Chúa đề cập tới... con sen, đầy tớ. «Mọi người đều là anh em». Nước ta đã có một cuộc cách mạng tháng tám và cuộc cách mạng này dù bị phản bội, vẫn đủ khả năng chôn vùi danh từ con sen, con nhài, thằng nhỏ, đầy tớ xuống huyết sâu. Ở Hà Nội, giai cấp con sen, thằng nhỏ đang lãnh đạo các cơ cấu nhà nước Cộng Sản, đồng chí với Hồ Chí Minh, Võ

Nguyên Giáp. Họ đã trở thành anh hùng vô sản để... thay phiên nhau chết tại các công, nông trường cho hoa dân chủ đỏ lòe đỏ loét. Còn trong Nam ta, nhờ cách mạng nhân vị của Ngô Tổng-thống anh minh, em hãy tin anh đi, mai một sẽ có con sen, đầy tở nữa. Cách mạng nhân vị đang giơ tay nắm lấy tay những người Việt Nam thiết thòi nhất (tức là con sen, đầy tở) để cùng nhau đi lên một xã hội mới có tự do, dân chủ thực sự. Vậy em hãy gọi con sen là liên tử, kéo khi họ chễm chệ trên ghế xã hội mới, họ sẽ đầu tở em.

Tôi đã thâm nhuần chính sách Thanh Niên Cộng Hòa của anh cả Ngô Đình Nhu và anh bảy Cao Xuân Vỹ nên nhả ra câu nào là y rằng câu ấy đã được học tập kỹ lưỡng. Nhà tôi hỏi :

- Thế rồi con sen sẽ bình đẳng với bà Cố vấn Ngô Đình Nhu và các bà Huỳnh Ngọc Anh, Khánh Trang à ?

- Nhất định.

- Thay vì muốn một con sen nào đó, em có thể muốn bà Huỳnh Ngọc Anh được không ?

- Giống hoài.

- Vậy cách mạng nhân vị sẽ chả đi đến đâu.

Nhà tôi không thay đổi lập trường. Khi đưa con trai đầu lòng của tôi khóc oe oe oe chào mừng cuộc đời khốn khó, bà dì bắn súng lục của nhà tôi đã dẫn từ Gia Định tới cho tôi một em liên tử. Lần đầu tiên trong đời, tôi tiếp nhận một liên tử. Thành ra, buổi lễ tiếp nhận rất trịnh trọng. Tôi đã mời nàng liên tử ngồi ghế sa lông, thảo luận công ăn việc làm và lương căn bản. Nàng liên tử cương quyết chê xa-lông. Nàng đứng xa tôi cả hai thước, khoanh tay, khúm núm. Tôi dịu dàng :

- Chị thân mến, tôi là một Thanh Niên Cộng Hòa quần áo xanh dương, đang thực thi chính sách áp chiến lược của Ngô chí sĩ. Sách vở của Thanh Niên Cộng Hòa dạy tôi rằng phải đi xuống những người Việt Nam thiết tha nhất để cùng nhau tay nắm tay xây dựng một xã hội mới có công bình, tự do, dân chủ thật sự.

Tôi tiến tới, nắm tay nàng liên tử, kéo tới xa lông :

- Mời đồng chí ngồi.

Nàng liên tử chỉ dám ngồi dưới đất, cạnh chiếc ghế.

- Đồng chí dùng trà hay nước lạnh ?

Nàng liên tử lắc đầu :

- Thầy để mặc con.

Tôi trợn mắt :

- Không thấy con gì cả. Thời buổi dân chủ nhân vị này, bình đẳng tốt mà. Cứ gọi tôi là đồng chí chủ và tôi kêu bằng đồng chí liên tử. À, tên đồng chí liên tử tên là gì ?

- Dạ, Hai ạ !

- Đồng chí Hai.

- Dạ.

- Xã hội ví như cái máy chạy xình xịch. Tôi đi làm công cho người khác để có tiền trả chị làm công cho gia đình tôi. Rất có thể, chị sẽ mướn một người khác làm công cho chị.

Tôi đang dạy bài học dân chủ cho đồng chí liên tử Hai thì nhà tôi lò dò bước ra, quên cả mang vớ chân và đi dép. Vừa sinh xong, máu mặt không còn mấy giọt, lại giận dữ nên khuôn mặt nàng xanh lè như màu dân chủ của áo xanh Cộng Hòa. Nàng mím môi :

- Anh mần trò khỉ đấy à ?

Nàng ra lệnh cho liên tử Hai :

- Xuống bếp cắt đồ đi rồi giặt chậu quần áo. Thầy

điên đấy. Thầy vừa lên con khủng đùng có nghe.

Đồng chí liên tử Hai của tôi, người vô sản Việt Nam mà nếu ở miền Bắc thì chắc chắn hoặc là đã chết thối phối vì tăng mức sản xuất để lập công dâng lên Bác và Đảng hoặc đã trở thành một chiến sĩ trung kiên sửa soạn thay thế đồng chí Nguyễn thị Bình, rầm rập vâng lời nhà tôi. Chờ nàng liên tử tách khỏi xa lông, nhà tôi dựng đứng lông mày :

- Anh giống với đầy tớ, hả ?

- Đâu có, anh học tập dân chủ với một người Việt Nam thiết thời nhất đấy chứ.

Nhà tôi rống lên như Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn :

- Không dân chủ dân tớ gì cả. Đời sống cần phải có tôn ti trật tự, trên dưới khác nhau.

Tôi cảnh cáo :

- Nay, anh nói cho em biết, em không đối đãi tử tế với liên tử, nhờ Cộng Sản nó vô đây, chính liên tử Hai sẽ lôi em ra đấu tố cái tội địa chủ gian ác, cường hào ác bá.

Nhà tôi bắt thần chống Cộng rất... tiêu cực :

- Nếu Cộng Sản vô đây, em không di cư như anh đâu,

em sẽ uống thuốc độc tự tử.

Nàng tỏ oai quyền :

- Hai !

Liên tử Hai «dạ» một tiếng rất... bần cô nông góp lúa cho địa chủ và chạy lên.

- Đem cái học quần áo của mày lên cho cô coi.

Nhà tôi bắt liên tử Hai dỡ từng món đồ trong bọc hành lý của nàng y như một nhân viên cộng lực «vì an ninh của đồng bào» mà khám xét... đồng bào ấy. Nàng kết luận :

- Chính phủ vừa ra thông cáo lưu ý các gia đình công chức phải coi chừng dân ở đợ vì Việt Cộng vừa tung ra hàng ngàn nữ cán bộ từ Quảng Nam vô Saigon để nằm vùng.

Nhà tôi hất tay :

- Xong rồi, cô cho mày một trăm về xe. Cô rất tiếc không thể mướn mày được.

Liên tử Hai sững sốt :

- Thầy cô cho con ở đây mần việc. Con thật thà như

đêm...

Nhà tôi lắc đầu :

- Cô biết mày sẽ làm việc tốt nhưng tại thầy trót học tập dân chủ với mày rồi. Cô sợ mày sẽ đem dân chủ ra đấu lý nên cô đành cho mày về.

Tôi toan mở miệng can thiệp. Thì nhà tôi mím môi :

- Em cảm anh không được xía vô chuyện bếp núc.

Đàn bà dễ dữ như... chó cái vừa lâm bồn ấy. Tôi đành nín thinh, đau xót nhìn liên tử Hai chìa tay cầm trăm bạc và rời khỏi căn nhà mà nàng tưởng được tá túc một thời gian dài. Nhà tôi, Trần thị Phụng, con nhà điền chủ Trần Thất Thời chưa từng bước xuống cuộc đời đau khổ nên nàng chưa cảm nỗi mọi đắng cay của những người bần cùng phải đi ở đợ kiếm sống. Tôi không trách nhà tôi nhưng rất ghét cái thuở vàng son cực thịnh của nhà tôi. Nếu tôi đã được sống một thuở vàng son gấm vóc, tôi chắc tôi cũng giống nhà tôi, giống bao nhiêu con nhà trưởng giả khác. Thà là vậy tôi còn chịu nổi. Chứ, cái ngữ đói rách dài người ra, vừa mới ngoi ngóp thoát khỏi vũng lầy học đòi tinh thần trưởng giả thì tởm vô cùng. Tôi đã thấy những chị trốn nhà theo trai, xuất thân từ một gia đình lao động, nằm bẹp ở bin-đinh đầy

gái giang hồ, bạn bè cùng thạch thùng và gián, nay ăn nên làm ra, bèn xin vào Hội Thể Thao... Nước, chiều chiều đi «xi-ki nô-tích» với ông Tây bà Đầm ! Trông cũng người lấm song vẫn cóc giấu được cái đuôi khỉ. Đó là thứ khỉ đội mũ, mặc quần áo. Châu thân của nó chỉ là khỉ đầy lông lá bản cổ nông.

Khi liên tử Hai khăn gói quả mướp ra khỏi nơi mà, trước lúc đến kiếm ăn, nàng đã quên dở nhật trình coi tử vi xem «mét» Huỳnh Liên dạy tốt hay xấu, hung hay kiết, nhà tôi đóng cửa cái rầm, đay nghiến :

- Tôi long trọng cảnh cáo anh lần thứ nhất. Tôi trực tiếp chỉ huy bếp núc, anh đừng... giẫm lên chân tôi.

Tôi phân trần :

- Anh giẫm lên chân em bao giờ ?

Nhà tôi to tiếng.

- Yêu cầu anh đến sở của anh mà thảo luận dân chủ với các sếp của anh. Nhà này không nói chuyện dân chủ. Anh chưa có kinh nghiệm mướn đầy tớ. Tôi hỏi anh chứ một người chưa biết đi xe đạp mà anh bắt nó đi xe Vespa, liệu nó đi được chẳng ? Ta chỉ nói chuyện dân chủ với những người đã biết dân chủ là gì.

Tôi hoạnh hộc :

- À, cô định giở chính trị nhập môn đấy hả ? Cho cô hay, thằng này chính trị cao lắm. Thằng này viết bình luận chửi cả Cút-xếp, Mao Trạch Đông lẫn Võ Nguyên Giáp !

Nhà tôi gằn giọng :

- Nhưng anh chưa biết mướn đây tớ.

Giữa cái lúc không khí căng thẳng ấy thì ông cố vấn hạnh phúc Đặng Minh Công lù lù dẫn xác tới. Ông cố vấn mở cửa. Nhà tôi bèn vận dụng các tuyến nước mắt khơi dòng hệ lụy trần ai. Ông cố vấn hắt đầu :

- Lại cắn nhau, hả ?

Tôi át giọng ông cố vấn :

- Ông im miệng đi, ông cóc hiểu con mẹ gì cả.

Ông cố vấn giậm chân thành thịch :

- Lương, mày là thằng khốn nạn, tàn nhẫn. Vợ mày vừa mới sinh ra một nhi đồng cứu quốc, chỉ còn chút tàn lực mà mày nỡ ăn thua đủ với vợ mày ư ?

Nhà tôi ôm mặt khóc. Tôi vò đầu :

- Ăn thua đủ đâu. Bà ấy cấm tôi truyền bá tư tưởng dân chủ với ma-ri sên.

Ông cố vấn bữu môi :

- Dân chủ cái cục c... ! Mày cút đi !

Tôi cười gằn :

- À, ông chống cái chính sách thực thi dân chủ của Tổng-thống Ngô Đình Diệm, hả ?

Ông cố vấn gật đại :

- Tao chống đấy, mày báo công an đi.

Dĩ nhiên, tôi là thằng thua cả vợ lẫn bạn. Tôi im miệng, ngồi nghe «luân lý giáo khoa thư» của ông cố vấn hạnh phúc. Rồi cam kết :

- Từ nay không dám tự xử với ma-ri sên nữa.

Nhà tôi bỏ vào phòng trong, nằm cạnh mâm non của tổ quốc. Ông cố vẫn điều tra tình trạng... sữa Guigoz rồi ra «phạc-ma-xi» cống về một thùng sữa trắng. Rồi ông chuồn. Còn tôi, tôi làm công việc của một phi-líp nhỏ. Nghĩa là anh dũng giặt tã cho con trai đầu lòng. Kẻ truyền bá dân chủ, vì dân mà phải khổ sở. Ôi, Chúa Kitô, ôi những nhà cách mạng, hỡi trên bước đường quý ngài đã đi gieo rắc tư tưởng, quý ngài đã giẫm lên chông gai như Nguyễn văn Lương bút hiệu Lương Khoán này !

5 - Tuyển lựa liên tử

Tôi, Nguyễn Văn Lương, bút hiệu Lương Khoán, như đã giới thiệu vài nét đan thanh về cuộc đời ái tình mèò mù vớ cá rán và sự nghiệp ăn mày cơm Chứa, Phật bị xua đuổi, vốn là kẻ lãng tử, biết làm đủ mọi việc nhưng cái khoản nuôi con thơ lại không biết. Nhà tôi, chưa hưởng hết tuổi thiếu nữ đã trở thành đàn bà, vợ một bần cố nông cả tiền tài lẫn kiến thức. Bà via nàng trở về cỗi Phật khi nàng mới lên mười nên chẳng có cái màn «Mẹ khuyên con trước khi về nhà chồng». Nuôi con thơ khác xa trò chơi búp bê. Thành thử, nhà tôi rất vụng về mặc dù đã ngón hết các cuốn sách «Học làm người» dành riêng cho đàn bà, con gái. Vậy thì nhà văn tương lai Lương Khoán đành làm công việc của vú em. Thằng con trai đầu lòng của tôi nó hành tôi khiếp đảm.

Trước hết, vừa ẵm ông nhô từ nhà thương về, ông nhô đã mọc cái nhọt ở đầu, phía gáy. Hễ nằm ngửa là ông nhô khóc thét. Chỉ khoái nằm nghiêng. À, điều này, nếu một mai ông nhô đi vào lịch sử, sẽ có thợ viết bốc nhằng «Thuở bình sinh tiên sinh thích nằm nghiêng để nước dãi khỏi vọt lên đình màn mỗi lần tiên sinh dãi» ! Cứ khi ông nhô khóc là tôi bán xúc xích.

Không hiểu lý do nào ông nhô khóc. Đói ư ? Bác sĩ dặn hai giờ uống một lần. Vậy mà vừa uống sữa được nửa tiếng, ông nhô đã khóc. Bèn lấy núm vú, quét tí thuốc bổ Dapta rồi dứ dứ ông nhô. Ông nhô đớp rất tài tình, mút chùn chụt, say xưa và anh dũng. Mút đến chừng hết chất ngọt, ông nhô nhả núm vú ra. Rồi khóc! Tôi lại đổ nước nóng trong bình thủy, rửa cái núm vú, vẩy sạch và quét Dapta. Và cứ thế tiếp tục cho tới cỡ sữa mới.

Ban đêm ông nhô khóc mới nào nề chứ. Nhà tôi sinh xong là đau. Có lẽ, tại thiếu máu lại mất quá nhiều máu cho cuộc «vượt cạn» nên cứ bị sốt rét. Tôi đành nhìn vợ nằm co ro trong chăn len, bông con, nệm nệm mà ru bằng những vãn ca dao mộc mạc. Tôi tập cho ông nhô quá nhiều tậ. Mút núm vú có chất thuốc bổ Dapta hay mật ong. Ấm hoài. Đưa nôi. Ru. Ông nhô chịu bố ru lắm. Ru đứng thì ông bố dượt... boston. Ru ngồi thì ông bố làm lò xo tay. Cậu cả ngủ khoái chí. Nhưng hễ đặt cậu vào nôi là cậu bèn vụt thức để khóc thương tình trần ! Ông bố, mấy hôm đầu, còn dễ tính. Rồi mất ngủ vì con, ông bố đâm ra cáu gắt, mắng loạn cào cào :

- Ngủ đi chứ, khóc chó gì khóc hoài vậy ?

Nhà tôi tung chăn, ngồi dậy bỗng con... tiếp sức để tôi ngủ một lát. Nàng chẳng biết ru gì cả. Thuộc mỗi bài «Con cò mà đi ăn đêm». Cứ vậy, nhà tôi «ù ơ» một điệu buồn tênh xa vắng. Ông nhô «nghiện» những tiếng «à ơ» rồi, nghe «ù ơ», ông nhô khóc quyết liệt. Tôi phát cáu :

- Ru bài khác đi ! Con cò mãi, nó chán rồi.

Nhà tôi nhỏ nhẹ :

- Em chỉ biết mỗi bài con cò.

Tôi đập đầu vào... tường :

- Thì hát «Fè rơ giấc cò» hay «Ô ke đờ la luy». Đổi bài đi chứ. Mà em học Kiều đó, đọc «Trăm năm trong cõi người ta» ru con nó sẽ nín.

Nhưng ông nhô không nín. Tôi lại phải ẵm ông nhô, đi một đường ru bằng thơ lục bát Huy Cận. Ông nhô nín ngay. Tôi bỗng con trên tay và nghĩ rằng con tôi là đứa con có phúc lớn. Nó đã được nằm trên cánh tay yêu thương của bố mẹ, đã được nghe ca dao Việt Nam. Và cảm nỗi ca dao. Tôi nghĩ thêm, mai nay khôn lớn, dù con tôi chẳng làm nên cái tích sự gì nhưng, chắc chắn, nó phải biết Thương Yêu để chiến đấu bảo vệ Thương Yêu của loài người. Ôi, càng nghĩ về tương lai của con,

lòng tôi càng rạt rào cảm khái. Tôi bèn bế con ra xa lòng, cho con ngủ trên tay trái và hai cái đùi. Còn tay phải, tôi vi vút bài thơ có khuynh hướng... «Nhị thập tứ hiếu». Chưa xong thì ông nhô đã đái vọt vào thơ của thi sĩ Lương Khoán là đáng «phụ thân». Rồi ông nhô khóc. Tôi lại ru bài ca dao mộc mạc :

«Cái ngủ mày ngủ cho lâu
 Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về
 Bắt được con trăm con trê
 Cầm cổ lôi về nấu nướng làm lông
 Cho cái ngủ ăn
 Ngủ ăn không hết
 Để dành đến tết
 Mèo già tha trộm
 Mèo ốm phải đòn
 Mèo con phải vạ
 Con quạ đứt đuôi
 Con ruồi đứt cánh
 Đòn gánh có mấu
 Củ ấu có sừng
 Bánh chưng có nếp
 Ông thầy có sách
 Thợ gạch có dao
 Thợ rào có búa
 Cây lúa có bông

Con gái có chồng
Đàn ông có vợ...»

Đúng là một bài ca dao mộc mạc, âm ớ hội tề nhưng lại thuộc loại «kiến thức phổ thông» bình dân. Nhà tôi dù đau ốm, dù mất ngủ, nghe tôi ru con những câu ngớ ngẩn, cũng phải phì cười. À, ông nhô đã đồng lõa với mẹ trong âm mưu ngăn chặn tôi đi vào văn học sử. Nó đã đái ướt thơ tôi. Hèn chi, sau này, tôi không mần thi nổi. Bài nào, bài ấy khai nồng mùi nước đái.

Khi vợ chồng tôi khám phá ra một cái nhọt trên đầu ông nhô và đem đến bác sĩ Phạm Gia Cẩn, thần tượng chữa bệnh con nít, chích một mũi thuốc hết bệnh, thì ông nhô đã quen hơi... bố mẹ. Nó dùng tiếng khóc làm áp lực, cương quyết đòi ngủ trên tay bố mẹ. Tôi không dám có biện pháp mạnh. «Có con mới biết lòng cha mẹ». Tự nhiên, tình thương yêu hai đứa sinh thành của tôi dâng lên ngập mắt. Và tôi khóc. Thuở còn sống ở ngoài Bắc với bố mẹ, bố tôi thềm ăn thịt bò xào thật mềm mà mẹ tôi lại chê thịt bò nên đã tỏ ra không có «khiếu» xào thịt bò. Ước gì, bây giờ, tôi được trở về nhà cũ, đích thân xào thịt bò khoai tây theo phương pháp của Trần thị Phụng để dâng lên người bố kính yêu. Còn mẹ tôi, mẹ tôi chỉ mơ ước tôi chóng lớn, lấy vợ, sinh con để mẹ tôi có cháu nội nâng niu. Mẹ ơi, cháu nội của mẹ đây

này, nó đang hành hạ vợ chồng con như ngày nào thật xa xôi, con đã hành hạ mẹ. «Mày ghẻ lở, các cô kinh sợ không thêm bẻ, nhưng mày đã nằm trên bụng mẹ ròng rã mấy tháng. Mẹ chẳng sợ mùi ghẻ lở tanh tưởi. Vì mẹ là mẹ của mày, Lương ạ !»

Phải, không có con thì chả bao giờ biết lòng cha mẹ, tấm lòng hy sinh vô bờ bến. Chỉ vì thương yêu con. «Nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa». Tôi chợt nhớ câu trách móc. «Cha mẹ nuôi con như trời bể, Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày» để ray rút khôn tả. Tôi chưa nuôi cha mẹ được ngày nào. Thầy Tử Lộ ơi, hồi học lớp ba, đọc bài tập đọc truyện thầy trong «Quốc văn giáo khoa thư» lớp sơ đẳng của Trần Trọng Kim, tôi đã phì cười, chê thầy ngu, làm quan to không muốn lại ham đội gạo kiếm tiền như thuở hàn vi để phụng dưỡng mẹ già. Nhìn bức tranh vẽ thầy đội gạo ề cổ và bà cụ lưng còng đứng chờ ở cổng, tôi chẳng cảm động chi sớt cả. Lớn khôn, tôi mới hiểu tại sao thầy ham đội gạo nuôi mẹ. Ôi, mẹ đã chết, làm quan to nào mẹ có được hưởng gì. Thì thà cứ đội gạo mà mẹ còn sống, đời không thiếu thương yêu. Thầy Tử Lộ ơi, tôi đang ẵm con, cố nhớ lại bức tranh trong bài tập đọc cũ mà thương mẹ cha vô vàn. Bây giờ là lúc tôi chiêm ngưỡng Lão Lai, chiêm ngưỡng tất cả những nhân vật của «Nhị thập tứ hiếu». Tôi khinh bỉ những đứa làm quan sang

mà để mẹ già bán thuốc lá lẻ đầu đường như thằng dân biểu nọ.

Ông nhô hành hạ tôi ròng rã một tháng trời. Người hốc hác. Tôi sắp sửa kiệt sức thì bà mẹ kế của nhà tôi dẫn từ Trà Vinh lên một... liên tử già. Liên tử già mập ú, ăn rất khỏe và thức đêm vô địch. Đúng là mẫu người lý tưởng của tôi. Cả đêm, ông nhô nằm trên tay dì Tư - vợ chồng tôi đồng ý gọi thế - mà ngủ.

Và dì Tư không hề ngời. Dì cứ đi đi lại lại, nựng nựng ông nhô bằng điệu ru duy nhất. «Tàu xíp lê một, tàu xíp lê hai... « thêm phần phụ hoa âm nhạc «Ngủ đi cung rung tung tung... «. Y hệt anh chơi băng dzô không biết «vê». Đáng lẽ nốt cuối của câu nhạc phải «vê» ròn ngân dài ra, anh ta quạt «mê đi a tờ» loạn châu chấu. Thí dụ : Te tò tò te tò te tí... anh chơi băng dzô ầm ớ đánh rằng te tò tò te tò te tí tí tí tí tí. «Ngủ đi cung rung tung tung» chán chường là vậy. Nếu ông nhô chẳng chịu ngủ. Tôi bèn cáu quá, trách nhà tôi :

- Phải chi em cho con bú sữa của em.

Nhà tôi thở dài :

- Em đau quá, ăn uống không được, lấy sữa đầu con nó bú.

Tôi kêu khê :

- Anh tưởng em sợ vú nó dài ra bằng trái mướp, mắt đẹp !

Nhà tôi khóc rầm rức. Tôi bắt tội nghiệp an ủi :

- Anh xin lỗi em. Ừ, giá em mạnh khoẻ em cho con bú sữa mẹ, con nằm cạnh em, hể con khóc, em tọng vú vào miệng nó là nó nín ngay.

Dì Tư kiên nhẫn nuôi ông nhô. Dì theo đạo Hòa Hảo nên cứ mười tư và ba mươi là dì ăn chay hai ngày. Trong hai ngày đó, dì Tư hướng về Đức Thầy, đọc kinh cả buổi, mặc ông nhô khóc rữ trong nôi. Tôi bèn thương con tôi quá. Nghĩ rằng : có ai có quyền bỏ bê, đầy đọa tuổi thơ. Nếu Thượng Đế đầy đọa tuổi thơ, tôi cũng chống đối Thượng Đế đừng nói chi người. Bởi vậy, tôi xin dì Tư bỏ cái khoản đọc kinh. Dì Tư không chịu. Nhà tôi vội vàng trả lương dì, tặng thêm cái vé xe đò Sài Gòn - Trà Vinh để dì hồi hương lo chuyện ăn chay niệm Phật. Tôi dờ sổ «tuyển lựa liên tử» ra ghi. Mới có hai mạng. May ghê, dì Tư vừa về nhà tôi bỗng khỏe mạnh. Không phải nhờ thuốc đâu. Chính là vì tình mẹ thương con.

Như vậy, vợ chồng tôi vừa thay phiên nhau bông con vừa mở cuộc tuyển lựa liên tử. Vì cuộc tuyển lựa này không béo bở gì nên không có cái sự trực tiếp truyền thanh như là tuyển lựa ca sĩ tân, cổ nhạc hay hoa hậu hôm nay. Thuở ấy, chủ quyền quốc gia được Tổng-thống Ngô Đình Diệm bảo vệ triệt để nên đồng minh Hiệp Chung Quốc phải tuyển lựa một số người Mỹ sạch sẽ, học thức đầy mình mà gửi qua làm cố vấn. Dĩ nhiên, chúng ta chưa được cái hân hạnh tiếp đón anh em lục lộ Mỹ, anh em cu-ly Phi Luật Tân, anh em vũ phu Đại Hàn, anh em rùng rú Xiêm La, anh em căng-gu-ru Úc Đại Ly và Tân Tây Lan... Thành ra, tuy bị thiệt thòi lắm, bạc đãi nhiều, cái giai cấp mà ông Ngô Đình Nhu muốn nắm tay dẫn dắt đi vào xã hội mới có công bằng, tự do, dân chủ thật sự chín mươi lăm phần dầu là giai cấp điểm, vẫn còn giữ được liêm sỉ. Muốn tỏ mình đã đọc Jean-Paul Sartre, nên lôi cái tên vở kịch «La P. respectueuse» ra để so sánh trộ bà con yếu kém sinh ngữ chơi. Điểm dưới trào Tổng-thống Ngô Đình Diệm còn giữ được liêm sỉ thì liên tử phải sáng giá bội phần. Liên tử, hồi đó, hầu hết là những con cò trắng «Đi ăn đêm, đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao» và đòi «xáo bằng nước trong». Than ôi, những con cò trắng đã tạo thành một xã hội liên tử mà sinh hoạt thường diễn ra tại bùng binh chợ Bến Thành (Nay là nơi đứng trong lịch

sử của liệt nữ bất đắc dĩ Quách thị Trang).

Vợ chồng tôi đã ghé cái «Chợ người» trong chế độ cách mạng nhân vị để «bắt» liên tử. Y hệt người ta đi mua nô lệ ở bên Phi châu ! Tôi đã hứa không giẫm lên chân nhà tôi nên mặc kệ nhà tôi... tuyển lựa liên tử. Nàng chọn «hàng hóa» và điều đình với mục đầu nậu. Tôi thường lòng vòng quanh bưng bình quan sát những khuôn mặt thê thảm của cuộc đời. Cách mạng tháng tám, cách mạng tháng mười đã chẳng thể làm đổi thay nổi cuộc sống cùng khốn của người nghèo. Nhưng cách mạng nào cũng cứ nhân danh người nghèo mà phát cò, gióng trống. Tự nhiên, tôi ngứa miệng muốn to tiếng chửi tất cả những cuộc cách mạng trên thế giới này quá xá. Ở «Chợ người» họp tại bưng bình Bến Thành, có đủ nhân vật bi thảm «Bước đường cùng» và «Tắt đèn» của Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố. Tôi không dám nhìn những nhân vật ấy lâu hơn, kỹ hơn. Vậy mà tôi vẫn cứ phải tới làm công việc tuyển lựa.

Cuốn sổ tay của tôi ghi thêm khối liên tử sau đồng chí liên tử Hai và dì Tư. Bây giờ, thêm cái khoản lý do nào một liên tử đến rồi đi. Và đến từ đâu. Thí dụ :

- Liên tử Năm 15 tuổi, tự ý đến xin ở đợ. Ra đi hai tuần lễ sau vì ưa ăn cắp vặt và mỗi tối thích ra ngõ đấu với các phi-líp nhỏ. Sốt ruột nhất là vấn đề âm nhạc cải

cách của liên tử Năm. Nó vừa làm vừa hát bài «Bạn ơi sơn hà xin cạm chén ly bôi. Ngày mai tôi đã đi xa rồi». Tới chữ «đã», nó nhái ca sĩ thần tượng Duy Khánh, ca rằng «Ngày mai tôi đã đã đã đã đã đi xa rồi» ! Nhà tôi đề nghị đuổi. Tôi đồng ý.

- Liên tử Sáu, 20 tuổi, bắt ở «Chợ Người» về. Ra đi một tuần lễ sau vì yêu kép cải lương đến độ giắt ảnh các kép vào cặp quần. Bụng nước tiếp khách, ảnh thần tượng cải lương chui vào bụng, tụt xuống ống quần rất... bó láo. Đuổi gấp vì cả ngày nó cứ hỏi ông chủ địa chỉ của Út Trà Ôn.

- Liên tử Út, 32 tuổi, tự ý đến xin làm. Ba hôm sau khóc lóc xin thôi. Lý do : Út giận chồng mèo chuột, bỏ chồng con đi ở đợ. Bỗng nhớ con quá, quên giận chồng.

- Liên tử Bảy, 18 tuổi, tình nguyện ở đợ. Con bé đẹp ra phết. Mười móng tay để dài, sơn đỏ như Thắm Thúy Hằng. Vô làm buổi sáng, buổi chiều nôn ói toàn nước miếng. Sợ nó gài mìn nổ chậm. Mời đi gấp.

- Phi-líp Đức, 22 tuổi do một bạn giới thiệu. Thằng này rất nhanh nhẩu. Thôi ngay buổi sáng vì đề nghị mỗi tuần một lần ăn cơm tây của nó không được thỏa mãn. Tiếc là không thỏa mãn nó. Người bạn cho biết cơm tây mà phi-líp Đức yêu cầu chỉ là khúc bánh mì chấm nước

mắm !

- Liên tử Khôi do bạn bè giới thiệu. Làm việc rất chăm chỉ. Nói năng lễ phép. Chỉ phải mỗi cái tội thích hỏi chuyện... chiến khu D nên bà chủ sợ tóe khói, mời ra gấp.

- Liên tử The, ông bố vợ dẫn từ Chắc Cà Dao lên. Theo đạo Hòa Hảo. Ngoan ngoãn. Nhưng triệt để tuân lời dạy của Đức Thầy. Không ăn thịt bò đã đành, liên tử The còn từ chối công việc xào thịt bò. Lại bắt ông chủ nghe sám giảng của Đức Thầy. Ông chủ đề nghị bà chủ mua vé xe đò đưa liên tử The về Chắc Cà Dao.

- Liên tử Thoàn, người Hóc Món, rất khoái hoạt động nhưng hể ngồi đưa võng cho nhi đồng cứu quốc là... ngủ gật. Thêm cái tật mê tử vi nhật báo. Sáng nào cũng bắt ông chủ đọc cho nghe cái mục «cầm tinh con chó». Hể con chó hôm nay xấu là chỉ thích ngồi chơi. Bèn đuổi.

- Liên tử Nhận, ăn diện một cây, có kếp mần việc xa xôi. Hể kếp gửi thư về, nhờ bà chủ đọc giùm để nghe và học thuộc lòng. Rồi yêu cầu ông chủ viết giúp thư trả lời. Xét rằng ông chủ không có khiếu viết thư tình máy nước, liên tử Nhận tự ý xin thôi.

Nhiều lắm, còn nhiều «nhân vật» liên tử với những lý do «giải nhiệm» hết sức ly kỳ. Tôi không dám kể tiếp e rằng sẽ làm buồn một «giai cấp xã hội mới». Tính sổ mướn liên tử thì kể từ ngày sinh con đầu lòng đến ngày con thứ ba lên bốn tuổi, nhà tôi đã «làm chủ» ngót một trăm liên tử. Trong số một trăm liên tử này, nhờ ông Phan Huy Quát lên làm Thủ tướng, cam kết điều kiện loạn cào cào với Hoa Kỳ để lính viễn chinh Mỹ ào ào vô Việt Nam bảo vệ tự do, dân chủ, đã có đưa làm tới phu nhân trung tá Mỹ, có đưa làm chủ xì-nách-ba và rất đông trở thành me Mèo, trở thành những «La P. respectueuse» và, vinh dự biết bao cho ông Ngô Đình Nhu, tất cả đều đứng số một trong đẳng cấp xã hội kỷ nguyên cách mạng tháng mười một. Rõ ràng «những người Việt Nam thiệt thòi nhất» đã tay nắm tay tiến lên thực hiện phương trình «nhất điểm nhì xi tam sư tứ cố».

Nhà tôi không khắc nghiệt. Chỉ khó tính. Ngay tôi là chồng, sổ gia đình ghi chức vụ tổ bố «trưởng gia», khi yêu tôi, nhà tôi yêu ra rít, cho de hàng tá giáo sư, kỹ sư, bác sĩ, mà nàng còn rống lên mỗi lần điếm đúng cái huyết cầu kinh của nàng, nữa là các liên tử. Nhà tôi thương nhất liên tử Hoảnh. Cái tên khó thương ghê. Vậy mà nhà tôi thương. Nàng rất ngọt ngào với liên tử Hoảnh. Của đáng tội, liên tử Hoảnh trình diễn khéo léo cóc chịu nổi. Nhật tiền rơi, liên tử Hoảnh đưa trả «cô».

Và «cô» thủ thủ mí «cậu» nhặng xì ngẫu «con Hoảnh thật thà lắm anh ạ». Nhà tôi phát tiền ăn sáng cho liên tử Hoảnh, bắt đi uốn tóc, mỗi chủ nhật cho đi coi cải lương. Đặc biệt tối thứ bảy, liên tử Hoảnh đọc chiếm cái ra-đi-ô để nghe cải lương trực tiếp truyền thanh. Có mớ quần áo cũ, nhà tôi tặng liên tử Hoảnh hết. Lâu lâu, liên tử Hoảnh xin phép về thăm mẹ. Nhà tôi hồi hộp, chờ đợi ngày hẹn của liên tử Hoảnh. Con bé đúng hẹn. Uy tín của nó lên cao. Bỗng một hôm, có người tìm đến báo tin mẹ nó chết. Nó xin phép về đưa mẹ nó lên miền cực lạc. Nhà tôi tin tưởng nó, cho vay sáu tháng lương đặng nó đủ phương tiện thực hiện chữ hiếu.

Liên tử Hoảnh khăn gói hồi hương. Nó không bao giờ trở lại nữa. Nhà tôi bị một cú nặng nề. Từ đó lập trường liên tử của nàng rất vững chắc. Liên tử Hoảnh phản bội tôi, phản bội cái sự reo rắc tư tưởng dân chủ của tôi. Sau này, hể tôi mở miệng bênh vực liên tử, y như rằng bị nhà tôi kê tử đứng vào miệng.

6 - A-ma-tura

Theo sự điều tra của tôi thì nhà tôi mê Chúa từ những ngày làm thân nội trú tại một tu viện nọ. Các dì phước đã cầm tay kẻ ngoại đạo Trần thị Phụng, dắt nó đến trước hình Chúa đóng đinh chịu tội cho nhân loại trên cây thánh giá và giới thiệu với Chúa. Nhà tôi thú thật rằng Chúa đẹp trai hơn Phật, nhà thờ lại sạch sẽ, tiếng đàn «cọc» nghe quyến rũ gấp bội tiếng mõ lốc cốc nên nhà tôi, sau vài đêm suy nghĩ, đã tập làm dấu và học kinh. Rồi, đi lễ nhà thờ mỗi sáng chủ nhật là cái «mót» của con gái nhà giàu ngoại đạo, nhà tôi đã cuốn theo «mót» đó. Để dần dần biến thành kẻ công giáo «a-ma-tura» ngoan đạo ra phết.

Tôi gọi nhà tôi là chiên «a-ma-tura» của Chúa bởi lẽ nàng không theo một «cua» giáo lý nào và cũng chẳng hề được một cụ cố đạo đỡ đầu đặt cho cái tên thánh rồi rửa ráy tội lỗi. Tuy vậy, nhà tôi vẫn cứ thờ phụng Chúa, vẫn cứ làm theo lời Chúa dạy. Thỉnh thoảng nàng mới quên Chúa. Ấy là lúc nàng «yêu» tôi hay gây gổ với tôi. Trước ngày hai đứa chúng tôi lấy nhau, nhà tôi giao du rất thân mật mí ly vài ni cô tu tại gia, học cùng lớp. Mấy ni cô này, con nhà giàu. Mặc dù đã cạo tóc đầu, nguyện làm con yêu của Phật Thích Ca, nhưng lại ngại ăn đậu phụ, tương tàu. Ăn cơm chay do chính mình nấu nướng.

Cơm chay của con nhà giàu còn tồn và công phu hơn cơm mặn ở La Cave, Ramuntcho ! Nhà tôi cũng theo mấy ni cô tới chùa. Có lẽ, Chúa đã phạt nàng. Hình phạt đó là bắt nàng lấy tôi, kẻ lãng tử «lấy trắng gió làm nhà, nước mây làm bạn» và chê cả Chúa lẫn Phật.

Khi Trần thị Phụng đã là vợ của Nguyễn văn Lương tự Lương Khoán, nàng không năng «tiểu ngạo» chùa chiền thăm các ông sư nữa. Song ngày rằm, mồng một, nàng vẫn mua hoa, nấu chè, bắt tôi thắp hương cúng ông bà và ông thần tài. Và ngày giỗ mẹ, nàng xì xụp lạy. Rồi đốt vàng, đốt tiền ! Nàng mua tiền của nhà băng... m phủ gửi xuống tuyền đài cho má tiêu xài. Tôi không dám cười. Sợ nhà tôi tác-giăng nổi giận. Nhà tôi thần nhiên như không. Thứ bảy cúng giỗ mẹ theo nghi thức nhà chùa, sáng chủ nhật đi lễ nhà thờ. Tôi phải đưa nàng đi lễ. Ôi, Chúa Ki tô, ước gì nỗi khổ của con Ngài thấu được, con chắc ngài đã cấm những kẻ công giáo «a-ma-tura» tới nhà thờ. Sáng chủ nhật, đối với con quý như vàng bạc. Con có cái thú duy nhất là kéo dài giấc ngủ buổi sáng. Nếu đêm thứ bảy con «yêu» nhà con kỹ, con cần phải ngủ gở. Khốn nỗi, nhà con lại dựng đầu con dậy, bắt con dẫn nàng đi lên... nhà thờ Đức Bà. Ở Phú Nhuận thiếu gì nhà thờ ? Thừa Chúa, nhà thờ Đức Bà mới sang trọng, lịch sự và, nhà con tưởng Chúa chỉ thích ở nhà thờ Đức Bà mặc dù, Chúa ở khắp mọi nơi,

Chúa ở với mọi người. Chúa lại dạy «Con lạc đà có thể chui qua lỗ kim chứ bọn nhà giàu khó mà về nước Thiên đường». Con tự hỏi, tại sao bọn nhà giàu không làm cho nghèo đi và nhà thờ Đức Bà cứ sang hơn nhà thờ ngoại ô Phú Nhuận ?

Dĩ nhiên, nếu tôi là con chiên của Chúa, tôi cứ phải sợ vợ hơn Chúa. «Nhất vợ nhì trời». Và «Cứ sao vợ lại hơn trời nhỉ, Vợ chỉ hơn trời có cái trai» mờ ly. Tôi đi lăng nhăng tán gái hay đánh phé cả đêm, Chúa sẽ tha thứ tội lỗi dùm tôi. Cùng lắm, Chúa bắt tôi về nước Diêm vương. Chứ vợ tôi thì sẽ nổi cơn tam bành lục tặc, day nghiền tôi hàng tháng. Điều chắc nhất là tôi bị ăn cơm chay.

Vậy thì, kính Chúa cao cả nhất liên hành tinh và liên lục địa, con xin kể cho Chúa nghe câu chuyện dẫn vợ đi lễ nhà thờ của con. Thoạt kỳ thủy, tôi lấy cái có sợ Chúa phạt vì thuở bé hay nói câu «Đức Chúa Giê xu nằm trong hang đá... « nên «để từ từ em hãy bắt anh gặp Chúa em vì vút vài nhời với Chúa trước đi». Nhà tôi nghe bùi tai. Và nàng vô nhà thờ một mình. Còn tôi, tôi phú lĩnh sang cái quán bánh mì Bưu Điện, thấy năm tiền bắt một khúc bánh mì ba-tê đốp rất khoái khẩu. Gặm hết mẩu bánh mì, đứng hút thuốc nhìn đồng hồ xem cái kim dài nó bò ra sao. Mà nhà tôi vẫn chưa ra

khỏi nhà thờ. Lễ gì lâu vậy ? Tôi lằm bằm trách ông cố đạo nào đó đã giảng bài dài dòng văn tự. Nửa tiếng sau, nhà tôi mới lễ xong. Tôi mừng quá, mắt sáng lên.

Nhà tôi hỏi :

- Anh đợi em lâu không ?

- Mới có vài phút. Sao cầu Chúa nhanh thế ? Em cầu những gì ?

Nhà tôi khoe :

- Em cầu cả Đức Mẹ nữa. Em cầu nhiều thứ lắm, anh ạ !

Tôi mới hỏi :

- Liệu... chắc ăn không ?

Nhà tôi đàn mặt ra :

- Chắc ăn gì hả, anh ?

Tôi đáp :

- Ăn cái giải mà Đức Mẹ và Chúa sẽ ban cho em ấy mà.

Nhà tôi cười duyên :

- Anh chả hiểu gì sất cả, chả hiểu gì hết trời...

Tôi cướp lời nàng :

- Ủa, anh chỉ biết... chọi !

Nhà tôi không biết tôi có máu hài hước trong tim.
Bèn giảng nghĩa :

- Chúa không cho ăn giải đâu.

Tôi lại cướp lời :

- Dù là cái... dải rút !

Nhà tôi gật đầu :

- Dạ, Chúa có mặc quần đâu mà có dải rút. Thuở ấy loài người chưa mặc quần, chỉ quần xà rồng thôi, anh ạ!
Chúa và Đức Mẹ sẽ ban phước lành cho chúng ta.

Tôi ra cái điều cảm động :

- Sướng ghê, tháng sau anh sẽ được tăng lương.

Và tôi vội đưa vợ tới hẻm Casino để nàng đớp bún ốc. Tôi xức thêm tô bún thang. Tôi nghĩ, lúc nàng nhai ốc sần sật, có thể, nàng đã tạm quên Chúa. Nhưng thuở

ban đầu giao duyên với Chúa không thể kéo dài. Nhà tôi than thở :

- Người ta đi lễ có chồng mà em đi lễ lủi thủi một mình.

- Anh không biết làm dấu, không biết đọc kinh làm sao anh dám vô nhà thờ.

Nhà tôi nói :

- Em sẽ dạy cho anh làm dấu, đọc kinh.

Chết tôi rồi ! Tôi lại phải học. Thuở nhỏ vì ngại học mà lớn lên phải mần công chức lương khoán. Bây giờ bị học kinh, làm dấu thì quả là, Chúa ơi, ngài đã hại con rồi. Nhà tôi hát đầu :

- Anh chiều em không ?

Tôi học đòi «ga lăng» :

- Không chiều em thì còn chiều ai trên cái cõi đời này.

Nhà tôi trách yêu :

- Anh nói văn chương tiểu thuyết đi, đừng giở giọng phóng sự thời đại.

Tôi vô lý cơ hội :

- Em muốn anh viết tiểu thuyết ư ? Nhất em đây nhé !

Nhà tôi bữu môi :

- Đừng hòng. Em chỉ muốn anh học làm dẫu và học kinh.

Vậy thì tôi phải học làm dẫu. «Nhân danh Cha» chỉ ngón trở lên trán, «và con» chỉ vai bên trái, «và thánh thần» chỉ vai phải, «A-men» chỉ vào ngực. Cái sự làm dẫu dễ dàng thế mà tôi học học máu mồm mới thuộc đấy. Sau đó, tôi làm quen với các ông thánh Phê-rô, Phao-lô. Thuộc vài đường «thao diễn cơ bản» là tôi bèn được vô nhà thờ, anh đứng như một người tân tòng. Thú thật, tôi là vua liều. Vậy nhưng đã uống thêm năm gói thuốc liều «min uy-ni-tê» véo đùi bảy cái cho mặt khỏi đỏ mới dám biểu diễn làm dẫu trước Chúa và con chiên của Chúa. Tôi đã ngồi trên ghế gỗ luyện tập bấp thit... mông, khoanh tay ngoan ngoãn luyện tập hai cánh tay để sau này biết nâng của đời, lằm nhằm kinh kệ luyện tập bấp thit... mép. Và quỳ. Chao ôi, tội lỗi loài người đông quá. Đến nỗi con chiên nào cũng bị quỳ. Hồi còn đi học thầy bắt quỳ tôi còn phú linh. Thà khiêng về mấy trái trứng thối. Ai ngờ, ngót ba chục tuổi, tưởng đã có quyền bắt con cái quỳ, lại còn bị quỳ. Đúng là Chúa đây

uy lực nhất liên hành tinh và liên lục địa. Vì Chúa đã bắt được tôi quỳ. Nói cho đúng, vợ tôi đã bắt được tôi quỳ. Mới hay «nhất vợ nhì trời».

Tại sao nhất vợ nhì Trời ? Tổ tiên đã dạy rằng «Vợ chỉ hơn trời có cái trai», Lạy Chúa con đã chiều vợ con mà quỳ trên sàn gỗ không lót «đệm mút thông hơi». Vậy Chúa hãy ban thật nhiều phước lành cho vợ con. Hôm nào Chúa hóa phép để cục đá mà vợ con vấp té biến thành cục kim cương thì con nguyện sẽ thờ phụng Chúa suốt đời, Chúa nhé ! Hay là Chúa bảo linh mục Trần Đức Huynh hay linh mục Nguyễn Quang Lâm phát chẩn cho gia đình con một triệu đi. Hay là Chúa bảo Tòa Tổng giám mục chia cho con một miếng đất cũng đẹp chán.

Tôi theo nhà tôi đi lễ được vài kỳ thì đâm ra chán. Thay vì im lặng hay đọc kinh, tôi đã đọc những lời than thân, trách phận. Và oán Chứa nữa. Nhà tôi không biết chuyện. Một hôm, ra khỏi nhà thờ nhà tôi khoe vung vít :

- Anh ạ, Đức Mẹ đã cứu giúp em. Anh biết Đức Mẹ cứu giúp em việc gì không ?

- Không.

- Em cầu xin cho con cái mạnh khỏe, Đức Mẹ đã ra ơn.

- Thì Đức Mẹ hằng cứu giúp mờ ly.

- Em phải tạ ơn Đức Mẹ.

Nhà tôi bắt tôi dẫn tới đường Nguyễn Trung Trực. Nàng đứng trước cái tủ kính của tiệm chuyên khắc chữ mạ vàng trên đá. Nàng kéo tôi vô và mặc cả mua tấm đá nhỏ bằng nửa viên gạch hoa. Đó là tấm đá «Tạ ơn Đức Mẹ». Giá bán ba trăm rưỡi. Cái khoản tiền tiêu chủ nhật trong túi tôi vồn vện năm bò. Miếng đá đã nuốt mất ba bò rưỡi. Còn có bò rưỡi, dung dăng sau nôi đây ?

Khi tôi dở ví, lôi tấm giấy năm trăm ra để được thôi lại trăm rưỡi, cổ họng tôi khô vì tiếc tiền, tay tôi «run như run thần tử thấy long nhan». Ôi, Chúa Kitô, ước gì nỗi đau khổ của con Ngài đã chứng kiến ! Tôi cảm miếng đá «Tạ ơn Đức Mẹ», cảm thấy nặng hơn ông già khuân tảng đá trong sách «Quốc văn giáo khoa thư» lớp dự bị. Tôi choáng váng mặt mày, bảo nhà tôi :

- Em ạ, anh nhức đầu quá.

Nhà tôi mở bóp, lấy ve dầu Nhị Thiên Đường đưa cho tôi :

- Anh thoa đi !

Tôi bèn thoa dầu vào thái dương. Rồi nói :

- Thôi mình về em nhé !

Trên đường về Phú Nhuận, nhà tôi bắt ghé qua nhà thờ Đức Bà để tạ ơn Đức Mẹ. Tôi nhìn ba bức tường ở căn có tượng Đức Mẹ, thiên hạ tạ ơn kỹ ghê. Tường đã gắn kín những miếng đá to, nhỏ «Tạ ơn, Merci». Không còn chỗ gắn miếng đá, gắn tấm lòng «Tạ ơn Đức Mẹ» của nhà tôi. Tôi tự hỏi, người ta sẽ gắn miếng đá «Tạ ơn Đức Mẹ» của nhà tôi ở đâu. Chẳng biết nó có bị chuyển ra đường Nguyễn Trung Trực để lại được đọc thơ Tản Đà «Nước trôi ra bể, bể mưa về nguồn» ? Lạy Chúa, kẻ ngoại đạo Nguyễn văn Lương, bút hiệu Lương Khoán này rất kính phục Chúa nhưng rất bất bình những môn đệ của Chúa, những kẻ đã bày ra nhiều lễ nghi linh kinh khiến loài người vì tiếc tiền mà xa Chúa. Chẳng hạn cái sự vô đạo phải đóng một khoản tiền nhỏ Chúa đâu có dạy thế. Các ông thánh viết về Chúa cũng đâu có nói chuyện này. Mới đây, các ông cố đạo xuống đường hoan hô, đả đảo, xua con chiên múa gậy gộc quả thật, không làm sáng danh Chúa. Xin Chúa đừng cho các ông cố-đạo-chính-khách lên Thiên đường, Chúa nhé !

Nhà tôi tái diễn cái trò «Tạ ơn Đức Mẹ» hoài hủy. Một lần, tức không chịu nổi, tôi cáu kỉnh :

- Em tạ ơn luôn luôn là em ích kỷ ?

Nhà tôi «xì nẹc» :

- Anh nói em ích kỷ ?

Tôi cũng «xì nẹc» :

- Nhân loại có hàng triệu triệu người đau khổ, bất hạnh. Người nào, người ấy đều mong Đức Mẹ ban phước. Em đã được ban phước rồi thì để đến lượt người khác. Em cầu hoài, tạ ơn hoài, Đức mẹ «nể» em, ban ơn cho mình em, những kẻ nghèo nàn không tiền mua đá «Tạ ơn Đức Mẹ» sẽ thiệt thòi. Em vừa ích kỷ vừa mắc tội hối lộ thần thánh !

Nhà tôi giậm chân thành thịch :

- Anh miệt thị tôn giáo của em, hả ?

Tôi đổ dầu vào lửa :

- Tôn giáo của em là tôn giáo nào ? Em thờ cả Chúa lẫn Phật. Ủ, em thờ cả Chúa lẫn Phật, vì thế Chúa và Phật «ghen» nhau, không phù hộ gì cho anh hết trơn.

Nhà tôi rửa rói :

- Anh là đồ vô thần, anh giễu cợt Chúa, Phật. Cho anh hay, chết đi, anh sẽ về địa ngục. Quỷ sứ sẽ đóng đinh mười ngón tay anh. Anh phải nằm bần chông, leo cầu vòng, rớt xuống là chó ngao xé xác anh. Mấy kiếp sau anh mới được làm người.

Tôi giở giọng cù nhầy :

- Đã có Mô-ha-mét bênh vực anh.

Nhà tôi giận tái mặt :

- Mô-ha-mét là thằng cha bán vải ở chợ Cũ, hả !

Tôi tấn công :

- À, em nhục mạ đáng tối cao của anh. Tôi theo Hồi giáo.

Nhà tôi nghiêng răng ken két :

- Vậy à ? Tốt tốt. Từ nay yêu cầu anh đừng xài đĩa nữa. Anh bốc cơm mà ăn.

Tôi gồng mình ăn thua đủ với nhà tôi :

- Nay, anh báo động cho em hay, ngoài Mô-ha-mét, anh còn đức Bab nặng ký lô lăm.

Nhà tôi hỏi :

- Anh nói gì bấp ?

Tôi giả vờ quan trọng :

- Chết em rồi nhé ! Em bảo đức Bab là bấp lược.

Nhà tôi kiêu hãnh :

- Em không sợ ai, đã có Chúa phò trợ em. Mà đức Bab là ai ?

- Giáo chủ đạo Ba Hai.

- Đạo chi ?

- Bà Hai !

- Bà Hai ?

Nhà tôi lăn kềnh trên giường rên rỉ :

- Anh theo đạo bà hai, đạo của những thằng đàn ông bỏ bê vợ lớn tăng tịu với vợ bé, hả ?

Tôi cười hả hê :

- Em lầm bự rồi, em ơi ! Bà Hai là tôn giáo hoàn cầu, đâu phải đạo của những thằng lấy vợ hai.

Nhà tôi vùng dậy :

- Nhiều đạo quá xá. Đạo Phật, đạo Khổng, đạo Lão, đạo Chúa, đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài, đạo Dừa, đạo Nước, đạo Liêm vân vân, chưa đủ sao mà còn nhập cảng thêm đạo Bà Hai ? Càng nhiều đạo, dân tình càng ngu dốt. Dẹp bớt đi, chỉ để bốn đạo thôi.

Tôi hài hước... đen :

- Đúng vậy, thật thế, quả nhiên, em ạ ! Người ta ăn cơm để mà sống, chứ cóc thể ăn... bánh Thánh để mà sống. Anh nguyện sẽ cho Mô-ha-mét và Bab của anh leo cây. Anh chỉ theo một cái đạo thôi.

Tôi «bông nhông» xuống giường, đề nghị nhà tôi, toan biểu diễn một đường ngoạn đạo : thì bị đẩy ra.

- Anh theo đạo nào ?

Nguyễn văn Lương, bút hiệu Lương Khoán, nham nhở :

- Đạo vợ !

- Vợ lớn hay vợ bé ?

- Vợ... nói chung.

- Vậy là anh đã có vợ bé, hả ?

- Đừng nghi oan cho anh. Anh ghê tởm những thằng lấy vợ bé khi vợ lớn của chúng nó còn sống nhăn răng. Cái cuộc chia sẻ tình yêu này bần tiện, nhơ nhuốc vô cùng. Em đã biết, anh mới là mầm non văn nghệ thôi nhưng máu anh ngập đầy chất nghệ sĩ. Vì ông via anh kéo nhị và đánh đàn châu văn tuyệt cú mèo. Ngoài tình anh yêu em, anh cóc yếu tổ quốc, mà lại đi tỏ tình cùng cây cỏ và người đẹp trong mơ. Anh sẽ là nghệ sĩ cỡ nặng. Ít ra, anh cũng sẽ được nhà phê bình văn học Minh Huy Nguyễn Đình Tuyên đưa anh vào văn học sử. Em yên chí lớn đi, ông Nguyễn Đình Tuyên mà nắm tay anh đẩy anh vào cái buồng ngủ trong văn học sử, anh sẽ nằm hoài ở trống, em gõ cửa loạn cào cào, anh cũng không ra nổi. Bị nhốt vào văn học sử rồi.

Đề tôi nói một hơi ba hoa con chích chòe, nhà tôi lên tiếng :

- Em chẳng thèm bày đặt ghen tuông đâu. Anh cứ việc lấy vợ bé nhưng hậu quả anh đừng trút xuống đầu vợ con anh. Anh lấy cả tá vợ bé, anh lãng nhăng với đào, em cóc cần. Chỉ van lạy anh bỏ cái mộng trở thành nghệ sĩ.

Tôi hậm hực :

- Tại sao anh không thể trở thành nghệ sĩ ? À, cô khinh tôi bất tài vô tướng, hả ? Khỏi thằng chia «véc bờ» cắc kè là «véc bờ a voa» chưa đủ «mốt», đủ «tăng», đi xem xi-nê-ma tên tài tử không biết đọc, vậy mà chúng nó đang làm văn học nghệ thuật cho cả nước đó.

Nhà tôi hét to :

- Mặc xác chúng nó. Tôi không muốn anh làm văn học nghệ thuật. Tôi lấy anh vì yêu anh, yêu Nguyễn Văn Lương bình thường. Tôi mê một người chồng bình thường cho dù tầm thường cũng được, tôi không ham lấy một người chồng phi thường.

Tôi phần nộ :

- Có bắt tôi làm con giun, con dế à ?

Nhà tôi bình tĩnh :

- Vâng, anh ạ, anh yêu dấu của em ạ, anh hãy là con giun thôi và đừng là con dế. Nhất là dế mèn. Vì dế mèn nó sẽ đi phiêu lưu. Anh là con giun thì mãi mãi anh là của em.

Tôi cúi sườn :

- Phải, thằng này biết lắm, biết quá rồi. Cô sợ tôi không đủ khả năng viết những pho văn chương nặng ngàn ký, sợ tôi không có óc sáng tạo dệt nên những áng thơ khêu mặt trời. Mà chỉ viết được những cuốn sách nhi đồng, những truyện dài giản dị, mộc mạc cóc chó một tí tư tưởng, một tí triết thuyết hiện sinh nào, nên cô mới giăng dây kẽm gai cản đường đi vào nghệ thuật của tôi. Cô muốn tôi làm con giun để cô uống thuốc xổ, thuốc cam tích tán tiêu diệt một đại văn hào tương lai giải Nobel văn chương Ma ní, giải văn chương toàn quốc, giải truyện ngắn Tiếng Chuông.

Nhà tôi cười rũ rượi. Nàng bảo :

- Thiếu một thằng bé đánh thanh la. Chứ không, anh đã biến thành gã sơn đông bán thuốc cao đơn hườn tán.

Tôi dang rộng tay như một kẻ đau tử đứng giữa cánh đồng trống trải, ngược mặt nhìn trời mà phân trần cùng Thượng đế :

- Than ôi, nàng biết tôi từng làm nghề sơn đông bán thuốc, và nàng hạ nhục tôi.

Nhà tôi biến sắc :

- Em rờn anh mà...

Tôi lắc đầu :

- Rờn gì ? Cô đã đâm lưỡi dao găm vào cái dĩ vãng
đói rách của tôi. Thuở tôi chưa gặp cô, tôi lêu bêu như
chó mất chủ sống vất vưởng, lạc loài. Nguyễn văn
Lương, «pô vơ-rơ» Lương, mày khổ hơn thằng David
Copperfield, khổ hơn thằng Petit Chose, mày phải giữ
xe đạp hội chợ, đi kèm học tư gia, theo đoàn cải lương
lưu diễn, theo lũ sơn đông bán thuốc...

Nhà tôi cầm lấy tay tôi. Tôi ngạo nghễ hát ra :

- Chúa đã ban cho tôi cái phước lành này chẳng ?

Nhà tôi đổi giọng :

- Anh mừng gì em cũng được nhưng xin anh đừng nói
động đến Chúa.

Tôi thét một tiếng hãi hùng :

- Tôi có sợ Chúa.

Nhà tôi lay con diêm của tôi :

- Thì anh dám làm gì Chúa nào ?

Tôi quét đôi mắt cú vọ khắp tường. A, đây rồi, tấm ảnh Chúa Giê-xu đây rồi. Bây giờ, tôi không còn là Nguyễn văn Lương nữa. Mà là một tên Do Thái đã đóng đinh vào hình Chúa trên cây thánh giá. Tên Do Thái khốn nạn Nguyễn văn Lương, trong cơn điên đã, vồ lấy cái gạt tàn thuốc lá, ném bốp vào hình Chúa Giê-xu lồng trong khung kính. Mảnh kính tan tành. Tiếng vỡ của thủy tinh nghe ròn rợn. Nghe tỉnh cơn điên. Bỏ mẹ rồi, tôi đã phiêu lưu quá xa vào tội lỗi. Tội lỗi đối với người vợ yêu dấu của tôi. Tôi không dám ngó nhà tôi nữa. Chỉ còn nghe tiếng nước nở nghẹn ngào. Nhà tôi đã nằm vạt vĩa trên giường.

Giữa lúc cùng khốn đó thì ông cố vấn hạnh phúc Đặng Minh Công lù đù vác xác tới. Ông cố vấn hạnh phúc ngắm cảnh hoàng hôn nơi chiến địa, hét inh lên :

- Lại cắn nhau rồi !

Theo thói quen, tôi át giọng phủ đầu :

- Ông im cái mồm ông lại, ông cóc biết chi cả, chỉ bênh nhằng.

Ông cố vấn hạnh phúc tái mặt và lên giọng thầy đời :

- Lương, mày là thằng khốn nạn. Mày chỉ biết bắt nạt vợ mày thôi à. Mày đã làm gì vợ mày ?

- Làm chồng !

- Làm thằng chồng vũ phu, vô nhân đạo. Tại sao mày đánh đập vợ mày ?

- Tôi yêu cầu ông đừng phát ngôn bừa bãi. Tôi xác định là tôi cóc đánh đập vợ tôi.

- Sao nó khóc ?

- À, bà ấy thách tôi đánh chúa Giê xu.

-... Và mày đập Chúa ?

- Chỉ đập tấm kính lồng hình Chúa.

Im lặng. Sự im lặng ngọt ngào như đêm 1 tháng 11 vừa đi qua. Ông cố vấn hạnh phúc nhẹ nhàng :

- Đừng tái diễn nữa. Mày phải biết rằng vì đụng đến tôn giáo mà Tổng-thống Ngô Đình Diệm lên xe ô-tô bương về nghĩa địa Phú Nhuận.

Tôi cãi :

- Ông tưởng cụ Diệm tiêu sự nghiệp cứu quốc vì mấy ông sư à ?

Ông cố vấn xua tay :

- Tao cóc tưởng gì cả. Tao muốn mày đóng cái mòm mày lại.

Rồi ông cố vấn hạnh phúc dìu tôi ra khỏi nhà. Ông dẫn tôi lên Sài Gòn, vô một tiệm bán hình, tượng và bàn thờ Chúa. Ông cố vấn bỏ tiền mua cái bàn thờ bằng thạch cao, cây thánh giá rất đẹp, hình Mẹ Maria và hình Chúa... Ông bắt tôi bê về, dặn dò :

- Xin lỗi nó đi.

Tôi đã khệ nệ bê những thánh vật đó về. Nhà tôi nằm im. Tôi quét dọn kính vỡ rồi cời trần đóng bàn thờ, treo hình Chúa. Hình như nhà tôi đã nhìn trộm tôi làm việc. Tôi loay hoay đóng đinh, búa nện vào ngón tay đau buốt. Mà chỉ bề vữa tường. Nhà tôi nói trống không :

- Phải đóng bằng đinh cước.

Tôi mỉm cười, nghĩ thầm «Chúa đã giúp làm vợ ta hết giận ta». Rồi hỏi :

- Đinh cước hả, cưng !

- Dạ.

- Nhà mình có đinh cước không ?

- Để em đi mua.

Nhà tôi lau mặt, chạy ra ngõ mua đình cước. Sau cùng, nhà tôi có một bàn thờ Chúa «bô» nhất xóm. Nhà tôi hỏi :

- Tự ý anh mua bàn thờ à ?

- Tự ý anh. Anh hối hận. Anh nghe thấy Chúa trách anh, hứa tha thứ anh.

Tôi ôm lấy nhà tôi :

- Em ạ, kể từ nay; anh không dám nhạo báng Chúa. Anh nguyện là kẻ phục vụ em trên con đường về Chúa.

Tôi đã giữ lời hứa. Bởi vì bây giờ, ngoài nhà tôi, còn đứa con gái về phe với mẹ. Chúa không thể chinh phục nổi tôi. Tình thương vợ yêu con đã chinh phục tôi. Tôi vẫn cho rằng vợ con tôi là nhất.

7 - Đi sắm đồ và nghỉ mát

Bởi vì lời phán của bà kế mẫu «Dần, Thân, Ty, Hợi tứ hành xung». Bởi vì con heo Nguyễn văn Lương không phải là thứ «Con lợn ủn ỉn ăn no lại nằm». Nó đã dám cưới cạp Trần thị Phụng và vuột râu cạp. Xỉa răng cạp nữa chứ ! Bởi vì cố vấn hạnh phúc Đặng Minh Công rất mê xem bói toán. Nên nhà tôi đã lấy một chút niềm tin gửi nơi Chúa Kitô mà san sẻ cho mấy anh thầy bói mù.

Nhà tôi đi xem bói như một người say mê làm công việc sáng tạo văn học. Nơi nào nghe đồn có thầy bói «nói quá khứ, hiện tại, tương lai vanh vách», nơi ấy có nhà tôi. Tôi biết nhà tôi mê xem bói, không phải vì muốn hiểu con đường công danh, sự nghiệp của tôi. Nhà tôi là người đàn bà bằng lòng cuộc sống an phận thủ thường của chồng. Nàng đi coi bói cũng chẳng phải nghi tôi lăng nhăng tán gái. Mà chỉ muốn hiểu lý do nào vợ chồng hay cãi cọ nhau. Mê tín khác tín ngưỡng. Nhưng tôi đã thề không xen vào ý thích của nhà tôi. Nên tôi mặc nàng mở bóp móc tiền đặt vào đĩa của những anh thầy bói mù, bói sáng, những chị bói bài tây.

Mỗi lần cất công đi coi bói - xuống tận Thủ Đức, đi vô một thôn xóm xa lắc - về, nhà tôi đều kể lại cho tôi nghe. Thí dụ, ở Thủ Đức có con mẹ bói bài tây chuyên công kích chế độ Cộng Hòa và ca ngợi Cộng sản. Con mẹ này làm bộ kênh kiệu. Gieo quẻ hồng, mù trả tiền đặt. Nài nỉ cách mấy cũng không coi. Song chỉ vui vẻ tuyên truyền cho Cộng Sản. Thí dụ, ở Thủ Thiêm có con mẹ thầy bói treo bảng tiếp thân chủ nhưng tới gõ cửa hàng chục lần, mù vắng mặt. Thí dụ, ở Hàng Xanh... Thí dụ ở... Bây giờ «mét» Khánh Sơn đã vào Chí Hòa đoán riêng cái số phận mình, «ma đăm» Vũ Nhân hết hồ phù Ai Cập, nước hoa ái tình nên đành đóng cửa tiệm, về với vòm tư để vui cùng cái xe, cái lọ, Mông xừ Xăng-ta ra-xình, tự Xiêm La hồi hương, dựng bảng khua võ quảng cáo inh ỏi một thời gian rồi cũng trở về cái nghề húi tóc cổ hữu, gia truyền. Vì Phật không dạy ai coi bói. Mà mông-xừ Xăng-ta ra-xình lại khoe «hai mươi năm học phép tích của Phật Thích Ca tại Xiêm tại Ấn». Thân chủ hỏi : «Ông có bí kíp hẳn phải đoán nổi tương lai mình. Tại sao ông không dọn nhà trước giờ Bình Xuyên nổ súng. Để cửa tiệm tiêu ra tro khiến thân ông lêu bêu về dưới gầm cầu này». Thầy bói Xiêm La thở dài, giải nghệ.

Nhưng nền thầy bói không vì «mét» Khánh Sơn, «ma đăm» Vũ Nhân, «mông xừ» Xăng-ta ra-xình mà sụp đổ. Nó đã vùng lên anh dũng nhờ nền đảng phái. Các chính khách đổ xô đi coi bói. Muốn biết mình sắp làm Tổng trưởng, đi coi bói. Muốn biết cuộc đảo chính chắc ăn, đi coi bói. Muốn làm cách mạng, đi coi bói. Cả Sài Gòn chính trị biết tên thầy bói Canh, một ông mù lắm cảm ! Nhà tôi đã đến thầy bói Canh, thầy bói Lộc, thầy bói Vị Xuyên. Cả ông thầy bói ngã tư Bảy Hiền đăng rao vặt nói phét nói lác. Anh này có thủ thuật. Lại có cả «mi-cô» và «ô-pạc-lơ». Hễ gặp thân chủ nào sùng sỏ mà đoán láo, bị chửi bới. Y rằng anh này «A lô, chú ý, vị thân chủ đó xuyên tạc. Tôi đoán trúng phóc gia cảnh, vị đó buồn phiền. Xin quý ngài đừng tin vị đó. Hãy chờ vô coi sẽ biết».

Một hôm, nhà tôi đi coi bói về, hì hục múc nước ở cái lu đem đổ đi. Tôi hỏi :

- Bộ, nước dơ à ?
- Không.
- Vậy tại sao em đổ nước đi ?
- Anh đừng hỏi, mặc kệ em.
- Để anh múc nước giùm em nhé !

- Không được, anh đi chơi đi. Thầy bói bảo cái lu nước kê gần bếp là xui. Nước và lửa kỵ nhau. Phải kê chỗ khác vợ chồng mình mới hết cãi cọ, gây lộn. Em sẽ đích thân kê lại cái lu nước.

- Anh đi chơi, hả !

- Dạ.

Tôi bèn cảm ơn anh thầy bói. Mẹ anh, giá anh «dạy» rằng «Hãy để chồng đi chơi vùng vít. Chồng bà ưa lẳng nhăng nhưng chung thủy, chỉ yêu bà thôi. Ông ấy thích ngồi tán gẫu với bạn bè nên về trễ, bỏ cơm. Ngoài bà ra, ông ấy cóc yêu ai đâu. Để ông ấy đi chơi vùng vít, về khuya đừng càu nhàu thì gia đạo bình yên, hạnh phúc ra rít» có phải tôi chiêm ngưỡng anh không. Anh lại «dạy» đổi chỗ kê cái lu nước ! Bố anh. Anh chống đối Sở Cứu hỏa rồi. Nước xa lửa, nhờ cháy nhà thì sao ? Buổi chiều hôm đó, tôi đi chơi thật kỹ, nửa đêm mới lò dò về. Tưởng anh thầy bói cứu mình. Ai ngờ vừa bước vào nhà, đã bị la lối :

- Anh bảo em mua cá rô nấu canh bánh đa. Em làm tôi tắm mặt mũi. Anh chê. Anh đi ăn ở đâu, với ai ?

Tôi xoa tay :

- Từ từ kéo uổng công kê cái lu nước.

Nhà tôi nóng nảy :

- Không từ từ gì cả.

Tôi cáu tiết :

- Em đi coi bóí, anh đi chơi, hòa cả làng. Bộ em biết đi coi bài tây còn anh không đi chơi bài tây, à ?

Tôi biết mình đi quá phép của vợ. Nhưng ở cái thể làm chồng, không thể xin lỗi ngay được. Xin lỗi ngay là yếu. Phải vừa đánh vừa đàm. Bèn cù nhây :

- Em bảo anh đi chơi, anh tưởng đi chơi rồi đi ăn luôn.

- Đây là anh tưởng !

- Tại sao không chịu dạn mấy giờ hết phép ?

- Bộ, anh giở cái giọng gì đó ? Em không muốn mang tiếng lấy anh chồng sợ vợ.

Tôi nổi tự ái giống đực :

- Anh mà sợ em.

Nhà tôi tóm lấy câu đó, mỉa mai :

- Phải, em biết anh đâu có coi em ra gì. Anh khinh thường em.

- Yêu cầu giữ đúng tinh thần câu nói của tôi. Cô ưa xuyên tạc quá.

- Tôi xuyên tạc anh à ?

- Chứ sao !

Tình hình sắp bi đát đến nơi. Tôi cáu tiết, vò đầu, trút nỗi giận hờn vào đầu thằng thầy bói :

- Mẹ bố anh thầy bói. Anh bảo kê lại chỗ lu nước thì hết cãi nhau. Vừa kê xong đã cãi nhau rồi !

Nhà tôi bỗng cười toe :

- Ủ ờ nhỉ !

Thừa thắng, tôi xông lên :

- Còn «ừ nhỉ» cái con cóc chết. Nó xúi dại cô. Cô xúi dại tôi đi chơi. Cái chân tôi nó xúi dại cái đầu tôi. Cô làm ơn chỉ giùm địa chỉ thằng thầy bói này đi. Tôi sẽ đánh bỏ mẹ nó.

Nhà tôi tiến gần, bá cổ tôi :

- Thôi «mờ», cung, bỏ qua đi, «su su» của em.

Tôi hất tay nhà tôi ra :

- Thằng này giả đồ nói thể chứ bụng thằng này đã có miếng nào đâu. Cô ở trong nhà cô không biết tôi đứng ngoài cửa ư ? Tôi muốn hiểu sự linh nghiệm của cái lu nước.

Nhà tôi âu yếm hỏi :

- Anh chưa hề ăn gì thiệt, hả ?

- Đói thấy mờ.

Nàng hớn hở xuống bếp hâm thức ăn. Và tôi đau khổ ăn thêm bát canh bánh đa cá rô. Đêm ấy, tôi bội thực. Nhà tôi phải đun nước nóng đổ vào cái chai đặt lên bụng tôi. Tôi rên hừ hừ. Nguyên rửa thằng thầy bói. Nhà tôi hứa sẽ không đi coi bói nữa. Hứa sáng mai kê cái lu nước ở chỗ cũ. Nhưng hề có bạn đến chơi, giới thiệu một ông thầy bói trứ danh là nàng lại ghi địa chỉ và cất công... tìm thầy. Một hôm đọc tờ tuần báo Tâm Tình, thấy ông Hoàng Hải Thủy viết truyện ngắn «Người đàn bà tuổi Mùi» diễn tả một anh chồng bị vợ bỏ đi.

Anh chồng lang thang khắp chốn tìm vợ, nhờ người tìm hộ vợ mình. «Người đàn bà tuổi Mùi» đi kỹ quá, hạc nội mây ngàn không dấu tích. Anh chồng, nhờ bạn mách nước, đi dò qua Thủ Thiêm, gõ cửa một bà thầy

bói. Bà này dạy vài điều, bảo đừng kiếm mất công, thể nào cuối tháng «Người đàn bà tuổi Mùi» cũng về. Và về thật. Nhà tôi đọc xong, hết lời ca ngợi bà thầy đã đoán cho ông Hoàng Hải Thủy.

Bởi vì nhân vật trong truyện của ông Thủy chính là ông ta, người chồng mê vợ nhất trên cõi đời này, người chồng không thua kém gì ai hay nếu có thua kém chỉ thua cái số, cái thời. Tôi yêu ông Hoàng Hải Thủy vì ông ấy mê vợ, dù vợ chồng ông ấy đã có bốn năm đứa con và đứa con lớn nhất đang được ví như cò bé trong thơ Nguyễn Bính. Vợ giận bỏ đi mà phải lặn lội tìm thầy bói đoán giùm vợ mình hiện đang ở đâu, bao giờ về thì tôi tưởng ông Hoàng Hải Thủy đã treo một tấm gương lớn cho những thằng chồng thô bạo, những thằng chồng phản bội. Và tôi, chỉ nghĩ đến tấm lòng của nhà văn Hoàng Hải Thủy đối với vợ, tôi đã xấu hổ những lần giơ tay tát nhà tôi. Tôi là con heo. Đúng vậy. Con heo vũ phu. Con heo bị nhốt trong câu tướng số nhập môn «Dần, Thân, Ty, Hợi tứ hành xung».

Nhà tôi ao ước một lần qua phà sang Thủ Thiêm. Nhưng niềm ao ước của nhà tôi không thành. Sông nước cách trở. Kể từ đó, cái sự năng đi xem bói của nhà tôi xuống thang. Thay vì đi xem bói, nàg lại hay đi phố sắm hàng và ngắm hàng. Chiều nào nhà tôi cũng

có thể đi phố. Không mua món nào, vẫn cứ đi. Nhà tôi giải thích :

- Mình phải ngắm hoài, anh ạ ! Nhỡ có hàng mới về, mình mua được ngay.

Tôi nói :

- Có hàng mà không có tiền thì sao ?

Nhà tôi cười :

- Thì mình biết tiệm nào bán món gì, rồi hễ cần mua, mình đến mà mua, khỏi mất công. Ngắm chán chê sẽ mua được món mình vừa ý.

Khi đàn bà lập luận, đàn ông nên đồng ý. Đồng ý với khuôn mặt rạng rỡ, với nụ cười tươi như hoa dù lòng héo hắt. Đàn bà không thích độc đoán và kỳ trung lập. Tôi hiểu điều đó song chẳng biết thực hiện. Tôi đã chống cái thuyết «tri hành hợp nhất» của Vương Dương Minh. Cho nên, vợ chồng tôi luôn luôn gây gổ. Nói theo giọng ông cố vấn hạnh phúc Đặng Minh Công, vợ chồng tôi luôn luôn «cấn nhau». Tôi ngại nhất những bận theo nhà tôi vào các hiệu bán vải. Đứng thộn mặt hàng nửa tiếng cơ hồ thẳng bù nhìn coi... đàn bà, con gái. Lâu lâu, nhà tôi lại níu tay :

- Màu này được không anh ?

- Được.

- Em thấy nó chói quá.

- Ừ.

- Sao anh bảo được ?

- Ừ, được. Anh thích màu tím.

- Màu xanh mà anh nói màu tím, anh chả hiểu gì về màu sắc.

- Vậy em hỏi anh làm chi ?

Nhà tôi đừng đừng ra khỏi hiệu. Tôi vốn rất dốt về hoa và màu sắc. Nhà tôi thường mĩa tôi :

- Thế mà cứ đòi vào văn học sử ! Làm thơ không biết tên các loài hoa, viết văn không biết phân biệt màu sắc.

Tôi nhe răng cười :

- Anh sẽ viết ái tình tiểu thuyết xã hội phiêu lưu mạo hiểm, cung ạ !

Nhưng điều tôi ngán nhất là mang hàng đã mua đi đổi. Nhà tôi khó tính lắm. Mặc dầu đã ngắm kỹ, chọn hoài, đem món hàng về nhà ướm thử, nhà tôi lại chê lên chê xuống. Và sai :

- Mai đi làm, anh ghé vô đổi cho em nhé !

Tôi hỏi :

- Hàng đã đem ra khỏi tiệm, ai đổi ?

Nhà tôi cam đoan :

- Họ sẽ đổi cho em.

Tôi chết nửa cõi lòng mang hàng đi đổi. Cảm giác của tôi lúc bước vô tiệm đổi hàng y hệt cái cảm giác ngày còn bé đi hớt tóc bị bố bắt sang hiệu bảo thợ cạo giùm hai cái tai vì tai còn nhiều lông. Không đi thì bố mắng. Đi thì thế nào cũng bị thằng thợ hớt tóc nhéo tai thật đau đớn... trả thù. Thành thử, hồi thơ ấu, tôi rất sợ bị bố bắt đi... cạo lại hai cái tai sau khi đã hớt tóc, cạo mặt và mẹ bắt đi đổi hàng vì món hàng mua sai lời mẹ dặn. Bây giờ, lấy vợ vẫn sợ bị... đi đổi hàng đã mua. Tôi rụt rè khúm núm nói lời vợ dặn với chủ hiệu. Họ lắc đầu nguây nguẩy. Về trình vợ, vợ nói mát :

- Anh đâu có thì giờ đi đổi giùm em.

Nhà tôi tự lo lấy. Và nàng đòi được món hàng vừa ý. Bỏ cái nhà anh chủ tiệm, anh ấy hại tôi rồi.

Nhà tôi nói :

- Em biết mà, anh đâu có thì giờ giúp em. Anh mãi lo tán gẫu.

Tôi vò đầu :

- Anh long trọng tuyên bố là anh đã đến hiệu. Thằng chủ nó xua tay, chỉ cái biển nhỏ «Hàng đã đem ra khỏi cửa xin miễn đòi hoặc trả lại». Nó kê tủ đứng vào thiện chí của anh.

Nhà tôi nói :

- Tại sao em đòi được ?

Tôi nhún vai :

- Đó là một vấn đề ?

Nhà tôi khó chịu :

- Em xin anh đừng giở giọng chính khách. Anh ba xạo !

Tôi vỗ đùi thật mạnh :

- Sur thằng chủ hiệu, nó rồ huê, răng hô, mắt toét, nó thấy anh đẹp trai nó nổi sùng và nó «chơi» anh. Nó đã học đòi nịnh đầm bằng cách chỉ đổi lại hàng đã mua cho đàn bà, con gái. Để được hưởng gỡ một nụ cười, một lời biết ơn, một sự nần nì. Còn anh, anh trông thấy cái bản mặt rồ huê của nó như mùa phát động trăm hoa đua nở của Mao Trạch Đông, còn tưởng mình hách, anh đã phát tởm, sức mấy anh nần nì.

Nhà tôi bĩu môi :

- Anh không đi thì cứ bảo không đi, đừng biện luận và chê bai người khác. Thiên hạ rồ huê mắc mớ gì đến anh. Rồ mặt nhưng không rồ trái tim.

Tôi cười gằn :

- À, thằng rồ đó có duyên ! Xin lỗi em, nó rồ cả tim đó. Bằng cớ là nó không đổi lại hàng cho anh.

Nhà tôi nguây nguây giận hờn :

- Không cãi lý với anh nữa.

Tôi cáu tiết :

- Chiều nay anh và em tới gặp nó.

Nhưng gặp thằng «khốn nạn», nó lại quên mất tôi. Nó vồn vã :

- Ô, ai chứ ông đây, muốn đổi bất cứ món gì tôi cũng đổi. Nhà hàng chiều khách.

Tôi nghiêng răng để nhin một sự «xì nẹc». Rồi niềm nở giả vờ :

- Ông chủ tốt quá. Chỉ tiếc ông đã không đổi hàng cho tôi khi tôi đi một mình. Ông quên tôi rồi à ?

Nó kịch coọc :

- Trời ơi, ông nghĩ xấu cho tôi.

Thằng này không ngu. Nó thủ đoạn đầy mình. Tôi xỏ ngọt :

- Hôm nay cái biển «Hàng đã đem ra khỏi cửa xin miễn đổi hoặc trả lại» đâu rồi ?

Nó nheo mắt :

- Với khách lạ thôi. Còn ông bà đây là khách quen.

Tôi đã hứa nếu tôi làm Đô-trưởng, tôi sẽ đóng cửa tiệm thằng này. Nó bắt tôi mang một nỗi «oan ơi ông địa». Tự đó, nhà tôi nhờ tôi lấy áo dài hay đổi món hàng

nào nàng không vừa ý, tôi phải gồng mình bằng mọi cách để lấy được, đòi được. Và khi không thành công tức là bị hẹn thêm hay bị từ chối, nhà tôi bèn nói : «Em biết mà, anh mãi tán chuyện gẫu ! « Nỗi khổ tâm nhất của tôi còn phải kể những lần thấp tùng nhà tôi đi mua... coóc xê, xú cheng, xì líp ! Ôi chúa Ki tô, Ngài đâu có nỗi khổ của con ?

Tôi thường đứng ngoài cửa hiệu, hút thuốc lá và ngắm xe cộ. Trong lúc nhà tôi tỉ mỉ chọn... quần áo lót.

Ngó trên tay thuốc lá cháy lụi dần
Tôi nói sẽ gớm sao mà lâu thế

Sao mà lâu thế chứ không phải sao mà nhớ thế. Nhớ thi sĩ Hồ Dzếnh một tí đấy. Tôi có dịp nhận xét người và vật. Thí dụ, những chiếc xe díp của mấy bố Phi Luật Tân. Đó là những chiếc xe díp nặng phần trình diễn nhất thế giới. Cờ quạt «téch-ních cô-lo». Đồ trang sức bóng nhoáng, phù phiếm kinh khủng. Sợi dây «ăng-ten» cao lêu nghêu. Và những cái kèn, chao ôi, những cái kèn đếm hoài không hết trên cái nắp đậy máy. Lại thêm cái kèn đặc biệt toét ra một điệu nhạc phổ thông quốc tế. Như câu đầu bản «Cầu sông Kwai» ! Tôi lấy làm phục nền... văn hóa chỉ có bề mặt của người Phi Luật Tân. Thấy họ tỉnh bơ giữa đám nhân loại nhìn họ trình diễn, tôi càng phục.

Ngoài những nụ cười thêm lời chửi tục khi nhận xét cảnh đời, tôi còn được chiêm ngưỡng cảnh «chơi chó» của người Việt Nam ta. Những ông bà da vàng mũi tẹt dắt chó, cưng chó, bế chó hôn hít rất Tây phương. Tôi liên miên nghĩ ngợi. Giá những ông Mít «chơi chó» lắm cảm ngáp được con ruồi Tổng trưởng, cai trị dân mà thương dân như chó, như chó thôi, dân tộc ta cũng hạnh phúc chán. Ấy nhưng những kẻ «chơi chó», đàn bà yêu chó hơn chồng, đàn ông yêu chó hơn vợ, đâu còn tình yêu dân ! Tôi đâm ra giận đời để giận nhà tôi bắt tôi chờ quá lâu. Cảnh đời nhí nhố, ngấm mãi chỉ muốn mù giống Trần Tế Xương Tản Đà ngày xưa, vì ngấm cảnh bờ hồ Hoàn Kiếm mà hậm hực :

Bờ hồ những gió cùng giăng
 Những giăng cùng gió lãnh nhăng chuyện đời

Lòng tôi bỗng cuộn cuộn giấc mộng viết báo : Tôi phải viết phóng sự như các ông Phan Nghị, Hoàng Hải Thủy. Tôi bắt đầu thám men đời, cần mượn hơi rượu đời phát ngôn vung vít mới được. Than ôi, nhà tôi đã không muốn tôi viết báo, viết văn. Và nhà tôi ra khỏi hiệu kia kìa.

- Anh đợi em lâu không ?

- Không.

- Lựa mãi mới vừa ý. Cái «coóc xê» này bị sứt móc sắt.

- Vô đổi lại đi !

- Thôi, để về em sửa. Chùng sửa không được sẽ đổi.

Tôi đứng tim. Nhà tôi mà bắt tôi đi đổi «coóc xê» thì tôi đến phải thuê em bé bán thuốc lá vĩa hè vài bò nhờ nó đổi hộ. Tôi vốn búống bình, không sợ ai. Vậy nhưng bước chân vào hiệu nào sang trọng là tôi ngần ngại. Mặc cảm bần cố nông chẳng ? Lại đem cái «coóc xê» đi đổi... Thôi, tôi không dám nghĩ tiếp chuyện hải hùng, «Mission impossible» ấy nữa.

Bây giờ, xin kể chuyện đi Vũng Tàu nghỉ mát hay về Cần Thơ ăn tết của nhà tôi.

- Anh ạ, Sài Gòn dạo này nóng quá, các con nổi sảy khắp mình. Chủ nhật này mình đi Vũng Tàu nhé ?

- Ủ, đi thì đi, sợ quái gì !

- Anh nói chi kỳ vậy ? Bộ, anh không muốn đi, hả ?

- Đi chứ sợ gì !

- Sợ gì là sợ gì ?

- Là sợ Việt Cộng đón đường lừa vô rừng bắt nghe tuyên truyền. Niềm sợ hãi nhất của anh là nghe mấy bố ngọng huênh hoang chuyện cách mạng, giải phóng dân tộc.

Nhà tôi hiểu ra, cười xòa :

- Người ta đi nườm nượp.

Tôi nói :

- Vậy mình đi.

Chiều thứ bảy, tôi phóng xe một vòng (lúc này ông già vợ đã tậu cho cái Dauphine mới toanh, phú quý sinh lễ nghĩa bèn nảy trò hóng mát xa lộ và nghỉ mát Vũng Tàu) thăm «ga ra» và cây xăng. Rồi tôi về lên giường ngủ sớm, lấy có mai lái xe cần ngủ đầy con mắt. Nhà tôi hì hục soạn quần áo tắm cho con cái. Chẳng hiểu nhà tôi định chở ra Vũng Tàu những gì mà ngủ một giấc, mở mắt, điện vẫn sáng choang. Và nhà tôi vẫn say sưa soạn đồ.

- Máy giờ rồi em ?

- Một giờ sáng.

- Sao em chưa ngủ ?

- Em chưa soạn xong đồ.

- Định ở Vũng Tàu mấy tháng đây ?

Nhà tôi xô cánh cửa tủ đánh rình. Tôi nín thinh. Và nhắm mắt ngủ. Tưởng rằng sáng hôm sau hết đi nghỉ mát. Nhưng nhà tôi quên nổi giận hờn. Tôi đã thức song vẫn giả vờ ngủ say, chờ đợi «thái độ» của nhà tôi. Nàng mở mùng, vỗ nhẹ vai tôi :

- Dậy đi anh !

Tôi ngáp một cái dài bằng đường Cà Mau ra Bến Hải:

- Sáng rồi, hả ?

Nhà tôi thân ái :

- Các con đang ăn sáng kia kìa. Bố mãi lo ngủ không à...

Tôi bèn vùng dậy như người vừa thoát nạn, như một thí sinh biết mình ra khỏi phần thi vấn đáp. Thấy bố đầu tóc bù xù, quần áo nhàu nát, các con cười âm ỹ. Thằng con trai đầu lòng phê bình :

- Bố giống hê hết sức vậy đó. Bố ơi, bố giều đi bố !
Bố giều «dzui» ghê «oi»...

Cái tiếng «ơi» còn chở một âm điệu đặng trước. Một nốt nhạc trầm. Hình như «à ơi». Con nít miền Nam nói tiếng này là nhất. Dễ thương đến lịm người. Tôi bảo con tôi :

- Ừa, con sẽ xem bố giễu. Bố ca vọng cổ nhá !

- Quê quá «à ơi» !

Đứa con gái thứ hai khuyến khích bố :

- Bố làm «thằng» Tùng Lâm đi !

Rồi khoe :

- Con mang cái xô với lại cái xẻng với lại cuốc với lại hộp ra Cáp, bố ạ ! Con chơi cát ở bãi biển.

Thằng con trai dọa :

- Con mang hai cái phao.

Còn cậu út chỉ trỏ mắt ngó anh chị nói. Nhà tôi mắng yêu :

- Để bố rửa mặt sữa soạn đi.

Sau mười phút vệ sinh mặt mũi, răng lợi, tôi mở cửa rờ máy xe. Và mở nắp «ca bô». Nhà tôi bắt liên tử khuôn dần «đồ nghề» ra. Đủ thứ. Như một chuyến di cư còm.

Nhờ con đã mang giày, mỗi đứa thêm một đôi dép. Rồi chiếu. Chiếu trải ngoài bãi biển ngời, nằm sướng hơn vài «tăng». Cát sẽ không làm bỏng mông ! Khi cái «ca bơ» đầy cứng, tôi hỏi :

- Còn gì nữa không ?

Nhà tôi đáp :

- Còn. Để trong xe được mà.

Vậy là thêm ba cái giỏ. Cái đựng vài chai nước lọc mí ly ca uống. Cái đựng bình thủy chứa nước, hai bình sữa và một hộp sữa. Cái đựng bánh mì, chả lụa, dao và giấy đi cầu. Vài chai nước mắm nhỏ ! Đã có «magie» còn chở nước mắm theo làm gì, hỏi Chúa Ki tô ? Lại gói chần nữa mới khiếp đảm. Tôi ngửa miệng :

- Mang thêm cái màn đi, em ạ !

Nhà tôi tưởng bỏ :

- Ừ, mang thêm cái màn đi, nhớ cần ở đêm, không sợ muỗi đốt.

Và, nhà tôi cuốn theo cái màn. Còn cẩn thận vợ thêm cuộn dây gai.

- Em ơi, mang thêm cái chổi.

Nhà tôi cười :

- Để làm gì ?

Tôi phía :

-Thị trưởng Vũng Tàu đang kêu gọi khách du lịch giữ vệ sinh cho thành phố. Ta nên mang chổi đi để quét rác chỗ ta ngồi nghỉ mát.

Nhà tôi ra lệnh :

- Hai, mày vô lấy cái chổi !

Tôi đi một lời trào phúng... Bắc kỳ khi biết xe không còn chỗ nào chứa đồ nữa :

- Em nghĩ có nên chở theo cái ghế bố nhà binh không?

Nhà tôi nói :

- Ngoài Cấp thiếu gì ghế cho thuê.

Tôi cố làm vẻ quan trọng :

- Nhưng ghế dơ lắm. Bao nhiêu người ngồi. Đâu cần chơi bởi bậy bạ mới bị bệnh hoa liễu. Ngồi trên chỗ của người có bệnh hoa liễu mình cũng có thể mắc bệnh như thường.

Nhà tôi nhún vai :

- Rất tiếc xe chật cứng. Thôi, anh ạ, đã có chiếu.

Quả thực người miền Nam yêu dấu không thể hiểu nổi tinh thần hài hước xỏ lá kèn của người Bắc. Vì thế, tôi đã lấy vợ Nam. Nhà tôi bức tức điều gì, tỏ thái độ liền. Không ưa nói bóng nói gió. Có gì thì phô bày ngay, chẳng thích màu mè riêu cua. Từ nhà tôi, tôi suy luận người Nam chỉ biết làm cách mạng và không biết làm chính trị. Chính trị phải thối lợ. Ngoài mặt tử tế, nhã nhặn, xin lỗi loạn xạ ngẫu nhưng trong bụng dao găm đâm tua tua. Biết đâu mình về nhà đã thấy trái mìn nổ chậm của kẻ vừa xin lỗi mình gài sẵn. Người Nam ruột thẳng như ruột ngựa, giận nhau dám giết nhau song nếu được xin lỗi ngọt ngào, bèn xuề xòa bỏ qua hết chuyện cũ. Những tay gian ngoan độc ác theo Cộng Sản cả rồi. Tôi yêu người miền Nam, vì thế.

Khi bốn cánh cửa xe đã đóng thình thình và tôi vừa đạp «ăm-bay-a» kéo lùi số 1, nhà tôi hốt hoảng :

- Quên.

Tôi hỏi :

- Quên cái gì ?

- Khăn ướt. Nhỡ con nó ói dọc đường.

Lại vớ «poăng mo» đúng là cái «poăng» chết ở trong lòng.

- Thì lấy đi, lẹ lên !

Liên tử Hai xuống xe, mở khóa cửa vô nhà lấy khăn.

- Mà lấy vài cái túi ni lông nữa.

Thằng con đầu lòng bỗng hét :

- Bố ơi !

Tôi gất :

- Cái gì ?

- Con quên cái keo.

- Bộ con dán giấy hay sao mà quên keo !

- Cái keo, cái lọ thủy tinh bố ạ, con quên mang đi bắt cá đem về nuôi.

- Rồi, cậu vô lấy keo nhanh nhanh một chút.

Tổng cộng mười lăm phút... quên. Tôi bắt chước anh lơ xe đồ :

- Xong chưa bà con cô bác ?

Nhà tôi biết là tôi bực mình lắm rồi. Nàng đáp gọn :

- Xong.

Xe vừa ra tới lộ, nhà tôi chợt nhớ một điều quên còn sót.

- Này anh !

- Gì ?

- Quên ve dẫu Nhị Thiên Đường.

Tôi đập nhẹ tay lên «vô lăng» thở dài ai oán :

- Lại quên !

Nhà tôi nói :

- Dầu Nhị Thiên Đường để xoa bụng con khi nó bị ói.

Tôi cần nhắc :

- Quan trọng vậy tại sao em không lo từ đêm qua.

Nhà tôi «xì nẹc» :

- Minh em sửa soạn đâu kịp. Anh mãi lo ngủ không à...

Tôi cãi :

- Không ngủ rồi mắt nhắm mắt mở lái xe xuống ruộng về nước... Địa ngục thì ai lên Thiên đường.

Tuy cứng lý lẽ nhưng tôi vẫn «de» xe và rẽ vào ngõ nhà mình. Sợ rằng cuộc đi nghỉ mát có thể bị hoãn vì lý do... gây gỗ, tôi bèn im. Im lặng là nhận lỗi vậy. Thằng con trai đầu lòng, tự nhiên bênh bố rất bay bướm :

- Mặt trời lên cao quá rồi, bố ơi !

Tôi an ủi nó :

- Đừng lo, bố sẽ chạy trăm cây số một giờ.

Nhà tôi thăm đôn của bố con tôi, không cần nhả gì cả. Nhưng xe vừa ra tới xa lộ nàng lại chép miệng :

- Vẫn còn quên !

- Quên gì ?

- Con dao. Không có dao phải lấy tay xé chả lụa vậy.

Tôi cười thân mật nói :

- Ông Hoàng Ngọc Liên xuất bản tập thơ nhan đề «Vẫn còn thương» nếu em chấp thuận để anh vào văn học sử, anh sẽ mượn thơ và cuốn đầu đặt tên là «Vẫn còn

quên» đề tặng em.

Nhà tôi hát hàm :

- Lo lái xe đi anh, đừng mơ mộng hão.

Khi chạy xe tới Quán Chim, các công tử và tiểu thư kêu gào nước. Nhà tôi «rửa hận» tôi :

- Anh thấy chưa, không mang nước bây giờ con uống bằng gì ?

Uống xong nước, cậu út ói tùm lum. Đã có giấy báo lót sàn xe, túi ni lông, khăn ướt và dầu Nhị Thiên Đường. Tôi bắt đầu phục tài lo xa của nhà tôi. Rồi đến lúc các công tử và tiểu thư ngủ gục. Đã có gối. Và mền. Và khăn tắm căng lên bát cửa kính xe để nắng khỏi chiếu làm bỏng da thịt trẻ thơ. Nhà tôi hỏi tôi :

- Anh không còn khó chịu cái tính ôm đồm của em nữa chứ ?

Tôi đáp :

- Nhất em rồi.

Hãy để đàn bà lo xa. Đó là một đức tính. Đức tính ấy không bao giờ có ở một người vợ ăn xối ở thì. Một trăm người vợ đảm đang thì chín mươi chín người rười

biết lo xa. Đàn ông, các ngài chỉ biết kiếm tiền và phục vụ vợ con, xin các ngài đừng xía vào những chi tiết lấm cấm của đàn bà. Tôi nghĩ đàn bà mới là những người «tri thiên mệnh». Như nhà tôi chẳng hạn. Ra ngoài Vũng Tàu tôi càng phục nhà tôi. Những món đồ đạc nàng khuôn theo không một món nào không được dùng tới. Nhà tôi hãnh diện điều đó. Và tôi cũng hãnh diện điều đó. Anh nên nhớ giùm tôi : Khi còn là tình nhân, dưới mắt anh toàn mộng, toàn ảo ảnh, toàn những lời ngọt ngào yêu đương. Cả hai đều sợ giận hờn nên cố tránh chuyện hờn giận, nhưng khi đã trở thành vợ chồng, riêng cái bếp đã hết mơ mộng rồi. Anh tưởng tượng ra cái bếp đi. Có thùng rác, có lu nước mắm ! Không ảo ảnh nữa chứ ?

Vậy anh phải chấp nhận những sự lĩnh kinh của vợ anh. Vì ngoài bốn phận làm vợ, nàng còn bốn phận làm mẹ lữ con anh. Người mẹ quên mơ mộng mà hy sinh cho con cái. Người mẹ không thích luộm thuộm nhưng vẫn bằng lòng luộm thuộm vì con cái. Nhà tôi đâu thích khuôn «đồ nghề» theo trong những chuyến đi nghỉ mát. Chẳng qua lại có con. Có con, người đàn bà đâm ra xô xè, lếch thếch. Hãy chiêm ngưỡng sự xô xè lếch thếch. Đó là hình ảnh của những người mẹ thuần túy Việt Nam

Khổ cho tôi một nỗi là trái tim tôi nó hẫng diện, nó cảm phục cái sự đeo đá lên lưng mà phục vụ con cái của nhà tôi nhưng miệng tôi vẫn cầu nhàu và mặt tôi vẫn sưng lên rất đáng ghét mỗi khi gia đình làm một chuyến du lịch còm. Tôi không dám kể thêm sự đèo bông đồ đạc của nhà tôi những bận nghỉ dài hạn ở Vũng Tàu, Đà Lạt. Đàn bà nào cũng biết thắt kỹ túi tiền và chặt bạc ra tiêu. Tôi muốn nói về những người đàn bà hy sinh cho chồng con thôi.

Nhà tôi sợ ăn cơm hiệu lâu ngày tốn tiền nên đã chở nồi niêu xoong chảo và bếp dầu hỏa theo. Lúc khuân đi, trông rất tiêu điều, thê thảm. Song nhìn chú cá chim, cá hồng tươi ngon nằm gọn trên chảo mỡ, lại nhỏ dãi ra. Nhà tôi có tật... tiếc tiền. Mua món hàng bạc ngàn mà bị hổ hay không vừa ý, cả đêm thở dài ân hận. Tôi phải an ủi :

- Mua là được, em ạ.

- Được gì ? Mất tiền toi.

Đó cũng là tính tốt của nhà tôi. Và vì vậy, hễ tôi được cử đi mua món gì hay tự ý mua tặng nhà tôi, luôn luôn tôi đóng vai cố vấn kinh tế của Tổng-thống Ngô Đình Diệm. Mua mười, nói bảy.

- Bao tiền đó anh ?
- Có ngàn tư.
- Rẻ quá há ?
- Ủ họ bảo bán cho đàn ông họ không ăn lãi.

Thực ra tôi phải trả hai ngàn bạc. Nhà tôi khen rồi rít, khoe âm ỹ. Bạn bè của nàng tưởng bở, nhờ tôi mua giùm. Tôi đành nói dối tiệm quen hết hàng. Giỡn hoài, «tiền phụ trội» chỉ để mua sự hài lòng của vợ tôi thôi chứ. Nhờ các bà khác một tí. Sau này, nhà tôi khám phá ra sự thật. Và bất cứ món hàng nào tôi mua về nàng cũng thêm ba mươi phần trăm. Ấy, đại khái như vậy. Người đàn bà miền Nam đâu phải chỉ biết hôm nay mà không lo ngày mai như những bà mẹ chồng Bắc kỳ tưởng tượng. Mẹ tôi ở mãi miền Bắc xa xôi, vời trông chỉ thấy mây và mưa. Giá mẹ tôi có mặt hôm nay, ngó ba đứa cháu mặt mũi sáng sủa, quần áo thơm tho, nói năng lễ độ, học hành chăm chỉ, không hề mở miệng chửi thề như bố chúng nó, tôi chắc mẹ tôi sẽ gắn lên ngực nhà tôi một cái Đằm Đằm bội tinh với ngôi sao bạch kim ! Tôi không hiểu tại sao tôi ăn tục chửi càn suốt ngày, mà con cái tôi không bắt chước. Mãi mãi mới tìm ra câu trả lời. Vì mẹ chúng nó chịu khó dạy dỗ chúng nó. Hồi những đứa trẻ trên cõi đời này, nếu các

con có bố làm nghệ sĩ hay chính trị, các con đừng hòng hưởng của bố một tí giáo huấn nào. Các con sẽ bất hạnh nếu mẹ các con chỉ biết tứ sắc, chần cạ... Bố các con sẽ đi tối ngày. Bồn phận cao quý nhất của bố các con là thầy tiền mua gạo, đóng tiền trường, lâu lâu dẫn các con đi xem chiếu bóng hay vô sở thú xem khỉ. Chính mẹ các con sẽ dạy dỗ các con nên người đó. Bố các con là nghệ sĩ, các con hãy coi «bố thà là như chiếc lá bay» các con nhé ! Công của những thằng cha nghệ sĩ không thể ví như Thái Sơn được. Nhưng nghĩa mẹ đúng là «như nước trong nguồn chảy ra». Bởi những lễ kể trên (cứ như giấy tờ thầy cãi), nhà tôi phải đeo đá lên lưng, những tảng đá Hy Sinh vĩ đại, những tảng đá mà, thi sĩ Hồ Dzếnh, khi diễn tả «cô gái Việt Nam» để kính tặng mẹ ông, đã muốn nạm vàng.

Những năm gần đây, tôi đã quen với sự đèo-bồng-có-ích-lợi của nhà tôi. Chẳng hạn, mỗi dịp Tết về Cần Thơ thăm gia đình bên ngoại của ba cháu nhỏ, nhà tôi không quên làm một sự «kết toán niên để... « những vật dụng đã bị sa thải.

- Những vỏ hộp thuốc ba số năm đem về cho anh Tư thọ. Anh ấy mừng lắm. Hộp thuốc ba số năm đựng hai mươi điều mà chứa thuốc rê vắn sẵn thì nhất.

- Thuốc bổ còn lưng chai đem về cho lũ con chị Mậu.

- Quần áo cũ của con đem về cho mẹ Tư.
- Áo dài cũ của em đem về cho vợ chú Năm.
- Quần áo cũ của anh đem về cho thằng Thảo, thằng Trọng.
- Đồ chơi con chê rồi, đem về cho con ông quản lý góp lúa.

Vân vân... Tất cả những gì tôi yêu cầu vớt đi, nhà tôi đều chống đối. Nàng đem lên gác tập hợp chúng lại. Và phân phát dần mỗi bạn có người họ hàng nghèo nào ghé thăm hay «tuyển lựa» đem về Cần Thơ tặng bà con lỏi xóm không lấy chi làm khá giả.

- Cái xe ba bánh của con anh đừng liệng đi, chờ con Cúi nó tới nó xách về cho con nó.

Thoạt đầu, tôi tưởng thiên hạ sẽ chê... đồ bỏ. Nhưng khi tận mắt nhìn nỗi hân hoan của kẻ được tặng... đồ bỏ, tôi mới phục nhà tôi. Hạnh phúc của những kẻ khốn cùng thật nhỏ nhoi, khiêm tốn và cảm động. Thằng Hồng con trai của Cúi, nàng liên tục gần một đời người của gia đình nhà tôi, đã vồ lấy cây súng lục hết bắn nỏ. Nó giấu trong cặp quần, mắt lăm lét chỉ sợ con tôi đòi lại. Ôi cái sự lảm cẩm, linh kinh của đàn bà, đàn ông chó xía mồm vô can thiệp. Hãy để mặc các bà lo liệu.

Đôi khi chuột có nổi loạn hay mèo có «lâm bồn» ở nơi chứa đồ phế thải, đừng ngửa miệng «lời bàn Mao Tôn Cương». Phải biết nghĩ đến đám người sắp nhận ân huệ. Như con Cúi, như anh Tư thọ của tôi. Và sẽ thấy lòng dậy lên tình thương yêu vợ tuyệt đối.

8 - Giấc mộng tử phú

Những buổi chiều mưa, con cái lên gác nô đùa, vợ chồng tôi thường nằm bên nhau mơ ước. Nhà tôi thích nhất hai tiếng «hả hê» của tôi. Em còn nhớ chứ, Phượng ?

Anh kể chuyện mùa hè về quê với bà nội. Anh nằm trên manh chiếu dưới giàn hoa lý. Bà nội anh bỏ hai chiếc vỏ tôm xuống ao rắc vào dùm cám rang.

Bà nội kéo sợi, lâu lâu lại bỏ cái xa, ra nhấc vỏ. Rồi khi đủ số tôm, bà nội anh nấu canh tôm với bông bông. Lúc anh dậy, mặt trời sắp lặn. Anh nhảy xuống ao bơi lội. Chùng anh chán nước, bụng anh đói. Bà nội dọn cơm. Cơm chỉ có canh tôm. Anh đã ăn những bữa cơm của những ngày xưa còn bé ấy. Thật hả hê.

Anh vừa nói dứt tiếng hả hê, em ôm chặt anh, hôn anh. Em còn nhớ chứ, Phượng ? Anh biết, tự đáy lòng em, em mong ước suốt đời anh chỉ nói cho em nghe những kỷ niệm đẹp của anh. Và đừng bao giờ dùng những danh từ vũ phu, tàn bạo khi chúng ta sinh sự với nhau. Điều đó có gì khó đâu, Phượng của anh. Tại sao anh đã không làm vừa lòng em ? Để em phải khóc sưng mắt suốt đêm và đau khổ suốt đời.

Và anh, anh cũng không thể quên những câu chuyện «ngày xưa khi má còn sống» của em. Lúc em khơi động tro tàn quá khứ, anh thấy đôi mắt em sáng rực. Sáng hơn những vì sao sáng nhất ở trên trời. Anh nhớ mãi đôi mắt em. Đôi to, tròn, đen và u ầu cơ hồ nổi u ầu hai mươi năm chiến tranh Việt Nam quê hương đau khổ. Anh nhớ và đưa con đầu lòng của chúng ta tên là Thiên Chương. Văn Chương trên trời là những vì sao tinh tú. Thiên Chương trong mắt em. Của riêng anh. Đôi mắt ấy đã khóc vì yêu anh, ghét anh, giận anh. Nhưng cuối cùng yêu, ghét, giận biến đi. Chỉ còn lại tình thương. Yêu còn ích kỷ. Thương mới hy sinh. Em đã thương anh, thương con. Giống em, anh mong muốn đừng bao giờ em gắt gỏng, cần nắn. Hãy nằm bên anh, kể chuyện «ngày xưa còn bé» của em, kể chuyện ba bị cướp trói cùng chú út rồi đốt nhà toan nướng hai người. Chú Út có võ; gồng tay chịu trói. Chờ bọn cướp nổi lửa đi khỏi, chú Út tự cởi trói cứu ba và hai người nhảy xuống sông trốn thoát.

Hãy nằm bên anh, kể chuyện chiếc «o bo» nhà mình, mỗi cuối năm thả trên cánh đồng, trên kinh lạch, trên sông nước đi góp tiền lúa. Hãy nằm bên anh, kể chuyện má thương em thương các con. Kể chuyện ông ngoại với những tên rượu trứ danh ông đã uống. Kể chuyện ghe cá nhà mình chở lên Sài Gòn bán rồi mua hàng hóa

chở về Cần Thơ. Kể chuyện tiểu học cùng nô đùa với lũ con gái ông Nguyễn Ngọc Thơ. Kể chuyện nhà ông nội với vựa lúa cao nhất vùng.

Kể chuyện xưởng guốc của bà ở Sài Gòn. Kể chuyện dây phố đã bán đi ở chợ cầu Ông Lãnh. Kể chuyện những năm trung học Sài Gòn. Kể chuyện giặc giã miền Nam. Kể chuyện má bị lao phổi, ba vừa trốn giặc vừa lo mua thuốc tây và tiền nhiều thuốc không có, má đã chết. Kể hết. Nhưng chớ kể những thằng đã viết thư tán em, những thằng đã theo em và bị em xua đuổi. Anh sẽ ghen đấy. Nhớ chưa, chớ đại đột nhắc tên một thằng con trai nào em quen biết thuở chưa lấy anh. Anh sẽ giận kinh khủng.

Em thường nói trong nước mắt, Phượng nhớ chứ, em thèm nghe những lời nói dịu dàng của anh. Em tưởng anh không thèm nghe giọng mật ong của em ư ! Chúng ta sẵn sàng cho nhau những gì chúng ta có. Anh đâu tiếc em. Em đâu tiếc anh. Chúng ta không làm cho nhau sung sướng tuyệt đỉnh chẳng phải vì chúng ta tiếc nhau hay ghét bỏ nhau. Mà chính vì cái chu kỳ ma quái chưa xoay hết một vòng quanh cuộc đời hai ta. Nó sẽ xoay hết. Ma quái sẽ hết ám ảnh anh. Ma quái sẽ hết ám ảnh em. Và chúng ta sẽ đầy hạnh phúc. Em tin như vậy. Mỗi mỗi, anh là cái tay vịn của chiếc cầu khỉ. Để em

nắm lấy mà nương bước đi qua dòng sông khôn nạn của cuộc đời. Phụng, em hãy tin anh. Hãy tin anh như em đã yêu anh, đang yêu anh và yêu anh suốt đời em. Hãy nắm sát anh. Xích gần hơn nữa. Ôm anh đi. Trói chặt vòng tay em cho đau đớn da thịt anh. Rồi hôn anh. Và mơ ước vào những chiều mưa con cái mình không quấy rầy.

Tôi vuốt ve tóc nhà tôi, nói một câu vớ vẩn :

- Tại em đây.

Nhà tôi ngạc nhiên :

- Tại em cái gì ?

Tôi đặt bàn tay lên ngực nàng :

- Ai bảo em viết mẫu giấy mời anh qua nhà uống nước chanh muối.

Nhà tôi dụi mặt vào ngực tôi :

- Hỏi hoài, mắc cỡ muốn «chót».

Tôi nói :

- Giá em đừng mời anh uống nước chanh muối thì chúng ta sẽ không quen nhau, yêu nhau, lấy nhau. Và

em không khô.

Nhà tôi chớp mắt :

- Em có hồi hận gì đâu.

Tôi chụp gói thuốc lá, rút một điều quẹt diêm mời. Im lặng. Tôi nghe rõ tiếng giấy cháy theo hơi tôi hít. Nhả một vòng khói tròn lên. Tôi nhìn vòng khói to dần, mỏng dần và bị cuốn hút. Tôi chưa có lấy cái móng tay sự nghiệp để ví với khói thuốc bay.

Nhưng mà anh ân hận. Em biết đấy, cái xe Dauphine không phải do anh mua. Khi chúng mình có con, anh mơ ước sẽ tậu được căn nhà nhỏ, rút cuộc, các con lớn khôn, đi học, nhà vẫn chưa có. Anh đau đớn mỗi lần thằng Chương hỏi «Bố ơi, nhà của mình hay mình mượn ở, bố ? »

Nhà tôi không để tôi «tự thân», hỏi tôi :

- Ai dạy anh nhả khói thuốc lá tròn đó ?

Tôi đáp :

- Anh xem phim «Les demi sels» bắt chước. Đẹp không ?

Nhà tôi khen :

- Đẹp lắm.

Tôi nói :

- Hai năm thất nghiệp rỗng rã, anh đã đốt biết bao thuốc lá Bastos trên căn gác xép. Em biết không, cái trần gác thấp xuýt đụng đầu anh, lúc anh mới mướn, vôi quét trắng toát, mấy tháng sau nó vàng khói thuốc. Cuộc đời anh vàng vọt như cái trần gác. Anh buồn quá, chỉ biết tập nhả khói tròn bằng thuốc lá rẻ tiền.

Nhà tôi luôn bàn tay trong áo tôi :

- Nhưng cuộc đời anh sẽ không vàng vọt. Nào, hãy kiên nhẫn xây dựng sự nghiệp như anh tập nhả khói thuốc tròn.

Tôi hí hửng :

- Sự nghiệp văn nghệ chẳng ?

Nhà tôi cắn khế cánh tay tôi :

- Không, không bao giờ anh nên khởi sự nghiệp bằng văn nghệ. Từ văn nghệ, anh sẽ tập thêm nhiều thói xấu. Anh sẽ như con thiêu thân lấn mình vào truy lạc. Anh sẽ đánh bạc, hút thuốc phiện và bỏ bê gia đình. Nhỡ cái

anh nổi danh, anh tưởng anh trở thành người của công chúng không là người của riêng vợ con anh. Không, không bao giờ em muốn thế, không bao giờ em muốn mất anh, Nếu anh thích sự nghiệp, anh nên theo con đường khác. Bằng không, anh mãi mãi như thế này. Em chẳng ân hận gì đâu. Hãy sống như chúng ta đang sống để yêu em và yêu con.

Tôi đập điều thuốc lá cháy dở :

- Anh bắt tài vô tướng, khởi sự nghiệp bằng con đường nào đây ? Anh thấy khối đũa vô tướng hơn anh, học dốt hơn anh mà nhờ chọn con đường văn nghệ đã thành công. Lại vung đao to búa lớn làm văn học nghệ thuật cho cả nước chiêm ngưỡng. Chúng nó giống lũ nặng vo ve trên đồng vỏ dừa, coi Thái Sơn cóc ra cái gì cả. Anh đâm ra tức mình muốn làm văn nghệ.

Nhà tôi nhỏ nhẹ :

- Anh muốn làm nặng à ?

Tôi bảo :

- Tại sao anh muốn làm nặng ? Anh muốn làm cho nặng chết hết.

Nhà tôi cười :

- Vậy anh đừng cay cú lũ nhặng văn nghệ. Tốt hơn cả, anh mặc họ tung hoành. Đời sống đâu chỉ có nhặng văn nghệ. Và đời sống đâu chỉ có văn nghệ. Em dứt khoát : cấm anh làm văn nghệ. Vì em sợ anh sẽ giống nhặng. Dưới bốn mươi tuổi không thể làm văn nghệ được. Trước hết, kiến thức còn xanh kinh nghiệm chưa kết trái. Sau hết, nếu thành công sẽ huênh hoang, tự kiêu, đáng ghét.

Tôi chép miệng :

- Em nói đúng.

Nhà tôi cắn tôi thêm cái nữa :

- Đúng mà anh còn chép miệng.

Tôi chợt nhớ mấy câu thơ của Vũ Hoàng Chương. Một người nào đó cho rằng, ngoài ba mươi tuổi, đã khuấy bột vài lần mà chẳng lần nào nên hồ, đọc thơ Vũ Hoàng Chương mới thấm. Tôi bèn ông ổng cái giọng ổng bơ ngâm nga.

Gối vãi mộng phong hầu
Vinh quang đường lối khép
Thẹn trước thương về sau
Đời tàn trong ngõ hẹp

Nhà tôi cũng tỏ ra mình... thi phú. Nàng nói :

- Anh đã «Trống không bình sinh» đâu mà lo «Đời tàn trong ngõ hẹp».

Tôi thở dài :

- Anh trông không sự nghiệp văn nghệ văn gừng rồi, em ơi !

Nhà tôi động lòng thương cảm. Nàng ghé sát tai tôi :

- Bốn mươi tuổi hãy làm văn nghệ, ông Nguyễn Mạnh Côn ngoài bốn tuổi mới nổi tiếng, có muộn gì.

Tôi đành tự an ủi :

- Ủ nhỉ, bốn mươi tuổi anh sẽ lập «thi văn đoàn», viết bài gửi đăng báo với tư cách... mầm non văn nghệ. Anh sẽ gửi bài cho tạp chí Văn Hóa. Ban tuyển chọn của báo này sẽ đọc, sẽ trả lời «cần cố gắng». Anh sẽ cố gắng cho văn hay chữ tốt và được trả lời «có triển vọng đi xa trong tương lai». Rồi nhà văn học sử Nguyễn Đình Tuyền sẽ đưa anh vào văn học. Anh ở đấy mãi sau khi

đã đoạt giải «Truyện Ngắn Tiếng Chuông» và có chân trong cái Pen Club. Ôi, anh sẽ bắt chước thi bá Trần Đồng Vọng diễn thuyết về thi ca tại giảng đường Đại Học Văn Khoa do văn hào Phạm Việt Tuyền giới thiệu tiểu sử và sự nghiệp. Hai mươi bảy thính giả kể cả ban tổ chức, em, các con và ma rì sến nhà mình sẽ vỗ tay hoan hô anh. Em ơi, em biết thi bá Trần Đồng Vọng chứ ?

Nhà tôi hỏi :

- Thuộc thể kỷ thứ mười sáu hay hai mươi một mà em chưa nghe tên tuổi bao giờ ?

Tôi đáp :

- Ông ấy là lang thuốc ta, chuyên trị đau mắt hột, đau mắt có màng, thông manh, đui, chột, cận thị, viễn thị, lông quặm vân vân... Nay ông bỏ sự nghiệp đao cầu thuyền tán nháy phóc vào văn nghệ. Và ông ấy nổi danh như cồn.

Nhà tôi hài hước :

- Chắc thơ ông ấy không có lông quặm, anh nhỉ ?

Tôi nói :

- Nghe nói thơ ấy thơm mùi long não, gián sẽ không dám cắn quần áo.

Nhà tôi cười :

- Vậy phải mua một cuốn về bỏ trong tủ quần áo thay cho long não. Ấy, đó là văn nghệ phục vụ nhân sinh ! Nói theo học giả Nguyễn Đức Quỳnh, đó là văn nghệ chủ quan viển viễn.

Tôi biết nhà tôi cay cú văn nghệ. Đã định lĩnh sang chuyện khác. Thì nhà tôi bảo :

- Nếu anh làm văn, văn anh cần có mùi thơm của thuốc xịt muỗi, anh nhé !

Tôi lặng thinh. Một lát sau, tôi đập chân mạnh xuống đệm giường :

- A, đúng rồi.

Nhà tôi hỏi :

- Cái gì đó ?

Tôi đáp :

- Anh mua xổ số kiến thiết quốc gia, trúng trăm ngàn là đòi lên hương.

Nhà tôi cười rũ rượi :

- Mơ ước của anh nhỏ quá. Đã mơ trúng thì phải mơ trúng số độc đắc. Đằng nào cũng mất công mơ mộng, tại sao mơ nhỏ thế ?

Tôi mím môi :

- Anh an phận mà, em.

Nhà tôi hiểu là tôi nói kháy. Nàng im lặng. Tôi nhìn bức tường trước mặt. Ảnh Đức Mẹ treo ở đó. Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Đức mẹ có hàng tỷ ân huệ lớn bé để phân phát cho hàng triệu kẻ khốn khó trên cái thế gian đau khổ này. Đức mẹ hằng cứu giúp nhưng Đức Mẹ chưa cứu giúp con lần nào. «Mẹ ơi đoái thương cho nước Việt Nam. Giờ u ám chiến tranh điêu tàn», một triệu giáo dân Việt Nam đã ngửa mặt lên trời kêu trời kêu gào bài hát ấy từ mười mấy năm nay. Và Đức Mẹ chưa phát chẩn... hòa bình. Hòa bình đâu có ở trong tay Đức Mẹ. Ôi, hòa bình lại ở trong tay các ông lãnh tụ Tư Bản và Cộng Sản cơ. Nhưng mọi người đều tin tưởng, sẽ có ngày kia, Đức Mẹ cho nhân loại hòa bình. Tôi thì

tôi chỉ mong Đức Mẹ khóc chảy nước mắt ròng ra. Đức Mẹ đã hiện ở Fatima, ở La Vang, ở Bình Lợi. Đức Mẹ ơi, Mẹ Maria yêu dấu, Mẹ làm ơn khóc giùm con ở trên bức tường kia đi. Từ cái ảnh, đôi mắt Mẹ chảy lệ chan hòa là con... hốt bạc.

- Em này...

- Gì anh ?

- Giá Đức Mẹ khóc em nhỉ !

- Thì sao ?

- Mình sẽ trở thành tỷ phú mấy hồi.

- Giỡn hoài.

- Rõn gì, con ngõ này sẽ trở thành trung tâm hành hương thế giới.

Đây là giấc mơ... Đức Mẹ Maria khóc của tôi. Trước tiên, khi thấy Đức Mẹ khóc từ cái ảnh treo trên tường, tôi sẽ phóng xe lên Tòa Tổng giám mục báo tin. Rồi cấp tốc đến hiệu khắc dấu thuê làm một con dấu cấp tốc bằng bất cứ giá nào. Con dấu đỏ dùng để đóng trên những mẫu giấy cắt nhỏ, gọi là giấy vô cửa xem Đức Mẹ Maria khóc. Mỗi tấm vé hai mươi đồng. Người ngoại quốc phải trả bằng đô-la xanh. Khi Đức Tổng giám mục

Sài Gòn tới chiêm ngưỡng Đức Mẹ khóc thì miễn phí. Ngài sẽ về loan báo. Cả thế giới sẽ hay tin Đức Mẹ Maria khóc thương loài người ở Việt Nam, ngoại ô Phú Nhuận, nhà ông Nguyễn văn Lương. Bọn phóng viên vô tuyến truyền hình, phát thanh và thông tấn ngoại quốc sẽ ào ào kéo tới quay phim, chụp ảnh. Một ngàn đô-la mười phút quay phim, chụp ảnh và quan sát cho mỗi anh phái viên. Tiền trả trước rồi mới được vào nhà. Phỏng vấn chủ nhà phải đưa thêm năm trăm đô-la. Tôi đã tính rồi. Tính kỹ. Đức Mẹ Maria khóc hoài, khóc không hện ngày thôi để nhân loại thấu rõ tấm lòng xót thương của Mẹ thì một triệu giáo dân Việt Nam đều được tới quỳ lạy dưới ảnh mẹ. Tôi sẽ thu $1.000.000 \times 20đ = 20.000.000đ$. Hai mươi triệu đồng Việt Nam.

Khu vực tôi cư ngụ sẽ được cảnh sát quân cảnh giữ trật tự tối ngày. Việt Nam sẽ là trung tâm hành hương thế giới. Người ngoại quốc ồn ồn kéo sang. Nhà nước sẽ giàu to. Ngoại tệ thu về cơ man. Khách sạn phát triển. Du lịch có việc làm. Đường lối, chính sách của chính phủ được ngoại nhân am hiểu tường tận, khỏi cần các ông dân biểu, nghị sĩ xuất ngoại giải độc. Cá nhân tôi được hưởng chừng vài triệu đô-la xanh. Ảnh tôi, ảnh vợ tôi, con tôi, ma-ri sên nhà tôi sẽ đăng ngập trên các tờ báo quốc tế. Tôi trở thành nhân vật quan trọng hứa hẹn đem lại hòa bình cho nhân loại. Các lãnh tụ Nga,

Mỹ, Anh, Pháp, Tàu sẽ qua Việt Nam chiêm ngưỡng những giọt lệ của Đức Mẹ. Anh nào lên cái giọng cường quốc lại từng tỏ vẻ khinh miệt dân tộc tôi, tôi sẽ không cho vào nhà. Tôi sẽ nói phét rằng Đức Mẹ đã nhập vào hồn tôi để «phán» những điều có lợi cho dân tộc tôi. Một hội nghị hòa bình sẽ họp tại Sài Gòn. Phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa một bên, bên kia là Anh, Mỹ, Nga, Trung cộng, Pháp... Mấy chú vẹm đứng châu rìa, sợ run lên. Các nước trên thế giới làm kiến nghị dâng lên tôi để tôi rước ảnh Đức Mẹ đến từng nước. Đức Mẹ khóc hoài. Ai muốn ném giọt nước mắt phải trả một trăm đô-la. Tôi sẽ đi khắp năm châu, bốn bể. Đến đâu người ta cũng quỳ xuống lạy vợ chồng tôi. Vì vợ chồng con cái tôi không ảnh Đức Mẹ. Ngay Đức Giáo hoàng mà còn kính nể vợ chồng tôi nữa là. Cái gì chứ đi quân dịch là em được miễn. Tổng-thống Mỹ sẽ can thiệp giùm em. Cùng lắm, em ở La Mã, em cóc về nữa. Em nổi hứng em đi tu rồi, biết đâu đấy chả thành cụ cố đạo, em hỏi hương mua khu đất bao la để... dưỡng già và bao bọc bà con dòng họ...

Nhà tôi nghe tôi kể giấc mơ Đức Mẹ khóc, bắn cả lên:

- Thôi, đủ rồi.

Tôi nói :

- Giấc mơ này vĩ đại, được cả chì lẫn chài em ạ ! Khi chúng ta chết, vợ ta sẽ được chôn ở nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi, bên cạnh những nấm mộ các liệt sĩ Hố Nai đã bỏ mình vì... các ông cố đạo tranh đấu trước họng súng của Nguyễn Khánh. Em mê không ?

- Mê lắm.

- Vậy mai mua năm chục miếng đá «Merci» gắn khắp các tường nhà thờ đi.

- Vâng. Nhưng mà...

- Nhưng mà sao ?

- Em thèm đi Pháp lắm, nhưng mà Đức Mẹ không khóc đâu, anh ạ !

- Đức Mẹ phải khóc.

Tôi dựng nhà tôi đây. Hai vợ chồng quỳ dưới ảnh Đức Mẹ, bức ảnh in ốp-xét nhiều màu tại nhà in Nguyễn Bá Tòng, làm dầu và cầu nguyện loạn châu chấu.

- Lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp, xin Đức Mẹ khóc giùm con để con và dân tộc con được hưởng ơn mưa móc !

- Thánh Maria Đức Mẹ nhà ta cầu cho chúng tôi là kẻ có tội. Xin hãy khóc đi vì nước mắt của Mẹ sẽ làm cho chúng tôi giàu nứt đổ đổ vách. A-men...

Tôi liếc mắt ngó nhà tôi. Thấy nàng thộn ra một sự «giáo dân Bùi Chu». Khiến tôi suýt phì cười. Nàng lâm râm cầu bằng tiếng Tây. Vì sợ Đức Mẹ Maria không hiểu rõ tiếng Việt Nam. Tôi bảo nhà tôi :

- Đức Mẹ vườn chưa... cảm động, em ạ ! Em biết tiếng La Tinh không ?

- Không.

- Vài câu tiếng Ý vậy ?

- Cũng không biết.

- Em ơi, lịch sử giáo hội chưa lần nào có Đức Giáo hoàng không phải là người Ý Đại Lợi. Các Đức Hồng Y thì quá nửa là dân Ý nên khi bầu Đức Giáo hoàng bắt buộc «phiếu Ý của người Ý». Bởi vậy, anh nghĩ Đức Mẹ Maria khoái nghe tiếng Ý. Em nên theo một «cua» Ý ngữ cấp tốc đi. Người Việt Nam thiệt thòi quá xá. Trên phương diện nào cũng thiệt thòi. Nước ta có biết bao người tử vì đạo Chúa thời Tự Đức, Minh Mạng... Gần đây, bảy liệt sĩ Hồ Nai đã anh dũng chết dưới họng súng Nguyễn Khánh vì dám «a la xô» bậy vào vùng

cầm địa. Vậy mà ta cóc có ông Hồng Y nào !

Nhà tôi hích khuỷu tay vô mạng mỡ tôi :

- Cầu đi !

Tôi ngoan ngoãn làm dấu, đọc dài câu tiếng La Tinh :

- Aspro, Aspérine, Optalidon, Cortal, Colspan...
Amen.

Nhà tôi trợn trừng mắt :

- Anh nhạo báng à ?

Tôi «trần thuyết»»

- Đâu dám, em ơi ! Anh muốn diễn tả cái bệnh nghèo khổ nhưc đầu, ê xương uống hết các thứ thuốc Aspro, Aspérine, Optalidon, Cortal, Colspan vẫn không khỏi. Giờ chỉ còn cách Đức Mẹ Maria khóc là đời mình lên hương.

Nhà tôi giục nặng xì ngầu :

- Thì đọc kinh cầu nguyện đi !

Hai vợ chồng tôi lại đọc kinh. Tôi nghĩ giá Đức Mẹ không cảm động thì Đức Mẹ nên cười. Vì vợ chồng tôi đang trình diễn văn nghệ tạp lục. A, hay quá ta. Tôi

chuyển hướng :

- Lay Đức Mẹ trăm lay, ngàn lay, vạn lay, xin Đức Mẹ cười cho con nhờ tí.

Nhà tôi bảo :

- Đức Mẹ cười thì hỏng rồi.

Tôi nói :

- Từ xưa đến nay Đức Mẹ chưa cười. Nay Đức Mẹ cười mới lạ và dễ... phát hơn. Đức Mẹ cười là có hòa bình. Chứ, Đức Mẹ khóc hoài, chiến tranh sẽ kéo dài vô tận.

- Em muốn Đức Mẹ khóc cơ.

- Anh thích Đức Mẹ cười.

- Đức Mẹ phải khóc.

- Đức Mẹ phải cười.

- Khóc !

- Cười...

- Khóc !

- Cười...

- Khóc !
- Tôi bảo cười...
- Tôi bảo khóc :
- Vừa khóc vừa cười được không ?
- Không.
- Khóc chán chê rồi cười nhé ?
- Không có cười gì hết trơn.
- Vui thì cười chứ.
- Không vui.
- Được rồi, khóc. Vậy em cầu khóc đi !

Tôi đành thua nhà tôi. Quả nhiên, «nhất vợ nhì trời». Nàng không muốn Đức Mẹ cười. Lạy Đức Mẹ Maria, Mẹ hãy đoái thương cho Nguyễn văn Lương bút hiệu Lương Khoán này mà khóc đi.

- Mẹ ơi, khóc đi Mẹ, khóc đi Mẹ...

Nhà tôi gắt :

- Anh giễu thế Mẹ khóc sao nổi !

Tôi cãi :

- Giấu, mẹ không khóc Mẹ sẽ cười.

Nhà tôi mím môi :

- Tôi đã ra lệnh cho anh là cấm không được mong Đức Mẹ cười.

Lại cầu nguyện. Một lúc lâu, tôi bỗng phá ra cười.
Nhà tôi ngạc nhiên.

- Anh cười chi vậy ?

Tôi nói :

- Cười anh, cười em.

Nhà tôi hiểu ngay. Nàng cũng cười :

- Ồ nhỉ, chúng mình con nít quá.

Tôi nâng nhà tôi dậy :

- Đôi khi phải có niềm tin của con Tám em ạ ! Đó là niềm tin cổ tích.

Hai vợ chồng tôi lên giường nằm. Tôi vẫn mơ Đức Mẹ khóc. Chỉ cần Đức mẹ khóc là cuộc đời chúng tôi thay đổi.

Tôi an ủi nhà tôi :

- Em ạ, Đức Mẹ sẽ hiện ra và khóc trong một tiểu thuyết của anh. Chỉ có nhà văn mới thực hiện nổi mọi mơ ước của loài người. Và cả của thần thánh nữa. Anh sẽ đưa con chúng mình lên Mặt Trăng trước cả Nga lẫn Mỹ. Anh sẽ tạo ra một thằng lỏi và đội bóng tròn của nó. Và đám nhỏ Việt Nam sẽ hạ hết các đội bóng tròn hay nhất thế giới.

Nhà tôi ôm chặt lấy tôi :

- Thôi «mờ» anh, đừng bao giờ mơ làm văn nghệ cả.

Tôi bảo :

- Bốn mươi tuổi anh mới mơ.

Nhà tôi hôn lên má tôi :

- Nhớ nhé, bốn mươi tuổi hãy lập thi văn đoàn. Định lấy tên chưa ?

Tôi hân hoan đáp :

- Rồi. Anh sẽ lập thi văn đoàn «Áo thun», thi văn đoàn của những người mặc áo thun làm văn nghệ !

Nhà tôi cười như nắc nẻ. Ấy, đó là giấc mơ của anh có vợ mê Đức Mẹ Maria.

9 - Xê ra cho người ta làm báo

Vào một ngày chớm đông, một ngày chớm đông của cuộc đời, tôi bỗng mót làm báo kinh khủng. Tôi không thể đợi đến năm bốn mươi tuổi được. Người xưa ca tụng Lã Vọng nhưng cũng còn ca tụng cả Cam La. Già lụ khụ mới thành công thì chán đời.

Một danh nhân đã phán «Cơ hội tới, đừng ngại ngần gì mà chẳng túm lấy tóc nó». Tôi đã túm lấy cơ hội. May quá, cơ hội chưa xuống tóc cúng dường ăn năn tội lỗi nên tôi túm được ngay. Sau cuộc cách mạng vĩ đại 1 tháng 11, báo chí xồng chuồng đả đảo Ngô Đình Diệm, toi bời. Hôm nay hai tờ ra mắt. Mai thêm bốn tờ. Tướng đầu quả gáo Đỗ Mậu phải họp báo đi một câu vọng cổ «Than ôi, báo chí ra nhiều chi rứa ! ». Ký giả không đủ cung cấp cho ngót năm chục nhật báo. Nên phải vợ bèo gạt tép. Tôi chính là con tép trong nền vợ bèo của báo chí hậu cách mạng.

Người bạn thuở tuần báo Chiến Đấu tìm tôi, tặng tôi một dịp may bằng vàng :

- Có ông cô đạo sắp xuất bản tờ nhật báo, cậu viết gì không ?

Tôi hỏi :

- Viết cái chó gì ở báo của cô đạo ? Kinh bốn mình lem nhem, quanh đi quẩn lại chỉ nhớ vài tên thánh như thánh Phao-lô, thánh Phê-rô...

Người bạn cười :

- Cô đạo này chịu chơi lắm. Sống đạo giữa đời mà Chủ nhiệm cô đã được Tòa Tổng giám mục cho mặc «xi-vin». Nhào vô đi, không viết thì bắt tí địa cò m trước, rồi tính sau.

Tôi bèn đi gặp chủ nhiệm nhật báo Mộc Tồn. Nhật báo nhân danh những kẻ bị hất khỏi vùng huê lợi mà chiến đấu với giai cấp giá trị mới. Chủ nhiệm Mộc Tồn tiếp đón rất niềm nở :

- Ông đã cộng tác mí báo nào ?

- Dạ, thưa cha, con đang cộng tác với Báo Vợ ạ !

Chủ nhiệm Mộc Tồn cười ha hả :

- A, ông này có khuynh hướng hài hước. Tốt, tốt, «bồng, bồng». Ông ký bút hiệu gì nhỉ ?

Tôi anh dừng đáp :

- Thừa cha, rất nhiều bút hiệu. Con thay đổi tùy theo cái sự đổi thay của đẳng cấp... công chức. Thoạt đi làm cho nhà nước, con ăn lương phù động nên ký là Nguyễn Phù Động. Năm sau, con ký Trần Công Nhật rồi Lê Khế Ước rồi Phạm Lương Khoán, Sắp ký Lý Chánh Ngạch thì cách mạng cho cụ Diệm đi thảo tửng.

Tôi ba hoa xích thố :

- Bầm cha, từ có cách mạng, xảy ra hàng ngàn chuyện nhí nhố. Ôi vỡ tuồng mới do những anh kếp cũ diễn xuất thật tức cười. Con nảy ý định viết loạt bài «Kếp cũ, tuồng mới».

Chủ nhiệm Mộc Tồn hân hoan :

- Viết đi, còn chờ gì nữa. Nhật báo Mộc Tồn sẽ giới thiệu anh như một khám phá mới.

Tôi hỏi :

- Chửi bới vung vít được chứ cha ?

Chủ nhiệm Mộc Tồn vỗ vai tôi, thân mật :

- Chửi hung hăng con bỏ xít vào. Những thằng nào hôm qua là Cần Lao nay quai mõm bôi bẩn Cần Lao

nhớ chữ cả họ nhà nó. Đây là ở trang ngoài, còn trang trong anh đặc trách viết thêm cái tiểu thuyết hấp dẫn.

- Có hiệp dân không ?
- Hôn môi thôi. Mà hôn nửa phút thôi.
- Nhân vật nữ lúc ngủ ăn mặc ra sao ?
- Như ăn mặc đi phố.

Buổi gặp gỡ thật chu đáo. Tôi thấy mê cái nhà ông cố đạo này quá. Cố đạo ở Paris về nó cũng khác cố đạo Bùi Chu. Cấp tiến ra phết. Tôi về khoe nặng với nhà tôi :

- Em ạ, Đức Mẹ đã cứu giúp anh. Đức Mẹ dẫn anh đến viết báo cho cha Nguyễn Xây Dựng, chủ nhiệm nhật báo Mộc Tồn.

Nhà tôi gượng vui :

- Báo Mộc Tồn à ?

Tôi nhún vai :

- Mộc Tồn là cây còn, cây cối trên quê hương này phải tồn tại mãi. Nhật báo chống Cộng bảo vệ cây còn, em ạ !

Nhà tôi chép miệng :

- Tên báo nghe thấy mùi... rửa mặt ! Mà anh viết những gì ?

Tôi kể lể :

- Trang ngoài anh chữ thiên hạ, trang trong anh viết ái tình, phiêu lưu, xã hội tiểu thuyết. Lương anh nặng lắm Mười chín. Anh vẫn làm biên tập viên Bộ Thanh niên.

Nhà tôi thở dài :

- Anh tính chữ ai ?

Tôi nói :

- Bọn đầy tớ của cụ Diệm.

Nhà tôi nằm vật xuống giường, thở hắt ra. Tôi biết nhà tôi đau khổ vì tôi sắp đi viết báo. Nàng vùng ngồi dậy sau một hồi lăn mình :

- Cha nào đứng tên chủ nhiệm ?

- Cha Xây Dựng.

- Có chắc là cha không ? Thời bây giờ sư hổ mang, cha bang bạnh thiếu gì ?

- Em ơi, cha Xây Dựng có thể căn cước bọc nhựa do Chúa cấp ký tên và triển sống đang hoàng.

- Vậy mà cha làm báo chửi bới ?

- Đâu phải chửi bới, em. Cái nghĩa chửi bới văn chương là hạ những con chó hai chân của xã hội. Một Tồn, nhật báo đả cầu và xây dựng con người theo tinh thần Kitô giáo.

- Anh định đả kích ai đầu tiên ?

- Đả kích... cả nước ?

- Mặc xác anh. Tôi không có ý kiến gì nữa. Tôi xê ra để anh làm báo. Xin anh cứ việc báo đời, đừng báo hại mẹ con tôi.

Tôi không thể để tuột cơ hội được. Tôi phải tiến lên, tiến vọt cho kịp đà chạy của nền cách mạng tháng mười một, nền cách mạng có nhiều chiến sĩ anh dũng, quả cảm như Phan Quang Đán, Hoàng Cơ Thụy, Đỗ Mậu... Em ơi, Phụng của anh ơi, anh lạy em, em hãy vui vẻ để anh đi «hôi», đi «mót» một chút sự nghiệp cách mạng, em nhé ! Anh sẽ đi đồ vỏ ốc... cách mạng. Nghĩa là, rất có thể anh sẽ dùng ngòi bút của anh đánh đập cái xác chết của anh em cụ Diệm. Anh sẽ là nhà báo cách mạng. Em ơi, giá anh léng phéng xuống ngã ba Chuồng Chó,

bị kiểm tặc bắt nhốt ở Chí Hòa để được cách mạng... giải phóng thì thành tích cách mạng của anh còn khiếp nữa. Nhưng em yên chí, anh sẽ nói phét chế độ mật vụ Ngô Đình Diệm đê nghiêng văn tài anh. Chế độ ấy cấm anh viết. Anh sẽ trả thù cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu bằng cách tả ông ta nạo xái và hít tô phe ! Anh sẽ bịa ra những con đường hầm trong dinh Gia Long.

Nhà tôi hần học nói :

- Anh đã kích cù Diệm thì anh tồi lắm. Và hèn nhất. Chửi bới bà Nhu còn hèn hơn. Sau bà Nhu, không có bà Nhu đâu. Người viết báo không báo hại vợ con là người viết sự thật, viết với cảm nghĩ của lương tâm mình.

Tôi bỗng cụt hứng :

- Thế hả ?

Nhà tôi liếm mép :

- Anh có can đảm, hãy đã kích người Mỹ. Vì, khi sự ồn ào của cách mạng lắng xuống là sự rối loạn nổi lên. Sẽ khôn nạn, tồi tệ gấp ngàn lần.

Tôi trợn mắt :

- Em cừ chính trị nhỉ ? Đọc ở đâu đó ?

Nhà tôi nhún vai :

- Nghe đài BBC đấy.

Tôi gật gù cái đầu rậm bù như tổ quạ :

- A, em tiến bộ ghê nhỉ ! Nói chuyện chính trị quốc tế lặn !

Nhà tôi nói :

- Chẳng tiến bộ gì cả. Em thương cụ Diệm nên muốn biết ngoại quốc họ có thương cụ Diệm không. Em đọc cuốn mới nhất của bà Suzanne Labin, thấy càng thương cụ Diệm. Anh đã muốn viết báo, em chẳng thể ngăn cản anh, chỉ xin anh đừng làm công việc đê tiện là chửi bới người đã chết. Không ai phê phán nổi cụ Diệm, trừ lịch sử. Và lịch sử còn chờ đợi...

Tôi đâm ra phục nhà tôi. Đàn bà luôn luôn có lý. Ít khi nhà tôi để ý chuyện chánh trị. Vậy mà, hôm nay trước giờ phút giã từ vợ đi làm báo, nhà tôi đã cảm khoái vung vít khuyên tôi chớ nên a dua vào chiến dịch đái vào đầu lâu kẻ chiến bại như Gia Long ngày xưa đã đái vào đầu lâu anh hùng Quang Trung. Tôi bèn tuân theo lời vợ, khởi sự nghiệp viết báo ngược chiều cách mạng. Nghĩa là, khi các báo nịnh bợ cụ Diệm hôm qua đang rạch miệng chửi bới cụ nặng lời thì tôi, Nguyễn văn

Lương với biệt hiệu Phù Động, Công Nhật, Khế Ước, Lương Khoán, Chính Ngạch đã anh dũng bên vực cụ Diệm hết mình. Tôi bị các ông Thiết Bản Đạo Nhân bên báo Hành Động và Ba Vui bên báo Dân Chủ gán cho cái tội liếm gót chân «con mẹ» Nhu ! Vợ đã dạy con đường phải, ta hãy can đảm tiến lên. Chó sủa mặc chó, đoàn người bảo vệ lẽ phải cứ đi. Và tôi đi mòn mảy đôi giày trên nhật báo Mộc Tồn của cha Xây Dựng. Đây, tiếng mõ làm nhức óc bọn kếp cũ tuồng mới. Đó, sân khấu nham nhở vừa vén màn. Tôi múa bút. Mộc Tồn bị tướng Đỗ Mậu đóng cửa ba mươi ngày. Tướng Đỗ Mậu được tôi và Tuyết chiếu cố kỹ. Đến nỗi, trong buổi họp báo «Phục mê bu tích» mười mấy tờ báo chế độ cũ, tướng Đỗ Mậu đã hần học nói :

- Tôi cảm ơn ký giả nhật báo Mộc Tồn đã viết nhiều về tôi. Nhưng tôi không lạ gì họ. Tôi đã biết họ từ mười năm nay.

Tướng Đỗ Mậu muốn nhấn mạnh, rằng : Mẹ các anh Mộc Tồn, các anh ở lò Cách Mạng Quốc Gia «xoọc ti», các anh bên ông Diệm đập tôi là đúng rồi.

Tôi về viết báo trả lời tướng Đỗ Mậu, nhấn ông ta tôi mới vào nghề viết báo. Nhưng ông chủ nhiệm bắt đầu «rét» ngòi bút của tôi, ông bỏ bài ấy đi. Đang đà hung hãn, tôi tuyên chiến với bọn nhện nường xuống đường.

Suýt bị đốt xe. Rồi bị du vào cái thế chữ bới Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Các vị linh mục khen ngợi tôi ra rít. Tôi sượng phòng mũi lên. Và ai bảo tôi viết bài chữ kẻ nào đó, tôi hăng say viết ngay, xả láng. Cha Xây Dựng biết nhiều chuyện hậu trường chính trị, cha kể cho tôi nghe và xui tôi công kích thậm tệ những người không cùng... «phe ta». Cả nước khoái lối chữ của tôi. Tôi thành công dễ dàng quá. Hoa chiến thắng khoác đầy cổ tôi nhưng không làm nhà tôi vui vẻ.

Tôi mới hỏi :

- Nay Nguyễn văn Lương tự Lương Khoán chế ra một lời viết vô cùng độc đáo; tại sao nàng chẳng khích lệ ?

Nhà tôi xua tay :

- Anh mới tập nghề cải lương nữa đấy hả ?

Tôi nói :

- Không em ạ, anh kéo màn cho những vở tuồng mới do kép cũ đóng. Chúng nó đóng vụng về quá làm anh bật cười và muốn ném cà chua thôi.

Nhà tôi cảnh cáo :

- Anh coi chừng để đừng «ăng ga giê» cuộc đời mình

vào lập trường phe nhóm. Anh sẽ bị chết lây hay mang tiếng bè phái.

Tôi anh dũng vỗ ngực :

- Quân tử phò bại chứ không phò thắng.

Nhà tôi nhún vai rất xi nê ma :

- Anh tưởng Thiên Chúa giáo ở Việt Nam đang bại à? Anh lầm to. Họ sẽ khỏe hơn bao giờ hết.

Tôi câu :

- Cô bênh Thiên Chúa giáo của cô, hả ?

Nhà tôi cười :

- Em đâu phải người... Hồ Nai ! Nhưng Thiên Chúa giáo không bại, những kẻ tưởng Thiên Chúa giáo bị Phật giáo át giọng là những kẻ đã xuống đường biểu dương lực lượng. Thiên Chúa giáo được hưởng ân huệ hàng trăm năm rồi thì phải xê ra cho Phật giáo hưởng chứ. Cái gì lại cứ giành độc quyền vậy ? Nhật báo Mộc Tồn của anh đã giở cái giọng ghen ăn. Anh có được chia phần không mà la lối ghê thế ?

Nhà tôi có lý. Lại có lý. Mãi mãi có lý. Tôi vội «phanh» ngòi bút. Và, vào một ngày cuối năm, vì tranh

đầu lương tháng mười ba cho anh em thất bại, tôi đã già từ cha Xây Dựng của nhật báo Mộc Tồn, một nhật báo chủ trương công bằng bác ái nhưng thợ viết không có lương tháng mười ba ! Và, tuy nhật báo Mộc Tồn gây dựng cơ sở bằng mồ hôi nước mắt của thợ viết song có thợ viết phải bỏ Mộc Tồn đi làm cho Mẽo nửa buổi mới đủ tiền nuôi gia đình.

Tôi nhớ mãi ngày cuối năm ấy. Tôi hiên ngang tuyên bố : Cha không trả lương tháng mười ba thì ra Giêng tôi nghỉ viết. Tôi cóc cần lương tháng mười ba nhưng danh dự tôi bị xúc phạm. Tôi tranh đấu cho anh em, bất thành, tôi phải xử tôi.

Bằng mọi cách, Mộc Tồn giữ tôi lại vì tôi đang «ăn khách». Không được, tôi phải đi, phải thoát khỏi cái chân trời ngã ba Ông Tạ, phải xa lánh những con người tưởng bầu trời chỉ to bằng cái sân tòa báo Mộc Tồn. Tôi sang viết cho nhật báo Thấu Cáy của chủ nhiệm Mùn Sầu. Đây là nơi dụng võ của tôi. Lương Khoán nổi danh ở những mục nham nhở, viết nham nhở mãi nó hóa ra nham nhở. Nhà tôi chán nản. Nàng khóc lóc khuyên tôi:

- Anh ạ, anh trở về với cha Xây Dựng đi, anh đừng làm mọi cho thằng Mùn Sầu. Em nghe nói thằng ấy bắt lương lắm.

Tôi hét !

- Nó bắt lương mà nó chi tiền sộp. Còn ông cố đạo thì để thằng quản lý rằng đen bóc lột và ăn quyt lương tháng mười ba.

Nhà tôi ám ức :

- Cha đối với riêng anh tốt là đủ rồi.

Tôi nghiêng răng :

- Tôi không cần ông ấy tốt với tôi. Tôi viết «ăn khách» ông ấy mới tốt chứ viết cà là mềng ông ấy đã đuổi tôi rồi.

Nhà tôi chỉ nói có thế. Rồi ngồi khóc. Tôi không hiểu vì lý do gì nhà tôi lại ghét tân chủ nhiệm Mùn Sầu của tôi thế. Thằng nào làm chủ chẳng bắt nhân, cứ chi thằng Mùn Sầu. Chí đã quyết, tôi hung hăng nói :

- Em biết cái gì, xê ra cho người ta đi làm báo !

Và tôi bắt đầu mê báo bồ hơn mê... nhà tôi. Tôi làm đặc phái viên nay bay ra Huế mai bay xuống Cà Mau. Tôi đi thăm dân cho biết sự tình đến mồn cả người. Bỏ cơm đi họp báo. Ngày hai lần họp báo. Cho nó thành cái lệ với vợ con. Không họp báo thì... họp bạc. Từ ngày sang làm với nhật báo Thấu Cáy, tôi học được

nghe đánh phé. Vì tôi cứ đi liên miên, gia đình tôi đâm ra lục đục. Nhà tôi cầu nhàu một, tôi cầu nhàu mười. Tôi sẵn sàng bợp tai nhà tôi những cú nẩy đom đóm mắt. Cái tội to nhất của tôi đối với nhà tôi là tội nói dối. Đàn bà rất ghét chồng nói dối mình. Thực tâm, tôi nào muốn nói dối nhà tôi. Chẳng qua vì nể vợ, thương vợ mà phải nói dối.

Thí dụ, đánh bạc cả đêm, sáng sau lò dò về, vợ hỏi «Anh đi đâu suốt đêm qua», lại nói thật «Anh đi đánh bạc» thì chó quá ! Phải phịa ra một chuyện hợp tình hợp lý thuộc loại... «thời trang» một tí. Nên tôi thường nói «Anh bị xúc vào bót em ạ ! Giấy tờ của anh không hợp lệ. May quá gặp thằng cò là bạn cũ nó thả anh ra. Su nhà nó, sáng bảnh mắt nó mới đến làm việc». Nhà tôi, thoát tin ra phết. Nàng ái ngại cho một đêm trong tù của tôi. Nàng hỏi thăm rồi rít :

- Muỗi nó có đốt anh không ?

- Không, anh là nhà báo, cảnh sát nể anh, cho anh mượn cái ghế bố có mùng, anh nằm ngủ nhưng không ngủ nổi. Anh sợ em ở nhà mong anh.

- Nếu không gặp bạn cũ thì sao ?

- Thì anh được giải qua Quân Vụ Thị Trấn để xuống

Quang Trung. Rồi mọi chuyện tính sau.

- Hên ghê !

Đâu có hên. Đêm qua bị phản phé. Bài hai đôi xì, đầm ăn chắc mà vẫn bị cây sắt thứ năm của thằng Paul Húc nó át giọng. Cháy túi. Vay chủ tiệm Mùn Sầu hai tháng lương trừ dần.

- Ủ, hên em ạ !

Nhà tôi khuyên tôi ngủ cho lại sức. Tôi thở hắt ra. Thoát nạn. Cái nghề nói dối nó dễ lòi chuôi. Kẻ đã quen mùi thấy mùi lại ăn mãi. Hóa nên tôi đã bị vỡ mặt. Đêm ấy, tôi đánh phé tại nhà chủ nhiệm Mùn Sầu. Định mười một giờ về. Đúng mười một giờ, cái ngôi nhà, thầy chùa Thích Trí Tuệ dẫn xác tới đòi nói chuyện với chủ nhiệm. Mùn Sầu xoa tay :

- Không tiếp. Đuổi hẩn về đi.

Một con bạc, dân nhà báo, nói :

- Việt Tấn Xã đăng bài choảng anh trọc này cú nặng khủng khiếp. Ông tướng tặng anh trọc một chương. Chắc anh đến lạy Thấu Cáy để Thấu Cáy đừng đăng.

Mùn Sầu cười, ngó tôi :

- Ông thua đậm, xuống bắt địa gấp !

Tôi bèn phóng xuống vô con mòng :

- Mô Phật, bạch thầy, có chuyện chi đây ạ ?

Nhà sư đẩy vẻ bối rối :

- Tôi cần gặp ông Mùn Sầu.

- Bạch thầy, Mùn Sầu đang bận đưa «bà đầm dất chó đi chơi», tôi là Lương Khoán tiếp thầy thay Mùn Sầu.

- Ban đêm sao lại đưa bà đầm dất chó đi chơi ?

- Bạch thầy, con cầu ở lá thứ ba, rút được con đầm...

- Ông ấy mãi đánh xì hả ?

- Dạ. Thầy có rút lên rút tí...

Nhà sư «mô phật» loạn cào cào.

Rồi giờ cái giọng «Lan và Điệp» :

- Bàn tăng đâu có biết đánh xì.

Tôi hỏi :

- Bạch thầy, vậy thầy chơi được bài cào không ?

Nhìn sư lắc cái đầu chẳng nhần thín tí ti ông cụ nào mà than rằng :

- Bài cào cũng không. Đi tu chỉ còn biết... «đánh» chuông. Mà vẫn chẳng yên.

Tôi vội gãi vào chỗ ngứa của nhà sư thích cả trí lẫn dũng :

- Bạch thầy, chắc thầy đang gặp lúc tang gia bói rồi ? Hay là đang «đánh» đàn tỳ bà bị đứt dây ?

Nhà sư ai oán kể :

- Người ta hại tôi, người ta vây chùa, bảo tôi tham những đồ lễ Phật và chứa chấp sư con trốn quân dịch. Báo nhà nước đã đăng. Liệu báo Thấu Cáy đăng không?

Tôi vờ vịt :

- A, vậy thầy đây là thượng tọa Trí Huệ ?

Nhà sư sáng rực đôi mắt :

- Chính bản tăng.

Y hệt con gà sống trong cuốn «Lecture» lớp đồng ấu
vỗ cánh gáy cù cú cu mà khoe :

C'est moi le coq

Cocorico

Ma crête sur mon bec se dresse rouge comme un
coquelicot

Tôi tán công tút xuyt kéo khuya nó nguội điện :

- Bạch thầy, bốn báo đăng nguyên văn bài báo ở Việt
Tân Xã.

Nhà sư đàn mặt ra.

- Chết bố tôi rồi ! Bây giờ làm sao ?

Tôi cười nham nhở.

- Bây giờ phải hủy tờ báo đi, nếu muốn.

Nhà sư tươi tỉnh như một nhà sư nào đó trong ca dao
Việt Nam khi thấy ba cô đội gạo lên chùa :

- Tôi muốn lắm.

Lúc này, đẳng cấp giá trị mới sắp xếp «nhất điểm nhì
sư tam xi tứ cổ». Vậy sư đông bạc nhiều vàng. Đầu trục
lái xe «đờ luych» không à. Lại có ông ngồi ngất ngưỡng

bằng sau, «ri đô» che gáy, tài xế chạy phời phới... Bắt địa sư mô, cổ đạo hồ mang là bốn phận của nhân dân đói rách là giúp sư mô sớm siêu thoát là giúp cổ đạo được lên thiên đàng. Sư và cổ đạo nhiều tiền, nhiều nhà, nhiều huê lợi để làm chi ? Hãy bắt địa. Thà moi tiền của sư cô hồ mang cho gái giang hồ lại tròn cái viên quả phúc. Tôi bèn nói :

- Tháu Cáy in bốn mươi ngàn số, mỗi số giá vốn là ba đồng tám trang. Tính ra mất một trăm hai chục ngàn. Hủy số báo đi, phải làm liền số khác, tiền thợ sẽ gấp đôi. Nếu thầy muốn hủy số báo ra trưa mai, thầy nên trả mỗi số năm đồng, tổng cộng năm ngàn đồng.

Nhà sư ngạc nhiên :

- Trưa mai mới ra báo cơ mà ?

Tôi trộ :

- Vì sợ điện cúp, Tháu Cáy in trước mười hai tiếng đồng hồ.

Nhà sư suy nghĩ giây lát rồi nói :

- Được.

Tôi hỏi :

- Thầy «pay-ê» luôn chứ ?

Nhà sư đáp :

- Tôi không mang tiền theo. Sáng mai, đúng bảy giờ, tôi đến tòa soạn đưa cho ông hai trăm ngàn đồng.

Đã quá giờ giới nghiêm, nhà sư cáo từ, hẹn sẽ gặp tôi sáng mai với bọc tiền... vũa... Bắc kỳ nghĩa địa. Tôi nhảy phóc lên bàn xì, khoe nhặng :

- Xong rồi, tôi cho anh trọc ấy vào trông rồi. Mỗi bạn có mặt ở đây sẽ được chia vài bó tiêu Tết.

Tôi không về nhà được. Đành nằm chờ sáng tại nhà Mùn Sầu. Lòng lo ngại vô cùng. Tôi biết chắc nhà tôi đang thức chờ tôi. Một tiếng xe của ai chạy qua cũng làm nhà tôi hồi hộp. Tôi trách móc tôi đã quá mê cờ bạc, gây phiền lụy cho vợ con. Sáng sau, thay vì về nhà tôi lại phóng xe lên tòa soạn nhật báo Thấu Cáy. Tôi chờ Trí Tuệ nộp bạc. Tôi sẽ đem về khoe nhà tôi : «Đêm qua anh hên, vét hết tiền làng». Qua bảy giờ, Thích Trí Tuệ vẫn không tới. Rồi ông ta không tới. Tôi bị ăn thịt thỏ. Vài bữa sau mới hay một bạn «ký giả» trong chiếu bạc đã dậy sớm nhất đòi về để phóng xuống Bắc kỳ nghĩa địa «bắt» của Thích Trí Tuệ mười ngàn ! Anh ta, nhân

danh Mùn Sầu, cam kết với thân chủ của anh ta. Cam kết cho vững, chứ thực ra, báo tôi đâu thềm đăng lại bài ở Việt Tân Xã. Dọa Thích Trí Tuệ chơi mà.

Bây giờ, phải nghĩ cách nói dối vợ. Tôi ngồi bóp óc suy mưu tính kế. Cuối cùng, rút từ trong túi ra tấm giấy năm đồng cũ kỹ, lấy bút nguyên tử viết nhanh : «Em, anh bị bắt ở quận Nhất cả đêm. Chờ thẳng cò Hùng sùi nó đến nó thả ra. Cứ yên tâm, trưa nay anh sẽ về».

Tôi nhờ người bạn đồng nghiệp đem «thông điệp trong tù» cho nhà tôi. Nàng hoảng hốt trang điểm qua loa rồi bỗng con chạy lên quận nhất. Không thấy chiếc Dauphine EB 89... đâu mà chỉ thay cò Hùng sùi đang vác cái thùng nước lèo trước bụng. Nhà tôi hỏi thăm cò Hùng sùi. Con cò này rất kém thông minh. Nó phăng phăng nói không hề bắt tên nào là Nguyễn văn Lương đêm qua. Nó giết tôi, nó hại tôi. Đáng lẽ, chơi thân với tôi nó phải hiểu tôi mà nói rằng «Vừa tha thẳng Lương Khoán về rồi, nó chẳng chịu đem giấy tờ theo, trần xì cái thẻ nhà báo nên nhân viên của tôi tạm nhốt nó, chờ lệnh tôi». Nó mà nói thế, tôi thoát nạn. Đằng này nó còn thêm lời bòn : «Nó đi đánh phé với bọn thẳng Mùn Sầu đấy, bà ơi».

Nhà tôi tác giảng nổi giận, kêu tắc xi đến tòa soạn Thấu Cáy. Đây là lần thứ nhất nhà tôi tới chỗ tôi làm việc. Thấy Mùn Sầu đang kể chuyện tôi ăn thịt thỏ và nói dối vợ. Cả bọn nhà báo cười khúc khích. Nhà tôi càng giận. Nàng phát cho tôi một mẫu giấy : «Anh Lương, anh đừng về nhà nữa». Hay tin nhà tôi đi tìm tôi, tôi đã chạy vô cầu tiêu ỉn núp. Nàng rời tòa soạn là tôi phóng xe về ngay. Than ôi, nàng đã về sớm hơn tôi ! Bãi chiến trường đã tan hoang.

Máy chữ bị đập nát. Cái máy Olympia xách tay, cái máy ông Phạm văn Liễu cho đó. Ông ấy cho cái Remington to tổ bố, tặng phẩm duy nhất của ông ta trước khi ông ta bị đòi đá khỏi Tổng Nha Cảnh Sát, tôi phải đăng báo gạ đổi lấy cái Olympia. Nhà tôi đập nát cái máy chữ. Đập lung tung. Bất cứ cái gì có thể đập được là nhà tôi «phóng tay phát động». Khi người đàn bà biết mình bị lừa dối, khiếp vậy đó. Những ông nào ưa nói dối vợ hãy coi chừng. Nhà tôi nổi cơn tam bành lục tặc, đòi đập cả kính xe. Để trấn an tinh thần... tiệc của của nàng, tôi mở nút chai whisky tu ừng ực. Rồi tiếp tay nàng, tôi đập phá hung hãn. Sau đó, rượu ngấm vào tim, tôi nằm trên đồ vỡ mà giả vờ khóc như một kẻ bất mãn cuộc đời. Tôi khóc hu hu. Tôi khóc hi hi. Thịnh thoảng lại cười hô hô. Thằng con đầu lòng của tôi bảo em nó :

- Bố giễu tụi bây ơi !

Những ngày gần đây, ông cố vẫn hạnh phúc của vợ chồng tôi đã đi ra mãi Nha Trang làm ăn. Lâu lâu, ông cố vẫn mới về Sài Gòn và ở chơi với bọn con gái tôi vài bữa. Ông cố vẫn nói một câu thật náo nùng :

- Về nhà mày cứ như người đi trên bãi mìn ấy. Số tao là số... hòa giải. Lần nào tao về tụi mày cũng cắn nhau. Hồi hộp bỏ mẹ đi ấy. Ông hé mở cửa sổ, thấy mấy đứa nhỏ là ông biết ngay tụi mày đang vui vẻ hay đã đấu võ.

Lần này, vì gần dịp Tết, ông cố vẫn hạnh phúc khăn gói quả mướp tính về ăn Tết. Không ngờ, hé cửa sổ ông thấy ba đứa trẻ đang xúm quanh nhau, ngó bố nằm trên đồ võ, khóc hu hu. Ông cố vẫn gọi nhặng xì ngầu :

- Tí, Ki, Đóm mở cửa bác Công !

Thằng Tí reo ầm :

- Bác Công về, bác Công về. Mẹ với bố đập đồ. Mẹ đi rồi. Bố uống rượu bố giễu...

Con Ki khoe :

- Bố «hóc» giả đồ, bác Công ơi !

Tôi gồi đầu trên cái máy chữ đã rụng gần hết chữ, nghe đứa con gái đoán «tây» của mình, vùng dậy. Và cười, âm :

- Ki, sao con biết bố khóc giả đồ ?

Con bé không giải thích, chỉ nói :

- Con biết chứ.

Ông cố vấn hạnh phúc đã vào nhà. Ông vắt cái va-li «bịch» xuống nền nhà :

- Cắn nhau kỹ, hả ?

Tôi nhún vai :

- Cái hạn cuối năm mà. Cửa đi thay người, ông ạ !

Ông cố vấn lắc đầu :

- Làm học xì dầu để đập phá hết.

Tôi thuật lại sự việc cho ông cố vấn nghe. Ông chép miệng :

- Tại mày hết. Ai bảo mày nói dối. Đã đi đánh bạc còn nói dối.

Tôi cúi :

- Ông biết cái chó gì. Ông lấy vợ đi rồi ông sẽ... thương tôi.

Ông cố vắn hét :

- Cầm mồm. Con mày nó cười mày đó, nó bảo mày giễu. Mày đúng là thằng hề. Rồi mày sẽ hết dạy con mày.

Ông cố vắn cởi phăng quần áo, còn trần xì cái xà lỏn. Ông bắt tay vào công việc «tái thiết dinh Độc Lập». Nửa tiếng sau, quang cảnh điêu tàn biến mất. Vừa đúng lúc nhà tôi về. Nàng nằm vật vã trên giường, bù lu bù loa :

- Em biết trước mà, anh khốn nạn vì anh đi làm báo với những thằng khốn nạn, những thằng chỉ biết cò bạc, hút sách và ăn nói nham nhở. Bảo anh trở về với cha Xây Dựng anh không nghe. Anh đi đàn đúm với bọn vô giáo dục.

Tôi vừa định mở miệng, ông cố vắn hạnh phúc đã kê cái tủ đứng vào hòng :

- Đúng thế rồi, mày nên im đi !

Tôi bèn im. Nhà tôi lại nhai một tiếng đồng hồ liền. Đàn bà sao cái gì cũng... dai thế không biết ! Khóc dai, nhớ dai, nói dai. Tôi ngồi chịu trận. Cứ như anh em cụ Diệm ngồi nghe đài Tiếng Nói Quân Đội của Nguyễn văn Hinh đả kích hồi cụ mới về nước chấp chánh ấy. Theo chiến thuật «địch nói ta im», ta sẽ khỏe và địch sẽ mỏi mồm. Nhà tôi kể «tội ác Việt cộng» của tôi từ ngày vợ chồng mới cưới nhau. Cái bọp tai đầu tiên xảy ra hôm nào, giờ nào. Câu nói «vũ phu» dài bao nhiêu chữ. Tôi tỉnh bơ ngồi hút thuốc lá. Đôi lúc, muốn «ăn thua đủ» với vợ, nhưng ông cố vẫn hạnh phúc cứ chiều đôi mắt cú vọ át giọng tôi. Ông cố vẫn hạnh phúc đúng là U Thant, thứ U Thant... trung lập thân Cộng sản.

Khi tôi không nghe thấy đài phát thanh «bình luận», nhà tôi đã ngủ thiếp đi. Ông cố vẫn hạnh phúc bảo :

- Cái gương tử, mai này đi mua về thay nhé ! Tao để dành được món tiền cho may đây. Dẫn nó đi chợ Tết mà chi địa.

Ngay chiều hôm ấy, tôi cởi trần, lấy búa đập những mảnh gương lớn còn bám lấy khe cửa chía những mũi nhọn trông đến phát khiếp. Mấy đứa con phụ sức bố, bê từng gói kính nhỏ được bọc bằng nhiều tờ báo xuống bếp vất vô thùng rác. Tôi dùng «tuốc nơ vít» đẩy miếng cây kẹp mảnh «các tông» dưới mặt gương ra. Cửa tử

trông rỗng. Thằng con trai đầu lòng vỗ tay :

- Bô «đề» quá ta !

Đứa con gái reo lớn :

- Bô «gồ» ghê hén, anh Tí ?

Nhà tôi phì cười. Vậy là chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh sau cuộc chiến tranh nóng. Tại sao những cuộc chiến tranh của nhân loại đã không có những đứa trẻ con ăn nói ngô nghê khiến hai nước thù hận phì cười nhỉ ?

10 - Võ nói, võ cần, võ cầu...

Đàn bà đúng là người trời sinh ra để «tri thiên mệnh»... Et dieu créa la femme ! Nhà tôi đã biết trước rằng tôi sẽ sinh nhiều tật nếu tôi lặn xả vào con đường báo chí. «Hồi xưa Lương Khoán nó ngoan và hiền lắm, từ ngày làm báo Thấu Cáy, nó hư đốn». Anh Vũ Lữ Bằng đã nhận xét thế. Mà tôi hư đốn thật. Tôi nghiện thuốc lá, nghiện cà phê. Thỉnh thoảng, vui tình đồng nghiệp, tôi còn hít vài bi tô-phe nữa ! Để bào chữa, tôi thường gân cổ nói :

- Thuốc lá giúp tôi gây cảm hứng. Cà phê giúp trái tim tôi đập loạn cào cào : Tôi muốn thức suốt đêm mà viết lách chữ. Còn, năm thì bảy họa, theo anh em tới tiệm hút thuốc phiện cũng là để hiểu rõ những con người hít tô-phe và nghệ thuật hít tô-phe. Đây, Tam Lang viết phóng sự «Tôi kéo xe» chẳng đã gò lưng tô kéo xe tay đẩy ư ? Tôi là người viết báo chân chính, tôi không thể viết phóng sự... tưởng tượng được.

Nhà tôi hỏi :

- Tất cả những người viết báo đều xấu xa thế, hả ?

Tôi anh dừng đáp :

- Tất cả. Và tất cả những thằng viết báo trên cõi đời này đều nói phét hết. Càng những thằng viết đả kích thiên hạ, chê bai mọi sự thối nát, bẩn thỉu của thiên hạ, càng là những thằng đê tiện nhất.

Nhà tôi bỏ nhỏ :

- Vậy mà anh đã đả kích thiên hạ.

Tôi lặng người, buông thông đôi tay :

- Anh chỉ là một thằng người với đủ nỗi xấu xa của nó. Định mệnh đã đẩy anh vào làng báo. Chủ báo đã thuê anh viết bậy. Khi anh đặt bút viết bới móc thiên hạ, anh đã nguyên rửa anh trước rồi. Đôi bạn, anh nhìn anh trước gương, anh tự hỏi anh có đủ tư cách phán xét thiên hạ không. Và anh đã xấu hổ. Nếu anh được làm lớn, anh cũng sẽ ăn cắp, mất dạy. Anh chỉ hơn thiên hạ là anh chưa được làm ở một nơi được ăn cắp, ăn hối lộ. Anh tưởng thế là anh sạch. Em biết đó, anh đã ngần ngại nhưng chủ báo nó khích anh, nó bóc anh như hiệp sĩ «thế thiên diệt bạo», nó bảo đảm anh trong sạch nên anh lại hung hăng con bọ xít. Anh ví như con bọ câu trắng, bay ra khỏi chuồng, bị một vết bùn làm bẩn bộ lông rồi cũng đành dầm cả mình xuống bùn nhơ. Anh

là kẻ bỏ đi rồi, là kẻ bất hạnh trong sự thành công sớm của mình.

Nhà tôi buồn rầu :

- Thì anh đừng làm báo nữa. Anh chỉ viết văn thôi. Anh hãy trở về nghề công chức cũ, ở đấy, anh có những người bạn tốt như anh Nguyễn Thế Xương, anh Phan Ngọc Cẩn, anh Nguyễn Văn Quảng, anh Bùi Quý Chử... Bạn làm báo của anh, em thấy nhiều người nham nhở, vô học quá. Trước mặt vợ bạn mình mà họ văng tục thô lỗ. Họ không biết kính trọng vợ bạn. Họ rủ rê anh cờ bạc. Chủ báo mà gạ ký giả về nhà mình đánh bạc để cho vay lương mà thua hết thì em sợ quá. Em không muốn anh giao du với những người đó.

Tôi thở dài :

- Để anh tính sau, em nhé !

Nhưng tôi đã không xét lại gì cả. Nhảy vào cái nghề viết báo như nhảy vào chiếu bạc. Dù nhảy vào ngồi châu rìa, vẫn muốn ngồi ì cho tới khi rã đám. Nhiều anh có biết viết báo đâu, vườn khoái xin... thẻ nhà báo. Nhiều anh bảy năm mới gởi đăng một bài to bằng bàn tay, lạy lục chí chết để tòa soạn đăng giùm, vườn xung mình là... ký giả ! Tôi biết vài ông bác sĩ, kỹ sư, gọi ông

ấy là bác sĩ, kỹ sư các ông ấy giận. Các ông ấy khoái coi như những... nhà báo lỗi lạc. Trong khi, tôi lại thêm làm bác sĩ, kỹ sư ! Sự đời nó oái oăm vậy đó. Tôi cũng biết rất nhiều ông ký giả tập sự, chạy ra khỏi tòa báo mà gặp ai đụng chạm tới các ông ấy, các ông ấy dọa «viết bài», sợ lắm. Ăn quýt bị đòi tiền, dọa «viết bài» để nhà nước đóng cửa tiệm. Làng báo Việt Nam hơi đông những ký giả ly kỳ, quái gở. Tôi là một trong số ký giả ly kỳ, quái gở ấy. Sau này bỏ nghề báo, tôi phải viết cuốn «Hồi ký» mới xong. Và tôi tin rằng, đọc hết cuốn «Hồi ký» của tôi, khỏi nhà báo sẽ khóc thét lên.

Nhà tôi hiểu tôi hơn ai hết về «cái gọi là» sự thật mà bọn nhà báo thường hãnh diện phô trương. Chẳng hạn, đã có hồi tôi phụ trách, mục «Gỡ rối tơ lòng». Ký bút hiệu con gái, một nữ độc giả hỏi :

- «Chồng em hay bộp tai, đá đít em quá chị ơi ! Anh ưa nhậu nhẹt. Em khuyên anh bớt nhậu nhẹt đi anh hông nghe và còn đánh đập em tới ngày. Chị khuyên em phải làm sao bây giờ» ?

Tôi đã trả lời :

- «Chồng em là thằng vũ phu, côn đồ, thô bạo. Kìa loài vật bốn chân, em có thấy con đực cắn, húc con cái bao giờ đâu. Nếu chị là đàn ông chị sẽ nuông chiều vợ

chị, chị sẽ đặt hăng bàn ghế Phan văn Nhị làm một cái ghế giống cái ghế của nữ hoàng Elizabeth để nhị để vợ chị ngồi và chị quỳ lạy, tung hô vợ chị vạn tuế. Em ơi, gặp thằng chồng cu ly như chồng em, em hãy mua thuốc chuột trộn vào thức ăn cho nó chết trơn mắt. Em đừng vuốt mắt nó. Để Diêm Vương làm công việc đó. Hôn em nhé ! «

Nhà tôi vớ được câu trả lời nữ độc giả nọ, cười rũ rượi. Nàng nói :

- Anh trình bày sự thật tuyệt quá. Trước hết, anh là thằng tồi, thằng bịp. Anh bịp các nữ độc giả. Anh mặc jupe, đeo xú cheng để... gỡ rối tơ lòng, để «hôn em» và «yêu em» trên giấy. Anh là sa-đích văn nghệ.

Tôi cãi :

- Bao nhiêu đứa đã ký tên con gái chứ đâu chỉ riêng mình anh. Có thằng già đờ-cốc xi-cốc còn vỗ cái bụng nhăn nhó của nó mà khoe «Cô Huyền Diệu đây», thì sao ? Lại có thằng mặt mũi y hệt «cô-sơ-ma đờ-đa-quy-la» phong cho mình cái tên con gái mỹ miều là Kiều Diễm Lệ thì sao ?

Nhà tôi xua tay :

- Họ đều là lũ bịp. Họ nói dối chính họ thì họ nói thật với ai. Em biết một trăm thằng nhà văn, nhà báo thì chín mươi thằng cố giấu chuyện vợ con mình. Thí dụ anh. Anh đã trả lời âm ỉ «Ồ, đừng hỏi chuyện ấy» khi các cô hỏi anh có vợ chưa, được mấy con. Em để ý còn thấy anh trả lời lấp lửng. «Chưa, em ơi, em gái ơi, nước mình chiến tranh nặng quá, đợi anh đi quân dịch để thương nòi giống trước rồi anh trở về với vòng hoa chiến thắng, anh mới tính toán. Chờ anh em nhé, giết xong giặc anh về...»

Tôi nghiêng rằng :

- Thôi.

Nhà tôi bình tĩnh :

- Tại sao lại thôi ? Anh, nhà báo các anh ưa vạch trần sự thật mà...

Tôi hét :

- Có những sự thật không tiện nói ra.

Nhà tôi lắc đầu :

- Phương châm của anh đây. Điều tâm niệm của anh

đây, hả ? Nếu anh can đảm, anh hãy nói cho nữ độc giả của anh biết rằng, Lương Khoán, nhà báo đang lên đề sẽ rớt xuống vũng bùn tội lỗi, đã hành hạ vợ như những thằng vũ phu, côn đồ, thô bạo.

Tôi mím môi :

- Em xâm phạm vào tự do cá nhân của anh, hả ? Chúa chỉ dạy người ta không nên nói dối chứ Chúa không cấm nói dối. Và Chúa không cấm nhà báo nói dối. Thời của Chúa, chưa có nghề viết báo.

Nhà tôi cười nhạt :

- Người ta khác loài vật, anh nhỉ ?

Tôi đáp :

- Chính thế.

Nhà tôi bèn đi một đường... chứng minh hình học mà luân lý học gọi là tam đoạn luận :

- Nhà báo khác người ta.

Tôi đá phốc cái ghế trước mặt :

- Em ví anh giống loài vật à ? Cô hạ nhục tôi ư ?

Nhà tôi vẫn điềm nhiên :

- Em không dám ví anh. Em là vợ anh mà. Em lấy anh khi anh làm công chức lương khoán. Em không biết anh viết báo. Chồng em là Nguyễn văn Lương không bao giờ là Lương Khoán cả.

Nghe nhà tôi bình phẩm về sự gian dối của nhà báo, tôi chỉ còn cách gân cổ nói «Có nhưng sự thật không tiện nói ra» để khóa lấp phần thua của mình. Và tôi đã khen thầm nhà tôi «Con mụ này nó biết nhiều quá xá !» Tôi dụ giọng :

- Nghề báo là nghề cao quý.

- Nghề nào chẳng cao quý. Nhưng những người làm báo thích khoe sự cao quý của nghề nghiệp mình.

- Anh đâu có khoe ?

- Anh quên rồi, anh vẫn khoe. Anh lấy làm hãnh diện.

- Từ Chung không đáng hãnh diện sao ?

- Đáng chứ. Chỉ tiếc anh đã không làm việc với những người như Từ Chung. Anh làm mọi cho thằng bất lương. Nó ngủ với người đàn bà bất hạnh rồi quên người ta. Và đủ can đảm viết truyện đăng báo. «Xi ních» ! Em tởm hạng người đó.

- Nhờ em tí. Cả nước đã ái mộ nó, coi nó là hiện tượng lạ trong văn học hiện đại.

- Vậy thì cả nước mù !

- Mình em sáng ?

Tôi không hiểu tại sao nhà tôi ghét chủ nhiệm Mùn Sầu thế. Có lẽ, nàng đã được nghe nhiều người nói về quá khứ nham nhở của Mùn Sầu. Đàn bà không thích chồng con mình giao du với những người thiếu tư cách. Mà tôi, vì nghề nghiệp tôi phải giao du với đủ hạng người trong xã hội. Nhiều người đàn bà mê lính không phải mê theo nghĩa thời thượng, mê cho hợp thời trang, cho ra vẻ ta đây xót thương người bảo vệ non sông. Mà mê đời sống có kỷ luật, có trật tự. Các bà sùng kính triết lý «cơm nhà quà vợ». Triết lý này, được đa số các đức ông chồng công, tư chức, nhà binh tôn thờ. Tôi đã thấy các bà vợ say mê ngắm đoàn quân diễu hành. Các bà yêu những bộ đồng phục. Quả thật, bộ đồng phục nó hiện rõ tác phong đạo đức của những người mặc nó. Dĩ nhiên, chỉ tương đối. Ở đời có gì gọi là tuyệt đối đâu.

Tôi nín thinh. Nhà tôi bồi thêm một cú chót :

- Tháng này, anh có quyền tiêu hết số lương của anh. Mẹ con em không thềm sống bằng tiền viết báo.

Tôi ngạc nhiên :

- Em nói gì ?

Nhà tôi lắc đầu :

- Em không nói gì cả. Con cái chúng ta, có thể, lớn khôn trong nổi tung quần nhưng phải lương thiện và ngay thẳng. Chúng nó không thể hãnh diện nếu bố mẹ nó đã dối trá mọi người.

Tôi gất um :

- Anh kiếm tiền bằng mồ hôi, chứ, đi lường gạt ai ?

Nhà tôi ứa nước mắt :

- Anh viết báo văt vả, em biết, song anh chỉ... nói láo !
Thôi em không nói nữa, sợ anh bảo lảm mồm, anh sinh sự. Em nhất định không nói nữa.

Tôi nghiêng răng :

- Ủ, em cũng nên im đi. Đàn bà chẳng nên xía vô công việc làm ăn của đàn ông.

Đóng cửa rầm một cái, tôi cút. Nhà tôi bắt đầu khóc thành tiếng. Nhưng xe đã rồ máy, Lương Khoán sang số và nhả ga. Chín giờ tối, «ký giả» Lương Khoán

mới «trở về mái nhà xưa». Cửa đã mở chốt sẵn. Chàng chỉ việc đẩy vào. Ba đứa con chàng ngủ rồi. Vợ chàng đang ngồi ở xa lông, đọc những bức thư cũ. Những bức thư xưa. Những bức thư tình rất xa như một dĩ vãng êm đềm. Những bức thư của chàng gửi về Cần Thơ cho nàng thuở chàng còn lê gót phong trần sau ngày rời Cần Thơ và sau ngày duyên bén. Nàng ngồi lặng yên. Đôi mắt tròn to, đen thăm thẳm. Quá-khứ-con-gái-ông-diền-chủ chưa biến mất thì hạnh phúc tình yêu đã trở thành quá khứ. Lúc đó, tôi không thương hại vợ tôi, mà chỉ bức mình. Tôi thấy nàng ngồi lù lù một đống. «Ký giả» Lương Khoán ném cái cặp xuống bàn :

- Em ăn cơm chưa ?

- Chưa.

- Dọn cơm ăn đi chứ, còn đợi gì nữa ?

- Còn đợi anh.

Tôi bước vô nhà. Cơm đã dọn xong từ lâu. Trên bàn chỉ có một cái bát, một đôi đũa. Ly nước đá đã tan thành nước nằm ngổn ngang cạnh chai «li-mô-nát» chưa khai.

- Em không ăn à ?

- Không, em không đói.

- Vậy đẹp đi, anh cũng không đói.

Nhà tôi nói :

- Em hâm nóng thức ăn ba lần rồi.

Tôi gắt :

- Đã dặn cứ việc ăn trước nếu đói, không phải chờ đợi anh. Anh là một nghệ sĩ, cơm hàng cháo chợ, ngồi đầu hè ăn đĩa cơm cũng xong. Người nghệ sĩ không cần biết thời gian. Không thể bắt anh ngày hai bữa về ăn cơm nhà được.

Nhà tôi nhẹ nhàng :

- Em có bắt anh đâu.

Tôi càu nhàu :

- Tại sao em không ăn trước, cứ chờ anh để quá bữa đâm ra no ?

Nhà tôi đáp giọng buồn rầu :

- Ăn cơm trước, không chờ chồng là một cái tội, chờ chồng về ăn cũng là một cái tội.

Và nước mắt lại ứa ra. Tôi giậm chân :

- Này, anh chán nghe em kể lể con cà con kê, chán nghe em khóc rồi, chán tất cả mọi sự trên cõi đời này.

Nhà tôi còn âm ức :

- Em biết. Em biết anh chán mẹ con em rồi.

Tôi vừa bị mấy thằng ranh con trong tòa báo đánh đòn ngăm, chưa hết bức bối, về nhà thấy cảnh tượng u ám này, máu giận bốc lên ngùn ngụt. Tôi hét :

- Câm miệng đi !

Nhà tôi đưa cánh tay áo quệt nước mắt :

- Em có dám nói đâu, tại anh hỏi đấy chứ.

- Lý sự hả ?

- Chẳng lý sự gì hết.

- Thôi.

- Tôi cần phải dứt khoát với anh đêm nay. Rồi chúng ta sẽ xa nhau.

- À, bộ cô muốn bỏ tôi theo thằng khác hả ?

Nhà tôi quắc mắt dữ dội. Như một con gà mái yếu đuối xù lông cổ sửa soạn chiến đấu với điều hâu để bảo vệ lũ

gà con. Như một con nhím dựng đứng bộ lông của nó khi gặp kẻ thù. Như một kiếm sĩ Tây phương thời trung cổ bị xúc phạm danh dự là tuốt gươm đòi... «đuy-en». Nhà tôi nghiêng rằng :

- Anh nói năng thận trọng một chút. Tôi là con nhà có học, không phải gái... nghệ sĩ ! Tôi không theo anh như thứ gái giang hồ theo dân tứ chiếng.

Tôi đập tung cái bàn sa-lông :

- Cô ám chỉ tôi là đứa vô học, tứ cố vô thân, dân móc ở thùng rác ra chứ gì ? Thằng này thân lập thân, cóc nhờ vả ai hết. Bán cái sự vô học của tôi cũng nuôi được khối người.

Nhà tôi vừa khóc vừa lượm những bức thư tình tôi gởi cho nàng sáu năm trước. Tôi bỗng thấy ngượng ngùng, xấu hổ vì những bức thư. Tôi biết, tôi đã viết rất nhiều câu giả dối, rỗng tuếch và rẻ tiền. Những bức thư tình, phần đông, là những bức gò gẫm văn chương, do đó, nó chẳng thật thà chút xíu nào. Chàng nằm ngủ như chết nhưng vẫn viết thư nói phét anh thức trắng đêm để tưởng nhớ em. Và nếu chàng bị ảnh hưởng «Quốc văn giáo khoa thư» chàng dám vi vút như thế này : «Một đêm nằm mãi không ngủ được, anh lắng tai nghe tiếng động quanh nhà. Tiếng con mọt đục gõ đầu giường.

Tiếng con thạch thùng tắc lười. Tiếng con muỗi vo ve. Tiếng chuột rúc rích. Những tiếng đó đã chết đi, chỉ còn tiếng thở của em trong hồn anh... « Hoặc bị âm nhạc cải cách quyen rũ thì chàng sẽ mở đầu bằng câu «Một đêm dài nhớ em» tuy đêm dài ấy chàng vẫn mê mãi với tây, đầm, bồi, xì ! Những câu tỏ tình rẻ tiền, giả tạo, tưởng chỉ nhặt ra được từ những bản nhạc lãng mạn hôm nay, từ những cuốn tiểu thuyết trữ tình bày vĩa hè và dành riêng cho ma-ri sến, không ngờ, còn nhặt ra được từ những bức thư tình. Dù của danh nhân. Dù của Napoléon gởi cho Joséphine. Rất nhiều lần, tôi viết cho Phượng, khi hai đứa còn yêu nhau, hứa rằng, nếu lấy nhau, tôi sẽ làm cho Phượng được sung sướng. Sung sướng trong sự nghèo khổ.

Và, bây giờ tôi bắt Phượng khổ. Phượng không mang những lời hứa năm xưa ra sỉ vả tôi. Nàng chỉ đọc. Đọc để quên thực tại phũ phàng, để được lạc về vùng sương màu huyền ảo của tình yêu. Nàng muốn sống lặng yên bằng kỷ niệm cũ. Tôi không ngờ Phượng hại tôi một cách tế nhị, thoang thoảng đau. Tôi xấu hổ. Và tôi đã, như con chó sói chồm mồi, vồ cả chồng thư còn nguyên phong bì và tem đóng dấu nhà bưu điện xé nát.

- Đẹp đi, đẹp đi ! Hiện tại không phải là dĩ vãng. Cô đã lấy tôi, đã có ba mặt con, đừng bày trò... lãng mạn.

Nhà tôi ôm lấy tôi :

- Em lạy anh, anh đừng xé những bức thư đó.

Tôi xé kỹ hơn :

- Tôi nguợng quá, tôi đã nói láo.

Nhà tôi khóc sụt sùi :

- Không, anh không nói láo, anh nói thật. Bao giờ anh cũng nói thật. Ngày xưa anh đã nói thật với em. Bọn mất dạy ấy dạy anh nói dối, dạy anh sống phóng túng và bạc đãi em.

Tôi cứ tiếp tục. Nhà tôi giận quá, nắm lấy tay tôi và xuất miêng... «cầu quyền». Đó là đòn cần, đòn thông dụng của các bà vợ trên cõi đời này. Tôi giật tay ra và tát nhà tôi một cái nảy đom đóm mắt.

- Cô toan ám toán tôi hả ? Cô định giết «ký giả» Lương Khoán, một «nhân tài» của xứ sở hả ?

Tôi đá Phụng một cú vào mông. Cái giày mở vệt lỏng quá, tung lên trần nhà. Nàng xông vô tôi để chịu đòn :

- Anh giết tôi đi, anh cứ giết tôi đi cho tôi đỡ khổ. Đánh nữa đi, đồ vũ phu, thô lỗ !

- Mi bảo ta là vũ phu, hả ?

- Ta bảo đây, mi là đồ đứng bên, quân hèn hạ.

Phượng chụp cái gạt tàn thuốc lá bằng sành ném trúng đầu tôi. Điên tiết, tôi thoi nạng nhiều trái. Nói là điên tiết nhưng còn sáng suốt lắm. Tôi chỉ thoi những trái nửa ký thôi. Chứ, thoi những trái hai ký, chắc hôm nay tôi đã nằm trong khám lạnh và ngày về nhà, tôi trở thành kẻ mồ côi vợ.

Nhưng mà, ngay cả những trái đầm nửa ký hay non nửa ký cũng đã đủ làm cho địch thủ ngất ngư con tàu đi rồi. Khi chiến trường kết thúc, khi võ đài vắng hoe, địch quân thường đi... nằm nhà thương Saint Paul hay Duy Tân. Kẻ chiến thắng lại méo mặt xoay khoản tiền trả bệnh viện. Và lạy địch quân bằng thích để địch quân... tái chiếm vị trí. Song, giữa cái lúc hăng tiết vọt, địch quân không biết đau đớn. Địch can đảm lạ thường. Địch lăn xả vào cầu, cào, cắn. Và, đòn quyết liệt của địch gây nguy hại cho nòi giống, nói ra thấy kỳ thấy mồ đi ấy, là đòn «bóp», ngón võ cổ truyền Việt Nam. Cầu, cào, cắn, đầm, dùng đủ khí giới vô được mà đập chán chê và hệt đòn... «bóp», địch quân la hoảng, Dân chúng vùng dậy khóc như ri. Dân chúng nghiêng cảm tình về phía địch. Cuộc đập phá bắt đầu như đã bắt đầu. Luôn luôn bắt đầu. Chỉ là sự bắt đầu. Mỗi mỗi bắt đầu.

- Tí, Ki, Đốm, đưa nào đi với mẹ ?

- Con.

- Con.

- Con.

Tôi rít qua kẽ răng :

- Đi hết đi !

Nhà tôi rửa rói :

- Đi hết cho bố các con xây dựng sự nghiệp. Sự nghiệp của bố các con sẽ lẫy lừng lắm. Dậy hết đi, các con !

Bọn nhỏ, đưa còn nhắm mắt, đưa đang ngáp dài, nhất tề theo lệnh mẹ. Tôi nói, giọng đã dịu đi vì sợ áp lực của tình thương :

- Để cho chúng nó ngủ. Muôn đi, mai hãy đi. Giới nghiêm rồi, đi đâu ?

- Đi đâu kệ tôi. Đi cho đạn nó bắn bể óc ra.

- Cu Ti ở lại với bố.

Ý của tôi muốn bắt chước Lạc Long Quân. Tôi sẽ đem thằng con trai đầu lòng lên núi để Âu Cơ dẫn hai

đưa nhỏ xuống bể. Nhưng ông nhô phản bố :

- Con thương mẹ.
- Thì mày cút đi, cút đi !

Nói vậy cho hách, cho tàn nhẫn. Thực ra, chùm chìa khóa tôi đã vắt vào lu nước. Và, dùng xảo thuật, tôi lấy «tuốt-nơ-vít» cạy đứt miếng chì ở «công tơ». Bọn lỏi hét loạn :

- Cúp điện rồi !

Nhà tôi đang hí hoáy thu dọn khăn gói quả mướp trong buồng, không hay tôi mở nắp đậy cầu chì ở «công-tơ». Nàng xua con lên giường. Lại khóc. Lũ nhỏ ngủ mất tiêu. Tôi nằm ngoài xa lông, mặc cho muỗi đốt. Đêm ấy là đêm không ngủ đầu tiên trong đời tôi. «The winner takes nothing». Văn hào Ernest Hemingway đã viết cuốn tiểu thuyết nhan đề ấy. Kẻ chiến thắng không ăn cái giải gì. Thảm thía quá. Tôi nằm nghe muỗi vo ve, nghe tiếng ầm ức của nhà tôi và nghe những con mọt hối hận đục trái tim mình. Bất giác, tôi lại nhớ kỷ niệm cũ. Kỷ niệm ngày hai đứa mới yêu nhau.

11 - Con đường của quỷ

Cần Thơ 1959 là một Cần Thơ chưa muốn mặc áo mới, một Cần Thơ còn tiếc cái áo cũ như Diderot. «Tại sao lại thay cái áo cũ của tôi đi ? Nó vừa hợp với tôi, tôi vừa hợp với nó».

Tôi đã đến Cần Thơ vào năm đó, năm chiến tranh vừa cựa mình nhưng tiếng súng chỉ lác đác ở miền xa xăm, thật xa xăm. Thành bình yên và lòng người càng bình yên hơn. Để tưởng rằng mới rời Sài Gòn một tháng đã ngỡ rời Sài Gòn mấy năm. Mà nhớ Sài Gòn.

Trần thị Phượng rất lãng mạn. Mỗi chiều, nàng thường ra bên xe đồ chờ những chuyến xe từ Sài Gòn về, thấy một chút bụi Sài Gòn là Phượng vui rồi. Vô tình, gặp một người Sài Gòn, lại quen nàng, nàng vui cơ hồ con trẻ đón mẹ về chợ. Tôi là người Sài Gòn đi qua hai cái phà của hai nhánh sông Cửu Long để xuống Cần Thơ. Và ở lại đó mỗi tuần ba ngày kể cả đêm. Phượng biết tôi là người đến từ Sài Gòn - người về từ thủ đô - nàng mừng lắm, hiềm vì tôi chưa quen nàng nên nàng chỉ thập thò bên song cửa ngắm tôi trong những giờ ra chơi. Căn nhà nàng đối diện với một lớp học của tôi. Tôi cũng thấy những tà áo màu rất Sài Gòn thấp thoáng trong những giờ có tôi dạy học.

Một chú học trò trai lơ của tôi, đùa thầy :

- Tại sao thầy không ghé nhà ông hiệu trưởng uống nước ?

Tôi hỏi chú học trò :

- Nước trà ở nhà riêng của ông hiệu trưởng đặc biệt hơn nước trà ở văn phòng à ?

Chú học trò thích thú :

- Dạ. Hai chị Phụng, Yên châm trà đó thầy... Hai chị đẹp lắm. Học Marie Curie Sài Gòn đấy, thầy ơi !

Tôi lắc đầu :

- Vậy tôi mãi mãi thích uống trà ở văn phòng do anh Tư Thọ pha.

Chú học trò chép miệng :

- Thầy... thầy... đại thầy mô ! Em mà đẹp trai, học giỏi như thầy, em sẽ ghé nhà ông hiệu trưởng uống nước.

Tôi khuyến khích chú ta :

- Hãy cố gắng học giỏi đi, em đẹp trai rồi đó. Còn tôi, tôi nghĩ mình không giỏi cũng chẳng đẹp trai. Em, các em nên nhớ rằng, các cô đẹp chỉ mê những cậu có tài.

Lớp học cười rộ. Tôi nói như một «bác thầy», một bác thầy nói dối ! Chú học trò đã gọi cho tôi một sự thèm muốn : Được uống nước trà ở nhà ông hiệu trưởng Trần Thất Thời để chiêm ngưỡng dung nhan các ái nữ của ông. Tôi rất nhút nhát tuy bạo miệng. Một chiều, anh Tư Thợ, tùy phái của trường, chờ tan học, đón tôi và nói :

- Cô Phụng mời thầy ghé nhà uống nước.

Tôi sung sướng rên nhưng giả vờ nói :

- Uống nước gì ?

Anh Tư thợ lễ phép đáp :

- Dạ uống nước trà.

Tôi nói :

- Rất tiếc, tôi dạy nhiều, la lớn đâm ra khô cổ khan giọng, tôi đang thèm ly nước chanh muối. Anh bảo với cô Phụng giùm là mua chanh về muối đi, chừng có chanh muối, tôi sẽ xuống xin một ly.

Và tôi thản nhiên về. Tôi tự khen tôi đã chơi một nước cò cao kinh khủng. Tôi ném viên sỏi xuống hồ xem hồ nó sâu bao nhiêu. Chiều hôm sau, mặt hồ sủi tăm. Tư thợ đưa tôi miếng giấy viết nắn nót như vậy :

«Thân gửi anh Lương,

Mời anh ghé nhà uống chanh muối. Mong anh đừng thèm uống nước trà chiều nay.

Thân

Phượng»

Viên sỏi đã xuống đáy hồ. Tắm nước đã sủi. Thuở nhỏ, nhà quê, tôi thích đi câu cá. Dùng đầu cần câu hất vài miếng bèo trên mặt ao để hở khoảng nhỏ, ném cám rang xuống dụ cá. Khi thấy sủi tăm là cá đã đến. Áp dụng câu cá vào... câu gái là một nghệ thuật giản dị lắm. Nhưng phải biết câu cá. Anh nào câu cá giỏi, dám kiên nhẫn với những chú cá rô gộc chỉ quen rửa mồi, anh ấy sẽ tán gái rất mả. Bây giờ, mấy cậu mới lớn không biết tán gái vì không biết câu cá. Cho nên các cậu ấy bị thiệt thòi nhiều. Tôi nghĩ, kỷ niệm đẹp nhất của đời người đàn ông là kỷ niệm... tán gái. Nó vừa thơ mộng vừa lô bịch. Đôi khi nhớ lại, ta phải giật mình. Và, tôi còn nghĩ, kỷ niệm đẹp nhất của đời người đàn bà là được nhiều con trai tán tỉnh ở thời con gái. Không có kỷ niệm đó, dẫu đẹp bao nhiêu, đàn bà vẫn chỉ là những bông hoa dại nở trong rừng già hiu quạnh. Gái lỡ thì, chẳng hạn. Nghĩ mà thương hại, vì họ không được con trai tán tỉnh. Họ vô duyên, hờm hĩnh, làm cao, ra cái điều con nhà

gia giáo nên Thượng đế phạt họ, bắt họ ế người tình. Dầu lấy được chồng thì chồng họ không hôi nách, thối tai, mồ hôi dầu, hắc lạo, điếc, khùng cũng cù lằn, ngớ ngẩn. Lại làm lẽ nữa mới thê thảm chứ ! Vậy hồi những người đàn ông không muốn trở thành dân «Vai u thịt bắp mồ hôi dầu, Lông nách một nạm trà Tàu một hơi» ; hồi những người đàn bà không muốn bị chồng chê «Lỗ mũi em tám gánh lông, Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho. Đêm nằm thì ngáy o o, Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà. Đi chợ thì hay ăn quà. Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm. Trên đầu cháy rụng như sung, Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu»... ; các người cần phải đi câu, cần phải giả vờ làm cá để biết tán và được tán nhau. Ít ra, như tôi đang «câu» người đẹp Cần Thơ Trần thị Phụng.

Tôi bèn móc môi vào lưỡi câu thả xuống nhà nàng. Phụng đón tôi ở cổng. Đôi má nàng phơn phớt chút hồng. Đôi môi nàng tô nhẹ làn son, mọng cơ hồ trái nho chín. Và đôi mắt. Ôi, đôi mắt tròn, to, đen láy, đẹp đến nảo nùng. Và chiếc răng khểnh sao mà duyên dáng thế ! (Thuở nhỏ, Phụng khoái mút nước đá nhận xi rô, nên răng nàng bị... mục. Lấy tôi vài năm, chiếc răng khểnh ngã xuống, giã từ hàm răng nàng. Nàng tự động đi thay chiếc răng giả... không khểnh. Tôi giận không thèm nhìn nàng ba ngày, bắt nàng phải đem ảnh cũ cho nha sĩ thay

lại chiếc răng như chiếc răng khểnh cũ. Phượng bằng lòng nhưng nàng mắc bận tứ tung nên tôi vẫn cứ bị nhìn cái răng cửa không khểnh. Tôi thù cái răng đó, nhất định không hôn Phượng cho tới ngày nàng thay răng khểnh như cũ). Phượng mỉm cười, hơi cúi đầu chào tôi. Tôi bỗng ngượng. Cuộc đời lang bạt kỳ hồ của tôi, đâu phải là lần đầu tiên tán gái, lần đầu tiên tán Phượng.

Cuốn sổ tán gái của tôi, tính đến nay, đã ghi tới tên nàng thứ mười ! Mười người con gái đã đi qua trong đời tôi đã đi guốc cao gót đóng đinh trên mặt tôi, đã giẫm nátбет mặt tôi khiến mặt tôi phát động chiến dịch trăm hoa đua nở, đã làm tôi mắc bệnh đậu mùa tức là suýt rồi chẳng nhịt, «min tu một xu ba lỗ» nếu thầy thuốc không tận tâm cứu chữa tôi. Ôi, các em đã đi qua mặt anh, đã đi qua đời anh. Các em ác thấy mồ. Anh thề sẽ đi qua đời các em. Đi mòn hàng trăm đôi giày đinh trả thù các em.

- Chào anh...

- Chào cô.

Tôi đứng thộn, hai tay không biết cất vào đâu. Cứ như hai tay của các đại danh ca trên vô tuyến truyền hình ấy. Cuối cùng, tôi thò tay ra đằng sau, cầu mong mình thật đau để đánh thức lòng can đảm.

- Cô gì nhỉ ?

- Phượng.

Tôi «a» một tiếng, giọng văn chương ba xu :

- Phượng, tên một loài hoa kỷ niệm của học trò. Tôi thích hoa phượng vô cùng.

Phượng cười hóm hỉnh. Nụ cười ngậm nói rằng «Thôi, ông Bắc kỳ, ông ca cái lương dở ẹc, ông tán gái kiêu thế kỷ thứ mười tám, chán chết» Nụ cười của Phượng làm tôi lúng túng và đi liền vào đề tài :

- Cô Phượng cho uống chanh muối, hả ?

- Dạ.

- Vậy cho uống đi.

- Mời anh vô nhà.

Tôi vẫn đứng ì và mười ngón tay như muốn chọc thủng vải quần găm vào da thịt. Nói theo võ hiệp Kim Dung, tôi là đồ đệ của Hắc Phong Song Sát đang luyện ngón «Cửu m Bạch Cốt trảo». Thay vì móc sọ người, tôi lại móc... móng ! Đồ đệ của Hắc Phong Song Sát ở Việt Nam rất đông. Xứng đáng nhất vẫn là các ca sĩ vô tuyến truyền hình. Người ta nói rằng, có nhiều nữ ca sĩ

hát hết một «xô» - chữ này nên chơi chữ đây nhé - về nhà phải xài cả lọ dầu cù là. Vì tay các em thừa, đành cầu mong cho nó thâm tím.

- Mời anh Lương vô nhà.

Tôi nghe rằng, trơ trẽn :

- Cô Phụng biết tên tôi à ?

Phụng cho tôi đi tàu bay giấy :

- Cả tỉnh này biết tên anh. Học trò đồn anh nói tiếng Anh như đĩa hát dạy cuốn «Anglais sans peine» ấy.

Tự nhiên, mặt trời là mặt tôi, dù mặt trời đã tụt xuống chân ngọn Thất Sơn. Nàng biết «nghề» của tôi rồi. «Nghề» của tôi ly kỳ lắm. Tôi học bài Anh văn số ba thì dạy bài số một. Dạy bốn lớp liền hai buổi. Lớp thứ nhất, thầy Nguyễn văn Lương phải cầm sách và ghi nghĩa Việt Nam lơ mờ trên mỗi chữ khó, đề phòng một sự... quên. Lớp thứ nhì, thầy Nguyễn văn Lương thuộc trơn nghĩa... Lớp thứ ba, thầy Nguyễn văn Lương thuộc lòng cả bài. Lớp thứ tư, thầy Nguyễn văn Lương giả vờ quên sách ở nhà. Và phom phom viết «téch» tiếng Anh lên bảng, rồi thọc tay vô túi giảng «ghe-mơ» mí ly nghĩa lý. Học trò phục sát đất cái xảo thuật của một bậc thầy bất đắc dĩ. Hồi đó, giáo sư Anh văn còn hiếm

hoi ở lục tỉnh. Ông thầy trước tôi gà mờ hơn tôi. Nên tôi trở thành ông vua trong cái miền chột Anh văn này. Cả niên học dài lê thê, cóc thấy ông Mỹ nào xuống Cần Thơ. Giá có phái đoàn kinh lý thêm vài ông cố vấn Mỹ, chắc hôm đó tôi sốt nặng phải nghỉ dạy lắm à ! Nhớ cái phái đoàn cao hứng ghé thăm trường. Trường cử giáo sư Anh văn ra thông ngôn thì võ nợ sau khi đã tái mặt «speak English» bằng... tay !

Phượng biết «tủ» tôi, nàng đánh phủ đầu tôi đây. Tôi bèn ba hoa cho đỡ ngượng :

- Ấy, nhờ tôi chịu nghe đĩa Assimil. Tôi xin dạy văn chương Việt Nam, trường bắt dạy Anh văn.

Đề Phượng tin ở tài văn chương của tôi, tôi phía :

- Tôi viết văn lãng nhăng. Thỉnh thoảng gửi bài đăng Sáng Tạo của Mai Thảo.

Bấy giờ, Sáng Tạo là một hiện tượng văn học nghệ thuật hậu chiến. Sáng Tạo đòi bắt gốc cổ thụ Tự Lực Văn Đoàn cơ mà. Anh nào có bài được đăng ở Sáng Tạo là ghê lắm. Phượng hỏi :

- Anh Lương ký bút hiệu gì nhỉ ? Phượng vẫn đọc Sáng Tạo. Độc giả trung thành đấy nhé !

Bỏ mẹ rồi, nàng đọc Sáng Tạo mà tôi chỉ là kẻ mê viết văn, ham đọc những tuần báo tiểu thuyết diễm tình, phiêu lưu, mạo hiểm, đang mơ trở thành Hoàng Hải Thủy, Phan Nghị, chưa hề viết văn, tôi lại chơi trò bằng cách nói phét là viết báo Sáng Tạo, tờ báo nàng đọc kỹ. Nhưng đã trót nói phét, tôi nói phét thêm :

- Tôi viết mục khô khan hết sức, chắc Phượng không thèm đọc.

- Phượng đọc hết. Anh phụ trách mục gì ?

- Mục đọc sách ký tên Nguyễn Đăng đó. Tôi ghét thằng cha Mai Thảo quá. Mình ký Nguyễn Lương hẳn cứ sửa thành Nguyễn Đăng.

- Anh phê bình sách đọc lắm đấy nhé !

Mừng ghê, nàng không biết Nguyễn Đăng là Nguyễn Đăng Quý, tên cúng cơm của Mai Thảo. Nàng có vẻ phục tôi. Nghĩ thế, song tôi cần chấm dứt ngay cuộc mạo hiểm văn chương.

- Phượng nói tiếng Bắc hay ghê nhỉ ?

Nàng hơi gập mình :

- Mời anh vào nhà «xơi» nước...

Tôi ví tôi như một hiệp sĩ hạng bét rất ngần ngại vô một cái quán bên đường hiu quạnh. Và tôi trách tôi ngu đần, cứ tưởng bỏ đề sắp bị «làm thịt». Cuối cùng, vì quá run sợ lại quá đói, người hiệp sĩ ngất ngư võ công đành phải bước vô... hắc điểm, cầm chắc cái chết sau bữa cơm rượu. Tôi rất tin ở số phận. Trời ghi tên mình vào sổ đời với cái số ăn mày thì mình có đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu, đầu hót một cây, các em gái sầu mộng, các em gái «bên song cửa» những «đóa hoa khuê các» vẫn cứ chỉ coi mình như anh kếp cải lương vô học. Còn nếu mình xí giai, mồ hôi dầu, hôi nách, uống cà phê phin như uống nước rau má mà trời tặng mình cái số đào hoa, mình luôn luôn là con mèo mù vớ cá rán. Tôi tin tôi có cái số đào hoa chín nút. Con cừu sừng đỏ chói. Những hơn mười em đã giẫm giày cao gót đóng đinh lên mặt tôi, khiến mặt tôi giống mặt chị Hằng.

Đời an ủi tôi, dùng thơ Nguyễn Du mà hót «Tinh hoa phát tiết ra ngoài». Tin tưởng thế, tôi bèn dần bước thẳng trằm vào nhà người đẹp Trần thị Phụng. Tôi ngạc nhiên đến rụng rời khi thấy cả một hũ chanh muối to tướng đặt trên bàn ! Phụng nói :

- Nghe lời anh, Phụng đã muối chanh... cấp tốc !

Tôi nhìn lên trần nhà khen vu vơ :

- Căn nhà êm ấm.

Và trở nghề :

- Home sweet home !

Phượng gọi em gái ra giới thiệu với tôi. Yên ra có một tí rồi lủi mất. Tôi nghĩ rằng Yên đã nhường «chàng trai giang hồ phiêu lãng» cho chị. Chúng tôi nói chuyện rất lâu. Tôi bất lịch sự đến cái độ bắt Phượng nhin đôi mà tiếp chuyện. Ngồi ngắm người đẹp tôi quên hết võ công của mình. Tôi biến thành Đoàn Dự ngơ ngẩn và lại lỡ mồm miệng, tôi thao thao bàn về văn nghệ diễm tình. Tôi hết lời ca ngợi tư tưởng đẹp trong tiểu thuyết của bà Tùng Long. Tẩy «sắt» của tôi bị lộ. Thực chất của tôi phơi bày cơ hồ miếng thịt bò chết trên phản thịt. Phượng «kê» tôi những chương đầu.

Nàng nhăn mặt :

- Thôi anh, nói chuyện khác đi !

- Chuyện gì ?

- Chuyện Sài Gòn có phim nào mới không, anh ?

- Có, phim «Con thơ bên dòng suối» do nam tài tử Ganesh Sang và nữ tài tử Savitri đóng.

- Phim Ấn Độ ?

- Đúng, phim có nhảy múa, ca hát chiếu độc quyền tại rạp Long Phụng. Tôi coi phim này xong, phải đi ăn cơm cà-ri dê tại nhà hàng Trung Hoa cạnh rạp Nam Việt.

- Anh giễu hay nói thật ?

- Thật chứ. Phim cảm động lắm. Con thơ bị bỏ rơi bên dòng suối, nó khóc oe oe làm mình chảy nước mắt. À còn phim «Sữa rừng thay sữa mẹ» tức Jimbo cũng hay tuyệt vời.

Phượng ngắm tôi một lúc, rồi nói :

- Anh nên gắn một hột xoàn giữa trán đi. Nếu anh mở tiệm bán vải thì anh có vẻ một vị hoàng thân lưu vong vì cách mạng Ấn Độ !

Hoàng thân, một vị hoàng thân, dù chỉ là vị hoàng thân Ấn Độ, lại bị cách mạng cà-ri cay bắt lưu vong sang Việt Nam bán vải, vẫn là vị hoàng thân, một «gentleman» hào hoa phong nhã. Phượng đã khen tôi đó. Tôi mới cười ruồi :

- Thời buổi này, kiếm ra kim cương bằng hột gạo, quả là khó khăn. Nếu Phượng thích trán tôi có viên kim cương để giống một vị hoàng tử, thứ «hoàng tử của

lòng em» tôi sẽ cố gắng xem sao.

Phượng của tôi, Vương Ngọc Yến của Đoàn Dự, cười ngất. Tôi hỏi :

- Thế Phượng không thích tôi làm hoàng tử Ấn Độ à ?
- Phượng không thích anh coi phim Ấn Độ.

Tôi gật gù :

- Đồng ý, nhưng tôi được ăn cà-ri gà chứ ?

Phượng khen :

- Anh khôi hài lắm đó. Người nào lấy anh; làm vợ suốt đời vui vẻ.

Phượng,

Em đã làm. Và em đã biết em làm. Vì người làm vợ anh là em. Như em thường khóc sau mỗi cơn giông bão thổi tung cuộc sống đôi ta, và kể lể «Tám năm trời lấy anh, em không được hưởng một nụ cười ròn rã vô tư. Em héo mòn đi vì sầu tủi». Khi em khóc, em xấu lắm. Em ngồi bó gối, dụi mắt vào cánh tay áo, nước mũi chảy ròng ròng, em vật hất lung tung, ướt cả nền nhà. Ai khóc cũng giống em. Nhất là những người vợ bị chồng hành hạ, ngồi khóc tỉ tê. Nữ hoàng Elizabeth khóc thì,

anh chắc, còn thâm hơn. Đàn bà mà. Tưởng tượng nữ hoàng Elizabeth «đi cầu», gặp ngày táo bón, anh hết mê lấy vợ. Nhưng nếu em tưởng tượng Churchill đã đánh vợ tàn nhẫn và ông ta hay vợ ông ta giấu diếm sự thật ấy đi để chỉ khoe với báo chí rằng, dù rụng hết răng rồi, ông ta vẫn nhớ ngày kết hôn với vợ ông mà mua hoa tặng vợ, anh chắc em không oán giận anh. Tại Chúa không có vợ nên không mắc tội đánh đập vợ. Giá Chúa đã lấy vợ như Phật và đã một lần đánh vợ cái bọp tai, anh tin là Chúa sẽ có lời dạy «Đàn bà không nên ghét chồng nếu bị chồng giở thói vũ phu». Em đã hiểu đó, sau mỗi cuộc tổ chức võ đài, vợ chồng mình thương yêu nhau nhiều hơn. Như nắng đẹp sau mấy ngày mưa dầm dề. Như mưa mát sau những ngày oi bức. Trời đất không mưa nắng, tẻ buồn biết mấy. Vợ chồng, thỉnh thoảng, không cãi cọ, đập lộn, cắn xé nhau sẽ buồn như trời đất không mưa chỉ có nắng hay nắng cháy suốt đời thiếu mưa. Sau một tuyệt vọng là một hy vọng mới. Sau một oán ghét nhau là thương nhau thấm thiết.

Em còn ở với anh, còn chịu đựng anh chẳng phải là vì em có bổn phận với con chúng ta. Mà em vẫn yêu anh. Anh còn ở với em, còn chịu đựng em, chẳng phải vì anh có bổn phận với con chúng ta hay sợ cuộc đời đàm tiếu. Mà anh vẫn yêu em, mãi mãi yêu em. Vậy nếu em đã lầm thì chỉ lầm cái tài khôi hài của anh. Anh

không đủ tài làm em cười vui vẻ. Cái tài ấy, nhỏ bé, ẹt quá thể. Nó chỉ đủ khả năng mua vui cho thiên hạ trong cuộc mưu sinh ! Chính nó đã hại anh và khiến em buồn. Mỗi người đàn ông biểu lộ tình yêu vợ một cách. Anh đã biểu lộ tình yêu vợ anh. Có thể sự tỏ tình của anh vụng về hay kín đáo làm em khó chịu tưởng chừng anh đóng kịch. Nhưng anh đã tỏ tình yêu em. Bởi vì anh yêu em, anh kính trọng tình yêu của đôi ta, anh đã không thích biểu lộ nó như anh đã để những nhân vật tiểu thuyết của anh biểu lộ. Tình anh yêu em không bao giờ giống tình yêu của những nhân vật trong tiểu thuyết của anh. Tiểu thuyết là thiên thai mơ tưởng của nhiều người. Và em, em là thiên thai duy nhất của riêng anh. Và, dù đã bao nhiêu thiếu nữ thoáng qua đời anh hay đang muốn thoáng qua đời anh, anh đã không yêu họ, và sẽ không yêu họ như anh yêu em. Em biết rồi đấy. Em yêu Nguyễn Văn Lương tâm thưởng, gói tròn cuộc đời em bằng sự tâm thưởng của anh. Những người con gái khác lại chỉ yêu Lương Khoán. Đó là điều anh kính trọng em và hãnh diện là đã được em yêu.

Câu chuyện đã «khởi đi» dở ẹt như vậy. Thế mà vẫn tới «mức ăn thua». Tôi càng tin tôi có «cung đào hoa chiếu mệnh». Vậy, hỡi những anh cả quỳnh, những anh cù lần nhất trên đời này ơi ! Các anh đừng sợ gì sốt cả. Hãy anh dũng tiến lên... tán gái. Hễ được em nào yêu,

em ấy sẽ yêu luôn sự cù lần của các anh. Và các anh nên bắt chước nhân vật Tí con, giả vờ mà chép miệng «Định mệnh đã an bài». Định mệnh đã an bài cuộc đời Nguyễn văn Lương và Trần thị Phụng trong những ly chanh muối. Mà chanh muối thì bắt buộc phải có đá lạnh, có chua, có ngọt, có muỗng khuấy tung làm nước xoáy đá, tan đường. Cuối cùng, tất cả đều lắng xuống. Lắng xuống đúng lúc cơn khát của mỗi người. Nhắc ly chanh muối mà uống, tưởng không còn gì tuyệt diệu hơn. Vợ chồng tôi đã khuấy tung ly chanh muối, đã nghiền nát miếng chanh, đã bỏ thêm đường, đã... đập vỡ ly, đã pha những ly khác và đã uống đúng lúc khát nhất. Đã mát lòng hả dạ...

Tôi đã nói, cuộc tình của tôi với Phụng «khởi đi» rất dở ẹc. Nhưng Phụng đã mời tôi «đến nhà dùng cơm trưa». Con cá diếc đã cắn mồi của thằng câu cá khù khờ... Ấn Độ bán vại. Tôi giật cần câu. Con cá diếc mắc lưỡi câu. Mép nó bị rách lớn. Nó chảy máu. Và nó khóc, nó than van. Và tôi đang nằm trong bóng tối, mặc cho muỗi đốt. Để thương con cá diếc Trần thị Phụng.

12 - Xâm phạm thỏa ước

Sau mỗi trận đả lô đài, chúng tôi thường «nhìn nhau mà chẳng nói» hàng tuần lễ, Nếu tôi giờ chứng, bỏ nhà đi «tiểu ngạo giang hồ» vài hôm, tình thế sẽ bi đát không sao diễn tả nổi. Nhà tôi phải vận động nhiều áp lực tình thương để bắt tôi lê gót phong trần trở về mái nhà xưa.

- A lô, bác cho cháu nói với bố cháu là Lương Khoán ạ !

- Bố đây.

- Bố đây hả ? Tí đây. Bố không đưa con đi học à ? Con nghỉ học con dốt thầy phạt con thì sao ?

- Bảo mẹ dắt đi.

- Mẹ đau bố à... Em Ki sưng răng, em Đóm mọc mụn.

- Mẹ xúi con nói thế hả ?

- Không... Con «cúp-pê» nghe bố.

Tôi biết là nhà tôi đã ngồi cạnh máy điện thoại, «gà» thẳng cu Tí bằng... tay. Biết mà lòng tôi vẫn nao nao. Nhớ con tôi đau, vợ tôi ôm thì khổ quá. Tôi cần «găng», cần «làm già». Tôi đã không về.

- A lô, thưa ông, phiền ông cho nói chuyện với ông Lương Khoán.

- Tôi đây ạ !

- Ân đây, anh Lương ơi ! Chị vừa gọi đây nói cho tôi. Chị khóc quá và chị mệt xỉu. Tôi đã tới chích cho chị vài mũi thuốc rồi. Chị không có bệnh gì cả, anh cứ về là chị khỏe liền. Tôi biết làm phiền anh nhưng xin anh thương chị, thương các cháu, anh về đi...

- Vâng, cảm ơn anh, tôi sẽ về.

- Anh đừng cho chị biết là tôi gọi đây nói cho anh nhé ! Tội nghiệp chị, đàn bà hay nghĩ luẩn quẩn nên chị đã làm phiền anh. Anh phải về nhà thì chị mới khỏe. Không có thuốc gì làm chị tỉnh bằng sự có mặt của anh ở nhà...

Người bạn thầy thuốc của tôi đặt ống nói xuống máy. Tiếng «keng» nhỏ khô khan, gãy vụn. Tôi vẫn áp ống nghe sát tai. Bàng hoàng. Tự nhiên, tôi quên hết nỗi giận. Tôi nhận hết lỗi. Và tôi chợt nhớ câu nói của nhà tôi : «Không có anh nằm cạnh, em ngủ không được, Em sợ hãi». Những đêm tôi vắng nhà Phụng thường bắt đưa con gái ngủ chung. Để giật mình thức giấc, ôm chặt lấy con cho bớt sợ. Phụng hay nói với tôi, những lúc

tôi hòa thuận «Chưa lấy anh, em ngủ một mình. Ngủ chung với con Yên em cũng không chịu nổi. Lấy anh, em sợ ngủ một mình. Đấy em cần anh thế đấy, anh đừng bỏ em. Giận nhau cách mấy, anh đi chơi hết ngày rồi tôi trở về nhà, anh nhé ! » Tôi chợt nhớ và bỏ việc đang làm, phóng xe về nhà.

Cảnh tượng thật náo lòng. Ba đưa con quần áo lem luốc, mặt mũi bơ phờ, ngồi dưới đất ăn cơm với chả lụa. Khi bố mẹ cãi nhau, con cái ăn cơm nguội và không được tắm rửa. Con tôi đã bỏ cơm, reo hò âm ỹ. Những đôi mắt non dại rực sáng như những vì sao sau nhiều đêm mưa. Thăng Tí khoe :

- Mấy hôm nay con nghỉ học, bố à... Bố dạy con làm toán đồ không mai đi học con bị thầy la. Bố ơi, con tắm cho em Ki.

Con Ki mách :

- Anh Tí đánh con.

Thăng Đóm hả miệng :

- Con sưng răng đày nè... Bố có đi nữa không ?

Con Ki, chắc được mẹ dạy, hỏi bố :

- Bố ngủ ở nhà «con đĩ» nào hở, bố ? Bố thương «con đĩ» nào hở, bố ?

Tôi gượng cười :

- Mà nói láo đó.

Con Ki mếu máo :

- Bố không thương con.

Tôi ôm lấy cả ba đứa nhỏ :

- Bố thương các con.

Thằng Tí dụi đầu vào lòng bố. Thằng Đốm chùi mép dính cơm và nước mắt vào cánh tay bố. Con Ki không anh, nó thủ thỉ :

- Thương mà bố bỏ đi hoài...

Tôi rơm rớm nước mắt, hôn lên má con gái :

- Bố sẽ không đi nữa. Bố sẽ không cãi nhau với mẹ nữa...

Nó nín cổ tôi, ghé sát tai :

- Bố đừng đánh mẹ nữa nhé ?

Tôi gật đầu :

- Ủ, bố không đánh mẹ nữa.

Nhà tôi nằm im trong buồn ngủ. Tôi không dám vào thăm hỏi nàng. Công việc của tôi là quét nhà, thu dọn đồ đạc và lau nhà. Sau đó, nấu nước tắm gội, thay quần áo cho con cái. Rồi pha sữa cho bọn nhỏ uống, dụ chúng đi ngủ trưa. Tôi âm thầm thanh toán chậu quần áo đầy nhóc, leo lên lầu ba phơi phóng. Nhà cửa quang đãng thì đã bốn giờ chiều. Tôi xách xe lên Tân Định nhặt táo, cam, nho và vài lạng thịt bò. Lại hì hục làm cơm chiều. Tôi «mời» Phụng ra ăn cơm. Nàng ra ngay. Nhưng hai đứa không nhìn nhau. Cơm nước xong, tôi lược «sơ-ranh» chích cho nàng mũi thuốc «xanh coọc tin». Nàng để tôi vạch móng lụi kim tiêm. Ba đứa con nô đùa ầm ỹ. Thằng Tí đem cuốn Lucky Luke bắt bố kể tiếp đoạn nhà Billy The Kid át giọng ông già, bà cả bị dang dở mấy hôm. Tôi kể một lúc là «con ông cụ» ngáy khò khò. Ông bố trẻ bèn bế từng quý tử lên giường, buông màn cẩn thận. Số tôi vất vả ở chỗ, luôn luôn, liên tục thôi việc trước ngày... đại chiến. Tắt đèn, tôi vô buồng, khẽ vén màn, leo lên giường. Nhà tôi chắc là chưa ngủ. Chàng ở mép giường bên này, nàng ở mép giường bên kia. Muốn hòa nhau lắm mà... mắc cỡ. Giá tôi đã mua cái giường Hồng Kông nhỉ ? Tôi sẽ giả vờ cựa quậy,

giả vờ ngủ say lăn xuống chỗ trống. Và giả vờ ôm lấy nhà tôi thì nhà tôi cũng sẽ giả vờ mà để tôi ôm. Vài câu trách móc qua loa. Rồi tôi, «yêu» nhà tôi. Thế là hòa bình xảy ra.

Cái giường Hồng Kông. Chỉ là một cái giường chế tạo ở Hồng Kông, cái giường sứ-giả-hòa-bình của những cặp vợ chồng ưa cãi cọ, cấu cấn nhau, tại sao tôi đã không cố công mua cho bằng được nhỉ ? Vài chục ngàn chứ bao nhiêu. Mua một cái giường để chống nạn đập đồ đạc tốn cả trăm ngàn mỗi trận võ đài lớn, tưởng đã tiện còn lợi nữa. Hai lần sắm máy lạnh, hai lần bán máy lạnh cho... đồng nát. Máy cái quạt máy. Cả chục cái đồng hồ treo tường. Máy vô tuyến truyền hình bốn phen thay kính và thay đèn. Tủ lạnh sơ sơ mới xài có nhãn hiệu Hitachi rồi National Zet Cycle. May mắn nhất là cái máy giặt. Hưng hăng đến năm mươi độ nóng, cả hai vợ chồng đều chùn tay trước máy giặt. Vì rằng đập phá máy giặt, chàng và nàng sẽ vấp vả với quần áo dơ. Không dám để đèn bàn. Đèn bàn là nạn nhân đầu tiên, Lương Khoán đã thức đêm viết văn, viết báo hành hạ Trần thị Phượng. Đèn bàn đồng lõa với Lương Khoán. Đập nát. Đập nát để... kiến thiết. Ôi, mỗi bận kiến thiết, đau ruột biết mấy. Phải chi mua được cái giường Hồng Kông.

Gần sáng, tôi giả vờ gác chân lên đùi nhà tôi. Thấy êm. Bèn lấn hai vòng tiến gần địch quân. Và, đặt tay lên ngực địch, vẫn êm. Bèn ôm luôn địch quân như con trăn gió quán mỗi. Nhà tôi vùng vẫy. Vùng vẫy quyết liệt. Người bạn thầy thuốc của tôi đã rất... tâm lý. Có hơi đàn ông, đàn bà mệt lử cò bự bỗng tỉnh táo ngay. Tôi cương quyết đóng phim Rashomon. Nhà tôi chống cự... lầy lệ. Sự việc diễn ra đúng theo ý muốn của Thượng đế. Làm xong cái bổn phận với đấng tạo hóa, tôi nham nhở tán tỉnh :

- Em coi, anh thừa phong độ.

Nhà tôi nói :

- Em không cần cái đó.

Và nàng bắt đầu khóc. Tôi dỗ dành :

- Thôi mà em, anh đã về dàn hòa với em. Anh có lang bạt ở phòng ngủ đầu. Mấy đêm nằm chiếu trải ở nền gạch nhà thằng Minh Vô cạnh cầu tiêu khổ hơn chó. Nó ngáy như bò rống. Nằm với nó chỉ sợ lây hắc bào. Nó gãi soàn soạt khiếp đảm kinh hồn. Mẹ ơi, con nhà Minh Vô còn hôi nách nữa. Xuân thu nhị kỳ nó mới tắm gội, người nó hôi hám, toàn mùi chuồng ngựa Phú Thọ.

Nhà tôi vội xoay người, ôm chầm lấy tôi :

- Anh khô vậy à ?

Tôi tả oán :

- Chứ bộ em tưởng anh sung sướng ư ? Xảy nhà ra thất nghiệp. Đi cầu ở nhà thằng Minh Vồ không có giấy chùi. Vợ chồng con cái nó chỉ quen... rửa dĩa. Giấy chùi dĩa nó lại cất trong xe hơi để lau tay, lau mặt !

Nhà tôi cười hình hích. Một lát, nàng phụng phịu :

- Lần này anh bỏ nhà lâu quá.

Tôi nịnh :

- Đi lâu mới nhớ vợ con và khi về thương vợ gấp ngàn lần.

Nàng dụi đầu vào ngực ô-mê-ga của tôi :

- Anh xin lỗi em đi...

Tôi nghĩ thầm «Lại mừng cũ». Những đành ngượng nghịu nói :

- Ừ, anh xin lỗi em.

- Sao trưa qua về anh không xin lỗi em ngay ?

- Anh... anh... xấu hổ !
- Vợ chồng mà anh xấu hổ.
- Vợ chồng mà anh xấu hổ chứ.

Nhà tôi lại khóc :

- Giá anh xin lỗi em ngay sau lúc anh hành hạ em có phải em và con cái đỡ nheo nhóc không ?

Tôi ngậm ngùi, ngậm ngùi thật sự :

- Anh có lỗi, anh hứa với em đây là lần cuối cùng.

Nhà tôi thổn thức :

- Bao nhiêu lần anh thề «là lần cuối cùng» rồi. Em coi anh như cái tay vịn để em đi qua cầu. Không có anh, em không ăn được, không ngủ được, không sống được. Em cần anh. Thế mà anh cứ bỏ em vương vất, bê tha.

Câu nói thật dịu dàng tha thiết. Trái hẳn với những câu nói gắt gỏng, cộc cằn khiến vừa nghe tôi đã nổi máu vũ phu thô bạo. Và tôi ứa nước mắt thương Phượng, ít khi tôi khóc. Tôi nhớ, mười lăm năm lưu lạc, tôi chỉ khóc có một lần. Đó là lần từ Ban Mê Thuật về Sài Gòn đến nhà người bạn ăn một bữa cơm với canh miến nấu bằng lòng gà chết tôi bán ở chợ. Tôi bị đau bụng

và nôn mửa. Nửa đêm, tôi thuê xích lô máy lên nhà thương Sài Gòn, hy vọng nằm thỉ một hai ngày. Cô y tá trực chích cho tôi mũi «atropine», phát vài viên thuốc và bảo tôi về. Năn nỉ cách mấy, cô cũng không cho ngủ tại nhà thương.

Một giờ sáng, tôi đi bộ dọc con đường thênh thang Trần Hưng Đạo để về Chợ Quán. Không đủ tiền đi một cuộc xe đêm. Tôi nghĩ đến mẹ tôi, đến lọ dầu Nhị Thiên Đường nhỏ bé, đến câu dặn dò «con đừng ăn bậy, sẽ bị thổ tả đó» ngày mẹ tôi ra bến xe tiễn chân tôi lên Hà Nội học. «Nếu bị đau bụng, con cứ nuốt vài giọt dầu là khỏi». Mẹ tôi không có đây, không ai chịu khó nhét vào túi quần tôi lọ dầu Nhị Thiên Đường. Tôi nghĩ về mẹ tôi. Và tôi vừa khóc vừa lầm lũi bước trên đường khuya lạnh lẽo. Lần này, tôi khóc vì thương vợ tôi. Khi vào đời, người ta chỉ có ba lần để khóc. Lần đầu là những giọt nước mắt thương nhớ cha mẹ, anh em. Lần thứ hai là những giọt nước mắt ân hận, tỏ tình thương vợ. Lần thứ ba là những giọt nước mắt thương con cái đã, phen nào đó, để con cái khổ sở, thiếu thốn.

Phượng thấy tôi khóc. Nàng im lặng. Tôi biết Phượng sung sướng lắm. Nàng ôm lấy tôi, hôn tôi. Chúng tôi được uống nước mắt của nhau, được uống nước mắt của tình nghĩa vợ chồng. Tự nhiên, tôi nghĩ rằng tôi sinh ra

đời không phải để hần học, để làm công việc chửi bới lem nhem bằng chữ nghĩa. Một người bạn tôi đã yêu, đã ghét rồi lại yêu, lại ghét, lại yêu đã bảo tôi «Viết lách chửi bới không phải việc của mày. Hãy để cho những thằng bất tài nó múa may». Tôi cảm giác thấm thía vô cùng. Văn chương sống sượng đã vện vào đời tôi, nó đã phản bội tôi. Vì nó, tôi tưởng đã có quyền coi bàn dân thiên hạ như rác thì cũng coi vợ con như bèo. Không ai dám đụng tới tôi, vợ tôi sức mảy mà dám cãi lời tôi, dám ngăn cản... sự nghiệp viết lách của tôi, dám xâm phạm vào quyền lợi tự do tư tưởng của tôi ! Và đã hối hận. Tôi không muốn nhà tôi phải buồn phiền, lo lắng và phải khóc vì tôi. Còn những giọt nước mắt của một đời người, tôi nghĩ, vợ chồng tôi nên để dành khóc tội nghiệp con cái đã hỏng một kỳ thi cử hay thất bại tình duyên hay sa ngã trong trường đời... Phải thế không em, Phượng ?

- Em ạ !

- Gì thế anh ?

- Lần này anh không còn giống như những lần khác nữa. Anh sẽ soạn thảo một bản hiệp ước sống chung và anh tin tưởng chúng ta sẽ tôn trọng hiệp ước này.

Và bản hiệp ước ra đời gồm từng đây điểm :

VỀ PHÍA TÔI

- 1) Phải trở về viết báo Mộc Tồn cho linh mục Nguyễn Xây Dựng.
- 2) Phải vô nhà thờ cùng vợ con, khuôn mặt tươi tỉnh.
- 3) Phải về ăn cơm nhà và về đúng giờ.
- 4) Chiều thứ bảy và chủ nhật thuộc về vợ con, không được đi làm hay đi chơi một mình.
- 5) Gây gổ với vợ xong phải xin lỗi ngay, không được bỏ nhà đi lang bạt kỳ hồ.
- 6) Không được đập đồ đạc quý giá. Khi nóng giận, muốn đập phá, bắt buộc phải chọn những cái ly rẻ tiền mà đập.
- 7) Phải năng đưa vợ đi ăn, đi xi nê, đi diều phố kéo quần áo nó khóc trong tủ.
- 8) Thỉnh thoảng giờ trò «pích ních» xa lộ.
- 9) Luôn luôn dịu dàng với vợ con. Tuyệt đối không được nói những lời lỗ mắng.
- 10) Không được đi đánh bạc.

Tôi đưa ra năm điểm. Nhà tôi thêm vào năm điểm và có hai, ba rất chi là một sự khó tôn trọng hiệp ước. Đó là những điểm 2, 3, 6, và 8. Những điểm còn lại, dễ thi hành lắm. Chẳng hạn điểm 1. Tôi nhận lời mời nồng nần của linh mục Nguyễn Xây Dựng ngay sau khi ký kết thỏa ước dù trước đó, tôi đã tỏ ra thờ ơ. Và, chính tay tôi đã viết cái «a nông» đăng trên trang nhất nhật báo Mộc Tồn như sau :

Sau những ngày đi hoang, Lương Khoán lại trở về mái nhà Mộc Tồn xưa với hành lý nóng bỏng như :

CÁT SA MẠC

một tiểu thuyết của tuổi trẻ

một tiểu thuyết tha thiết tình đời và tình người

KHỞI ĐĂNG TỪ NHỮNG SỐ TỐI

Để nịnh vợ, để tạ tội cùng vợ, để cho vợ hiểu rằng tôi ví những ngày làm cho Mùn Sầu như những ngày đi hoang. Một vài người tưởng tôi đã phải lay lục linh mục Nguyễn Xây Dựng để được viết ở nhật báo Mộc Tồn. Chắc linh mục Xây Dựng biết chuyện, ngài sẽ thanh minh àm lên cho mà coi. Nhưng tôi cóc cần thiên hạ, cóc cần thanh minh. Tôi chỉ cần vợ con tôi. Tôi ốm đau ngất ngư thiên hạ có thức đêm săn sóc tôi đâu. Vẫn chỉ

có một mình vợ tôi, mặt mày hốc hác vì lo lắng, nằm bên tôi. Và mỗi lần tôi thức giấc là mỗi lần tôi thấy nhà tôi đặt tay lên trán tôi. Ngay cả những hôm giận vợ, phần chí đi uống rượu say sưa để về nôn mửa từ cửa vào đến giường, vợ tôi vẫn lo lắng giùm tôi, coi tôi như bị... phải gió, vất vả thay quần áo, lấy khăn nóng lau mặt, nhà tôi xoa dầu khắp mình mẩy tôi, đắp chăn cho tôi nằm rên rồi đi lau chùi, dọn dẹp những đồ ối mửa. Chỉ có người vợ mới làm những công việc đó, làm những công việc đó bằng sự rung động tốt độ của trái tim. Vì chồng. Người vợ là dòng sông mát phát nguyên từ Tình Thương suốt đời âm thầm chảy róc rách trong tâm hồn chồng. Như một thuyền trưởng chết theo tàu, dòng sông vợ chỉ ngừng luân lưu khi tâm hồn chồng úa héo. Bây giờ sông còn một nhánh gọi là sông mẹ và đổ xuống những tâm hồn con.

Tôi sinh ra để làm phiền quá nhiều người, nhất là làm phiền vợ con và bạn bè thân thuộc. Tôi ví mình như một con ngựa đi hoang trở về tàu ngựa cũ. Tàu ngựa cũ là mái nhà, nơi vợ con tôi đang sống. Một vài người cứ tưởng tàu ngựa cũ là nhật báo Mộc Tồn. Nếu tôi có quy lụy, van xin, người được quy lụy, van xin chỉ là vợ con tôi. Tôi hãnh diện nói thế. Nên tôi đã chấp nhận điểm 1 một cách hoan hỉ. Điểm 2 hơi kẹt. Tôi làm dấu rất vụng về, kinh kệ lem nhem, vô nhà thờ để thành tượng gỗ

à? Nhưng vợ tôi đã muốn là Chúa đã muốn. Tôi bèn... đồng ý. Rồi thi hành thật nghiêm chỉnh. Tôi đã vô nhà thờ, đã nhìn mắt vợ con tôi long lanh cầu nguyện trước Đức Mẹ và tôi hết dám có những ý nghĩ khôì hài về tôn giáo. Tôi không nói dối đâu, chính nhà tôi đã dẫn tôi đến với Chúa. Điểm 3 được thi hành một cách linh động. Cuối cùng thì nghiêm chỉnh, tuyệt đối. Vì càng nghiêm chỉnh, gia đình càng yên vui. Tôi chợt hiểu tại sao nhà tôi thích ăn cơm nhà. Thứ nhất, nhà tôi thấy tôi bỏ cơm nhà, toàn đi uống rượu và ăn nhảm. Thứ hai, nhà tôi muốn chứng tỏ tài làm bếp. Điểm 6, tôi đã tranh luận với nhà tôi thật gay go. Thí dụ, khi nổi nóng ác ôn là khi con người biến thành thú dữ, mắt hoa lên, tim bị mỡ phủ kín, đâu có thể phân biệt được đồ đặc quý giá và đồ đặc rẻ tiền. Nhà tôi suy nghĩ rất lâu rồi đưa ra một giải pháp tân kỳ. Là, trong buồng nhà tôi kê cái bàn nhỏ, để sẵn mớ quần áo cũ của tôi. Còn phòng ngoài, nhà tôi kê cái bàn, bày sẵn ly tách rẻ tiền. Hễ đựng đồ, một phe xé quần áo cũ, một phe đập ly tách rẻ tiền. Giải pháp có vẻ hay ho. Song dùng tới, chắc chắn, không vui tí ti ông cụ nào. Điểm 8, tôi bác bỏ vì thấy nó... thời thượng, nó đua đòi một cách rẻ tiền. Nhà tôi bảo không đua đòi mà chỉ nhằm mục đích bắt tôi có bốn phận với con cái những chiều thứ bảy và chủ nhật. Và, «pích ních» không có nghĩa là khuôn bánh mì, vác cả lu nước

mắm ra xa lộ, trải chiếu ngồi để toàn gia ăn bánh mì chấm nước mắm ! Mười điểm nhà tôi đưa ra, tôi phải chấp nhận hết.

VỀ PHÍA NHÀ TÔI

- 1) Phải đi chợ, sắm hàng hóa một mình.
- 2) Không được bắt chồng đi đổi một món hàng mình không vừa ý.
- 3) Muốn đi chơi xa phải báo trước hai ngày.
- 4) Cần nhắc chồng từ mười phút đến bốn mươi phút là hạn chót.
- 5) Không được đi xem bói, dù chỉ đi ngồi xem thầy bói đoán cho bạn.
- 6) Phải uống thuốc bổ mỗi ngày.
- 7) Không được nhắc tới những lỗi lầm đã qua của chồng mỗi khi tức giận.
- 8) Không được «chém thớt» chồng mỗi khi có việc sửa chữa nhà cửa mà «giận cá» thợ đã làm sai ý mình.
- 9) Lúc nào cũng phải trang điểm cho đẹp dù là trang điểm xong thì đi rửa bát.

10) Phải cười thật tươi hai lần trong ngày để đón chồng đi làm về.

Nhà tôi đọc xong, không có ý kiến. Nàng mỉm cười và dùng bút đỏ gạch hết. Đàn ông không có quyền ra điều kiện cho vợ khi đã trót bê bối. Nhà tôi muốn cho tôi biết điều ấy. Tôi ngầm hiểu, ở ngoài gia đình, đàn ông có thể làm vua. Nhưng về nhà, đàn ông chỉ là nô lệ của vợ con.

Làm nô lệ cho vợ con là một nghệ thuật, là một lạc thú ở đời. Mãi gần đây tôi mới biết khi muốn phân chất tình một người con gái yêu một người con trai. Ôi, tình yêu đó mới là tình yêu. Người con gái yêu người con trai xa lạ lấy làm chồng, chịu đựng đau khổ, hy sinh xuân sắc để sống mãi với chồng, - đuổi đi nhất định không đi, hay đi rồi lại trở về - coi chồng trên hết, tôi tưởng đó mới là tình yêu. Còn những thứ tình khác như tình phụ tử, tình mẫu tử chỉ là tình thương. Thương vì có liên hệ máu mủ, có bổn phận.

Tôi ao ước được viết nổi một cuốn tiểu thuyết dày cả nghìn trang đề ngợi ca tình yêu trai gái. Chỉ tiếc tôi đã không đủ tài. Và không đủ thì giờ. Vì mưu sinh, tôi phải viết những gì tôi không thích viết. Công việc bắt bớ dĩ ấy choán hết tâm mơ mộng của tôi. Cuộc đời đòi hỏi nhiều ở những người viết tiểu thuyết. Nhưng cuộc

đời rất đông kên kên mở hiệu cho mượn tiểu thuyết và thuê tiểu thuyết ! Nhà văn đã chết lần chết mòn. Mai Thảo, tại sao ông phải viết «phơi-ơ-tông» ? Hoàng Hải Thủy, tại sao ông chưa viết nổi cuốn tiểu thuyết nào cho ông ? Hoàng Anh Tuấn, tại sao ông cam đành làm thứ quản đốc đề hợp hành chung với bọn gấu dở hơi ? Ông Hoàng Anh Tuấn có thể nói vì ông thương vợ con ông. Tôi kính phục ông. Tôi kính phục tất cả những người đàn ông thương vợ con trên cõi đời này, cả những người đàn ông sợ vợ. Tôi không thể nghĩ được những thằng đàn ông bỏ bê vợ con neoh nhóc đi sống với vợ bé hay tình nhân, đó là sự chia chác tình yêu bỉ ổi. Tôi có nhiều lỗi với vợ con nhưng tôi hãnh diện nói rằng, chưa lần nào tôi mơ tưởng lấy vợ bé. Vợ tôi hành hạ tôi, cảm đoán tôi chỉ vì yêu tôi và muốn tôi có trách nhiệm với con cái. Tôi hiểu kỹ điều đó và tôi hoan hỷ chấp thuận mười điểm trong bản thỏa hiệp. Đúng là thứ «hòa ước bất bình đẳng» đã xảy ra trong lịch sử mất nước của Việt Nam.

Thỉnh thoảng, tôi cũng vi phạm thỏa hiệp. Những lần đó kinh hãi vô cùng. Linh mục Nguyễn Xây Dựng đã quá thương vợ chồng con cái tôi, mấy buổi trưa liền, ngài lái xe đến nhà tôi để «hòa giải dân tộc» và «rửa tội» cho tôi. Nhờ linh mục Nguyễn Xây Dựng nên sóng gió dù ghê gớm lắm, vẫn dịu đi. Và, nhà tôi, hẳn có việc

gì, lại dẫn con cái lên nhà thờ Huyện Sĩ, nhờ linh mục Nguyễn Xây Dựng dùng «hóa công đại pháp» mà giải tỏa hết nỗi bức bối của nhà tôi. Đôi khi, tôi bị oan vì cái sự «tò tò» của ông Minh Vô. Ông Minh Vô nói chuyện trên giong dưới biển, chuyện ám ố hội tề theo sự hiểu biết của ông ta. Nhà tôi bèn tin và rủa rới tôi kịch liệt. Tôi chỉ còn cách vò đầu mà réo tên Minh Vô chửi cho đã giận.

Cho tới hôm nay, sau cả ba mươi bảy lần dọa ly thân ly dị, mười bốn lần xé thỏa hiệp và soạn thảo tân thỏa hiệp, vợ chồng tôi bắt đầu sống hạnh phúc như những ngày mới yêu nhau. Vì tôi đã chán nản cuộc sống bên ngoài. Cuộc sống phũ phàng chỉ có những bàn chân đạp mình ngã dúi mà không có những bàn tay níu kéo mình như những bàn tay của vợ con mình. Nhưng, chắc chắn nhất, tôi về yên phận với vợ con vì Chúa đã đoái thương nhà tôi. Đức Mẹ đã nhìn thấy những viên đá «Tạ ơn» chân thành của nhà tôi.

Phượng ạ, hôm nào em cho phép anh mua một viên đá «Tạ ơn Đức Mẹ» nhé !

13 - Thư viết cho vợ

Nhà mình. Nửa đêm...

Phượng yêu dấu,

Đêm nay, anh cố ý thức thật khuya để khỏi viết cuốn thứ ba trong bộ truyện dài sáu cuốn của anh. Đời anh sẽ chỉ loay hoay ở bộ truyện này. Bởi vì, bộ truyện này anh viết tặng con chúng ta. Bởi vì, khi anh viết bộ truyện này tâm hồn anh không phải là tâm hồn của anh hiện tại, thứ tâm hồn què quặt, xảo trá, thủ đoạn của người sớm bước xuống cuộc đời, sớm biết cuộc đời để sớm ghê tởm cuộc đời. Tâm hồn anh, khi viết truyện tặng con chúng ta là tâm hồn của ngày xưa còn bé. Tâm hồn ấy đã ngập ứ kỷ niệm hoa bướm, trong suốt pha lê. Cho nên, hễ anh viết, ý tưởng từ óc chảy xuống tim chảy ra năm đầu ngón tay anh. Và anh viết rất nắn nót. Viết cả đêm chỉ được ba trang giấy. Như lần khởi sự viết cuốn thứ nhất. Phượng ạ, anh đốt hết nửa gói thuốc lá, uống cạn một chai nước lọc mà vẫn chưa «đủ» được dòng nào. Thế mới biết thực hiện đúng ý muốn của mình bao giờ cũng khó.

Anh ngó em... Qua tấm màn lan tiêu, em đang thiêm thiếp ngủ. Dạo này em ngủ ngon giấc, ngủ không cần thuốc an thần của anh Đức cho. Em ngủ được nhờ anh.

Em nói thế. Nhờ anh đã thật tình với em. Không nói dối em. Không bắt tội em bắn khoăn, sâu khỗ. Chợt anh nhớ tới một truyện ngắn trong tập truyện «Cái bong bóng lợn» của ông Phan văn Tạo. Truyện ngắn đó là một bức thư của một người chồng viết cho vợ và dán tem đem bỏ vào thùng thư. Anh luôn luôn xúc động sau mỗi lần đọc những truyện viết về gia đình. Đọc truyện ngắn «Hai chị em» của bà Nguyễn thị Vinh anh rơm rớm nước mắt. Nhưng đọc những tiểu thuyết tình ái dang dở, lâm ly, anh không mảy may xúc động. Bởi vậy anh chưa hề viết nổi một cuốn tiểu thuyết ái tình lâm ly nước mắt. Mà chỉ viết chuyện gia đình, truyện con nít tầm thường. Lại viết giản dị, hiền lành và... bình dân ! Đến nỗi các nhà phê bình văn học ở đây coi anh như kẻ đi về đường xưa lối cũ để lượm nhặt những cái mảnh sành, mảnh kính chìm lấp dưới lớp cát dày. Tiểu thuyết của anh không biết mổ xẻ thân phận làm người. Nghĩa là không bày chân dung của Jean-Paul Sartre, Albert Camus, Nathalie Sarraute, Simone de Beauvoir, André Malraux. Điều ấy dễ hiểu. Vì anh không đủ chữ Pháp để đọc và thấu hiểu những Sartre, những Camus. Vì anh không thích đọc để chẳng hiểu gì mà cứ toan làm dáng sự hiểu biết của mình. Và, có thể, vì anh kiêu hãnh. Anh không muốn giống những người khác, không muốn làm con trâu nhai lại. Anh rất mừng là, tuy những gì anh đã

viết chẳng hay hóm, cao siêu nhưng chúng thuộc của riêng anh, chỉ anh mới có. Anh ví anh như cây đại giữa đồng không mông quạnh. Cây đại ấy chịu đựng nắng cháy mưa tầm mà lớn dần để nở hoa. Hoa không hương sắc. Vẫn là hoa. Cuộc đời anh khởi từ dưới lớp đất khô cằn cỗi hay ửng mực. Không một bóng mát của đại thụ che chở. Bóng mát duy nhất của đời anh là em. Anh giống thứ trái cây chín hoang. Anh hãnh diện ngoảnh mặt nói «Tôi làm lấy đời tôi, chưa là mầm non do ai đào tạo, tôi không thích làm vệ tinh của người nào».

Cuộc chiến đấu vươn mình thoát khỏi túng quẫn và lãng quên của anh rất âm thầm, vất vả. Em chấp nhận hạnh phúc thật giản dị. Em muốn anh sống đời sống tầm thường miễn là vợ chồng con cái sum họp hạnh phúc. Anh thương em, tội nghiệp em và muốn em có một người chồng không tầm thường. Anh lăn xả vào nghề làm báo để gây chút tiếng tăm. Tiếng tăm trở thành tai tiếng. Anh đã làm khổ em. Do đó mà, mỗi lần đọc những tiểu thuyết viết về hạnh phúc hay tình thương gia đình, anh đã xúc động. Anh muốn bắt chước ông Phan văn Tào, viết cho em một bức thư nhờ bưu điện chuyển tận tay em. Anh dẹp bàn, viết đây, viết thư cho Trần thị Phượng, người vợ đau khổ tám năm ròng rã của anh.

Phượng yêu dấu,

Chẳng biết bao lần chúng ta câu xé nhau, hành hạ nhau, dằn vặt nhau. Sống không phải để nhớ những lầm lỗi của nhau. Sống là để tha thứ và thương yêu nhau. Và đừng bao giờ tưởng rằng người mình thương yêu không thương yêu mình. Tưởng tượng như thế, đầu óc rất mệt mỏi và mất ngủ. Sống mà cứ nghi ngờ nhau, không tin cậy nhau thì khổ sở vô cùng. Em đã sống những tháng năm dài đau buồn. Vì mất niềm tin cậy ở anh. Một phần lỗi tại anh thích chạy theo ảo tưởng. Anh giống con chó thả môi, bắt bóng trong sách «Quốc văn giáo khoa thư» lớp sơ đẳng. Dòng nước đã cuốn hạnh phúc của anh, cuốn theo cả cái bóng hạnh phúc. Một phần lỗi tại em, em không chịu hiểu rằng anh thương yêu em. Anh may mắn hơn con chó của truyện ngụ ngôn. Anh đã nhảy xuống nước, bơi theo dòng mà vô lại hạnh phúc. Nên, mới có đêm nay, anh được ngồi viết thư cho em.

Chắc em không nghĩ khi em giận anh, em bỗng bẽ con đi khỏi nhà, lòng anh đã rối bời tan nát. Em vịn vào cớ không chịu đi tìm em, xin lỗi em và rước em và con về, để kết tội anh coi thường vợ con. Đó là điều không người vợ nào không trách cứ chồng. Anh không chịu tìm em vì anh muốn em xa anh, xa thật lâu và em sẽ nhớ thương gấp bội. Rồi em tự ý tìm về. Em đâu hiểu, những buổi chiều em giận anh đã bỏ đi, anh đã thao thức suốt đêm. Tiếng xe thắng trước cửa nhà mình, tiếng chó sủa

là tiếng trái tim của anh đập mạnh. Anh chờ em. Đôi lần, em đã về đúng lúc anh mong đợi. Thường thường là tuyệt vọng. Thì anh lại hồi tưởng kỷ niệm ngày mới yêu nhau.

Anh nhớ cái góc căn nhà em. Cửa sổ nhìn ra sân trường. Chỗ ấy, hình như, chỉ dành riêng cho em và anh. Em đã ngồi đấy. Đợi anh. Hai chúng ta đã ngồi đấy, kề đầu sát nhau, nói thật nhiều chuyện tình yêu. Có những chiều mưa không chịu tạnh, mưa giữ anh ở hoài bên em. Anh yêu những chiều mưa đó. Yêu ghê lắm. Đúng là mưa xanh hạnh phúc. Anh đã hôn em trong khung cảnh thần tiên ấy. Nhưng anh nhớ nhất là những lần nhớ em, anh đã xoay tiền xe đồ Sài Gòn - Cần Thơ xuống thăm em. Em biết anh «rách» đã mua vé xe đưa cho anh trở về và giả vờ «Em định đi Sài Gòn nên mua vé trước, anh xuống thăm em, em không cần đi nữa, em đổi vé mới». Lại có cả một bức thư đề tên anh và dặn «Lên xe hãy bóc». Lên xe, anh bóc ra, anh thấy nhiều tám giấy năm trăm. Em chu đáo quá. Tình của em đối với anh như thế làm sao anh có thể không biết ơn em.

Anh đã nói nhiều, nói không tiếc lời với bất cứ ai. Khốn nạn thay, anh lại không biết nói với em. Anh im lặng đến hững hờ. Đến nỗi em tưởng anh đã quên hết. Nhưng anh đâu có quên. Anh nhớ kỹ. Trí nhớ của anh

tốt mà. Ai đôi xử với anh tử tế, anh nhớ suốt đời, nhớ từ ngày tháng đến khung cảnh và cử chỉ. Ai đôi xử tệ với anh, anh cũng nhớ suốt đời. Em chưa hề đôi xử tệ với anh. Nếu em đôi xử tệ với anh, anh không nhớ đâu. Anh quên ngay. Vì em là vợ của anh. Em có quyền đôi xử tệ. Cái lý của em : Em yêu anh. Anh nhắc sơ sơ vài kỷ niệm cũ để em ngạc nhiên : À, Nguyễn văn Lương chồng của mình vẫn vậy. Nhiều kẻ vừa mở mắt với đời đã vội quên cái quá khứ nghèo đói của họ. Và học đời đổi nghĩa thay tình. Điều anh rất phục anh là anh dám, bất cứ lúc nào, nói hay cái quá khứ hèn mọn của anh. Quá khứ đó làm anh nên người. Quá khứ đó, em cũng yêu và lấy anh. Và hãnh diện với anh.

Phượng yêu dấu,

Anh đã viết đông dài và làm em hồi hộp. Em hãy bình tĩnh. Đừng có lo. Vì thư này nếu nó bắt em khóc thì những giọt nước mắt, với em, sẽ là những giọt nước mắt sung sướng, với anh, sẽ là những giọt nước mắt xá tội lỗi. Có thể, anh đã gây nhiều tội lỗi cho đời. Nhưng anh không cầu xin đời xá tội giùm anh. Bởi anh nghĩ đời thật khoan dung dù khắc nghiệt. Đời không vùi dập những kẻ nông nổi mà lòng dạ ngay thẳng, mà khởi nghiệp từ dưới con dốc vật chất như một con sên leo dốc bằng năng lực của nó. Anh đã âm thầm bò trên con

dốc cô đơn. Đôi khi anh cũng ồn ào đáng ghét. Song anh biết ghét anh ngay, anh không dám kéo dài sự ồn ào vì sự ồn ào của anh đã gây phiền phức cho nhiều người. Nhất là cho em cho con của chúng ta. Thà không ai biết đến mình để khinh bỉ hay oán ghét mình. Triết lý sống của em giản dị quá. Anh thấy những người bạn tưởng em có cái xuất xứ nghèo hèn như anh, dạy em đủ thứ. Em chỉ mỉm cười. Người ta ngắm chiếc nhẫn kim cương của em không tin rằng đó là kim cương thật. Người ta nhìn chiếc bánh sinh nhật của con, cứ đinh ninh em đặt ở một cái chợ nào giá rẻ nhất ! Em chỉ mỉm cười. Có lẽ, nhờ sự ít nói, nhu mì của em mà đời tha thứ cho anh, đời đã không vui đập anh, đời đã đãi ngộ trên cái tài bé nhỏ của anh. Và, anh chợt thấy đã ngu xuẩn, anh đã phản bội cánh tay đời trù mến bằng cách cố tình nhấn mạnh ngòi bút cong queo để bôi bác sự hần học cuộc đời.

Một hôm, nhà thơ của tình yêu, Nguyên Sa, đã rủ anh tới một quán cà phê bên đường, thân mật bảo anh : «Ông cứ viết nhảm mãi, thế nào văn chương nhảm nó cũng vụn vào người ông. Truyện ông đang viết không còn là truyện dễ thương nữa». Sau đó, trên một tạp chí, linh mục Nguyễn Ngọc Lan cũng âu yếm khuyên nhủ anh chẳng nên «ngủ sâu trong đất»...

Đó, em biết chưa, đời thương anh dường ấy, đời tỏa bóng mát che nắng cho anh đi, đời kéo anh trở về lối ngay mỗi lần anh sắp bước xuống hố. Ôi, còn bao nhiêu bạn bè, bao nhiêu độc giả đã mắng mỏ anh, đã khích lệ anh. Chỉ vì muốn anh không sa rớt vực thẳm của quên lãng. Thế mà anh nỡ chửi đời thì anh chó má quá. Phải tạ tội với đời. Phải quỳ xuống đất, lòng sạch như giấy trắng học trò, hồn thơm như hồn niên thiếu vái lạy đời. Hỡi bằng hữu thân sơ, hỡi độc giả, hỡi những người đã ghét bỏ tôi, hỡi những người đã thương yêu tôi ơ ! Cho phép tôi được nói một lần duy nhất của đời : Xin cảm ơn và tạ tội tất cả.

Và riêng em, Phượng yêu dấu, anh còn phải tạ tội em nhiều lần. Bởi vì «Gái thương chồng đang đông buổi chợ, Trai thương vợ nắng quai chiều hôm». Khi anh biết anh làm em khổ, những vất nắng chiều vàng vọt đã phủ nhuộm hạnh phúc của vợ chồng mình. Anh thích một câu nhạc cuối cùng trong bài «Tôi ru em ngủ» của Trịnh Công Sơn :

Tôi ru em ngủ
 Hạ cũng vừa sang
 Em hôn lên tay mình
 Để chua xót tình trần

Em có chua xót tình trần không Phượng ? Anh nghĩ rằng đã nhiều đêm em hôn lên tay mình, nghe nước mắt nhỏ giọt nóng xuống da thịt mà chua xót tình trần, kể từ ngày em đại đột lấy anh. Đúng thế không, Phượng ? Phượng yêu dấu của anh ? Em đã chua xót khi thấy con mình lớn dần để biết dần những chuyện lục đục của bố mẹ chúng. Lúc chúng ta to tiếng thằng Tí bịt tai, đi lên gác nằm khóc. Con Ki sợ xanh mặt. Thằng Đóm đang ăn vôi, bỗng nín thinh, nằm quay mặt vô tường. Thật đau xót khi nghe thằng nhãi sáu tuổi trả lời «Lớn lên con không lấy vợ, lấy vợ cứ cãi lộn hoài như bố mẹ ấy» câu hỏi của bố «Lớn lên Tý có lấy vợ không» !

Phượng yêu dấu,

Anh đã coi trộm nhật ký của em. Em ghi không thiếu sót một chi tiết nào tám năm làm vợ anh. Những dòng chữ đen thui, ngoằn ngoèo, lên dốc xuống đồi chứng tỏ lúc em ghi, tay em run rẩy vì giận, vì tủi thân. Mỗi trang mỗi nhòe nước mắt. Nước mắt em rơi trên trang giấy hòa với mực kéo dài nỗi đau đón ê chề. Lương Khoán đã hành tội em. Em thù ghét Lương Khoán. Em không cần biết có Lương Khoán đã đi cạnh đời em. Em chỉ biết Nguyễn văn Lương. Nhưng Nguyễn văn Lương đã mất linh hồn. Linh hồn hẩn nhập vào cái ảo ảnh Lương Khoán. Anh chợt tỉnh ngộ. Người ta sinh ra đời, làm bất

cứ một công việc gì cũng chỉ nhằm mưu cầu hạnh phúc.

Mưu cầu hạnh phúc cho mình, cho vợ con mình rồi, cao cả hơn, sẽ mưu cầu hạnh phúc cho người khác. Trừ những vĩ nhân như Phật Thích Ca, Chúa Ki tô... mới dám gạt hạnh phúc nhỏ mọn của mình để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại đấm đuôi trong bể khổ trần ai. Anh đã nắm trong tay hạnh phúc. Vậy mà anh lại buông nó rớt xuống nước khi tưởng cái bóng hạnh phúc dưới nước mới là hạnh phúc. Nhiều người chồng trên cõi đời này đã tưởng như anh tưởng. Và họ bỏ vợ con bê tha, đuôi theo bóng hạnh phúc. Để, cuối cùng, sống như những con chó hoang lủi thủi.

Anh đã viết ở trên. Là, anh nhảy xuống dòng nước cuốn, đuôi kịp hạnh phúc, nắm chặt lấy nó, lôi lên bờ. Hạnh phúc lạnh lẽo. Anh hong lửa sấy hạnh phúc. Hạnh phúc sẽ ấm, sẽ nóng bỏng, sẽ nồng nàn. Nó đã nóng bỏng, nồng nàn. Môi em thôi tái. Mắt em thôi thâm thâm u sầu. Em đã biết cười. Em đã dám lo nghĩ tương lai cho con cái. Con ma ám ảnh, thật sự bị tình yêu tiêu diệt. Chúa đã đoái thương em. Phật đã độ trì anh. Cuộc đời đã giúp đỡ vợ chồng mình. Anh muốn, như những người bạn thân của chúng ta muốn, ngày gần đây, chúng ta làm lại đám cưới. Anh sẽ in thiệp báo tin lung tung. Sẽ có tiệc cưới, ở nhà hàng. Em mặc áo cô dâu. Anh sắm

vai chú rể. Có phù dâu, phù rể nữa. Bạn bè và cả con cái mình sẽ chúc mình trăm năm hạnh phúc. Như vậy, hơi khôì hài. Nhưng sợ gì nhỉ ? Chúng ta chỉ cần yêu đương nhau suốt đời. Ta sẽ có một đêm tân hôn tuyệt diệu, một tuần trăng mật ngọt ngào ở Đà Lạt, ở Nha Trang, ở Huế hay bất cứ nơi nào trên thế giới em thích và anh đủ hoàn cảnh. Truyện chúng mình, do đó, còn dài, dài bằng hai đời người cộng chung hai lần hưởng hạnh phúc. Thôi, anh không viết nữa. Trong giấc ngủ, chắc em đang mơ gôi đầu trên tay anh, nói đủ để anh nghe «Lương, em yêu anh, em yêu cả Lương Khoán. Từ nay, trên trang đầu của mỗi cuốn tiểu thuyết, anh nhớ đề Lương Khoán Nguyễn văn Lương, anh nhé !»

Ngủ đi em, ngủ đi Phượng ! Ngủ đi với giấc mộng tân hôn đêm nào đó. Đã đủ mùa thương đau cho trái sầu rụng rơi khỏi cây đời em rồi đây, Phượng ạ !

DUYÊN ANH VŨ MỘNG LONG

(Viết xong tại Phú Nhuận ngày 3-10-69)